

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

## BÁO CÁO KHOA HỌC

Đề tài:

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CƠ BẢN  
NHẪM CHỐNG GIAN LẬN TRONG VIỆC CÂN ĐO  
TẠI CÁC CHỢ, CÁC CỬA HÀNG BÁN XĂNG DẦU  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Cơ quan quản lý:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Cơ quan chủ trì:

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ban Chủ nhiệm đề tài:

1. KS. NGUYỄN ANH TUẤN
2. ThS. PHẠM TIẾN PHONG
3. KS. NGUYỄN VĂN XUÂN
4. KĐV. TRỊNH QUANG HOÁ
5. KS. TRƯƠNG CÔNG TUYẾN
6. KS. NGUYỄN ĐÌNH TRUNG KIÊN

Đà Nẵng, tháng 6 năm 2004

5216

14/04/05

## Lời cảm ơn!

---

*Ban Chủ nhiệm đề tài xin chân thành cảm ơn:*

1. TS. Nông Thị Ngọc Minh *Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng*
2. TS. Mai Đức Lộc *Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng*
3. TS. Đoàn Ngọc Kỳ *Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực II*
4. KS. Trần Đình Chiến *Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực II*
5. TS. Hoàng Quang Tuyền *Phó Giám đốc Trung tâm Tin học - VP.HĐND-UBND Thành phố Đà Nẵng*
6. ThS.Vũ Ngọc Liên *Phó Giám đốc Sở Thương Mại Đà Nẵng*
7. KS. Cù Đình Hai *Thanh tra Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực II*
8. KS. Bùi Chiến Thắng *Trưởng phòng Thử nghiệm- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực II*
9. CN. Lê Ngọc Duyên *Giám đốc Công ty Quản lý Chợ Đà Nẵng*
10. KS. Lê Hồng Minh *Trưởng phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN*
11. CN. Trần Phương Hiền *Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN*

Cùng toàn thể các nhà khoa học, các cơ quan, ban, ngành liên quan đã giúp đỡ chúng tôi thực hiện hoàn thành đề tài nghiên cứu này./.

---

# MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Mở đầu</b>	1
<b>Phần Thứ I</b>	
<b>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐO LƯỜNG TRONG THƯƠNG MẠI</b>	6
I. Một số vấn đề cơ bản về lý thuyết.....	6
1. Đo lường học.....	6
2. Một số khái niệm, thuật ngữ trong đo lường.....	7
II. Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về đo lường.....	13
1. Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về đo lường.....	13
2. Một số quy định cụ thể.....	14
<b>Phần Thứ II</b>	
<b>THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO</b>	16
I. Thực trạng tình hình sử dụng cân tại các chợ.....	16
1. Thực trạng, tình hình sử dụng cân tại các chợ trên địa bàn.....	16
2. Đánh giá tình hình quản lý đo lường tại các chợ Đà Nẵng.....	21
II. Thực trạng tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu.....	33
1. Thực trạng, tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu trên địa bàn.....	33
2. Các nguyên nhân gây sai số.....	44
III. Nhận thức về đo lường của người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo trong mua bán trao đổi hàng hóa.....	48
1. Nhận thức về đo lường của người sử dụng phương tiện đo.....	48
2. Nhận thức của người tiêu dùng.....	50
3. Nhu cầu tìm hiểu về những quy định của luật pháp trong lĩnh vực đo lường của người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo.....	53
<b>Phần Thứ III</b>	
<b>GIẢI PHÁP CHỐNG GIAN LẬN TRONG CÂN ĐO TẠI CÁC CHỢ, CỬA HÀNG BÁN XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ</b>	
I. Nhóm giải pháp quản lý.....	56
1. Các giải pháp quản lý hành chính Nhà nước.....	56

2. Các giải pháp kỹ thuật.....	64
3. Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo.....	66
II. Nhóm giải pháp tuyên truyền.....	67
1. Nội dung tuyên truyền.....	68
2. Phương thức tuyên truyền.....	69
<b><i>Kết luận và kiến nghị</i></b>	
I. Kết luận.....	71
II. Kiến nghị.....	72

### ***Phần Phụ lục***

#### ***Tài liệu tham khảo***

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài:

Đo lường có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội nói chung và hoạt động thương mại nói riêng. Đo lường tạo ra cơ sở định lượng để thuận mua vừa bán. Những lĩnh vực đo lường ra đời sớm nhất là những lĩnh vực đo gắn với nhu cầu trao đổi, mua bán lương thực, thực phẩm, hàng hoá của người dân như độ dài, khối lượng, dung tích...vv. Người ta đã tìm thấy các loại phương tiện đo khối lượng và độ dài tại các địa điểm họp chợ ngày xưa cách đây hai, ba nghìn năm.

Cùng với đo lường đúng đắn, chính xác phục vụ cho thương mại đảm bảo công bằng, khách quan, thì sự gian lận trong đo lường cũng xuất hiện rất sớm. Kinh Koran thế kỷ thứ VI đã nói tới tội lỗi về gian lận bằng cách làm ngắn đòn cân. Trong tác phẩm về “những mảnh khoé nghệ thuật” viết vào năm 1250, Al Gaubari, người A-rập đã mô tả cách gian lận bằng đòn cân rộng chứa thuỷ ngân, khi cân, thuỷ ngân sẽ chảy về phía có quả cân.

Trong 722 điều của Bộ luật Hồng Đức nổi tiếng do vua Lê Thánh Tông ban hành ở nước ta năm 1483, đã có quy định tới các tội cân đong đo đếm không đúng để kiếm lời. Điều 91 của Luật quy định “Trong các chợ tại kinh thành hoặc thôn quê, những người mua bán không theo đúng cân, thước, thăng, đấu của Nhà vua mà làm theo riêng của mình để mua bán thì xử tội biếm (giáng chức quan) hoặc đồ ( giam, bắt làm khổ sai). Điều 94 quy định “Những người thợ làm cái thăng, cái đấu, cái cân, cái thước không đúng phép, bị xử tội xuy (đánh 50 roi), biếm một tư (giáng một chức). Nếu quan giám đường coi thợ mà không biết thì phạt tiền 10 quan. Người dùng thăng, thước, đấu, cân riêng để thêm bớt của công thì tội tăng thêm một bậc. Người dùng thăng, đấu, cân, thước riêng để buôn bán kiếm lợi riêng thì tội cũng như tội ăn trộm.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở giai đoạn cam go khốc liệt nhất, tại núi rừng Việt Bắc, Thủ đô của cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh 08/SL quy định thống nhất đo lường nước ta theo hệ Mét. Sắc lệnh đã làm tăng thêm lòng tin của nhân dân cả nước, đóng góp toàn bộ sức người sức của cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi. Đồng thời Sắc lệnh cũng làm tăng vai trò của Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trên trường quốc tế lúc bấy giờ.

Quá trình phát triển của lịch sử cho chúng ta thấy đo lường đã đi vào cuộc sống, đi vào khoa học như một đòi hỏi khách quan. Khoa học- kỹ thuật phát triển, trình độ, đời sống con người càng cao, đo lường càng trở nên cần thiết và quan trọng. Chúng ta không thể hình dung một đời sống xã hội

văn minh, phát triển mà không có đo lường. Đo lường đã trở thành một yếu tố, một nhu cầu văn hoá trong đời sống của tất cả mọi người, của toàn xã hội.

Đối với sản xuất, đo lường đã thâm nhập và trở thành yếu tố không thể thiếu được của mọi quá trình công nghệ, là một yếu tố quan trọng hàng đầu để đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao của quá trình sản xuất. Đo lường đã tham gia vào toàn bộ quá trình hình thành một sản phẩm từ khâu nghiên cứu thiết kế; chế tạo thử; kiểm tra nguyên vật liệu trước khi đưa vào sản xuất; điều khiển, điều chỉnh quá trình công nghệ; kiểm tra trong từng công đoạn cho đến khâu lắp ráp hoàn chỉnh, lắp đặt, đưa vào sử dụng và bảo hành sản phẩm. Đo lường là những thông tin sơ cấp dùng cho kỹ thuật xử lý số liệu tiến đến tối ưu hoá quá trình công nghệ, sử dụng nguyên nhiên vật liệu.... Đo lường chính là cơ sở, là trung tâm của hệ thống điều khiển, điều chỉnh trong sản xuất. Chính vì vậy có thể nhận xét rằng, trình độ sản xuất, trình độ công nghệ của một nước không thể vượt quá trình độ đo lường của nước đó.

Trong cuộc sống hàng ngày, hầu như những gì cần cho cuộc sống đều phải đo. Đo lường tạo ra cơ sở định lượng tin cậy để thuận mua vừa bán, để đảm bảo công bằng và sự tin cậy lẫn nhau trong thương mại, trong giao lưu kinh tế. Đo lường đồng thời tạo ra cơ sở định lượng để chúng ta có quyết định đúng đắn trong mọi hoạt động có liên quan đến an toàn và tính mạng của con người.

Khoa học và công nghệ ngày càng phát triển, trình độ đời sống con người càng nâng cao, đo lường càng trở nên cần thiết và quan trọng. Đo lường đã đi vào và gắn liền với cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân. Đo lường tạo ra sự tin cậy, công bằng giữa người mua và người bán thì cũng xuất hiện những hành vi, thủ đoạn gian lận khác nhau trong cân, đong, đo, đếm của một bộ phận người bán với mục đích vụ lợi cho tổ chức, cá nhân, gây phương hại đến quyền và lợi ích của các tổ chức khác và người tiêu dùng. Nếu như trước đây, các hành vi, thủ đoạn gian lận đo lường là các “thủ thuật” trong cân, đong, đo, đếm, thì ngày nay khoa học và công nghệ phát triển, cũng xuất hiện những hành vi thủ thuật tinh vi hơn, khó phát hiện hơn, mức độ cao hơn.

Pháp lệnh Đo lường năm 1999 ra đời thay thế cho Pháp lệnh Đo lường năm 1991, để đo lường thống nhất và chính xác, nhằm đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân, tăng cường quản lý Nhà nước trong đo lường. Tại điều 4, Pháp lệnh Đo lường năm 1999 quy định: “nghiêm cấm mọi hành vi gian lận trong hoạt động đo lường”.

Trong các năm qua, vấn đề quản lý phương tiện đo nói chung, đo lường trong thương mại nói riêng đã có những bước tiến bộ đáng kể, việc quản lý các phương tiện đo ngày càng đi vào chiều sâu, năng lực và chất lượng quản lý có nhiều tiến bộ. Các cơ quan quản lý đã làm tốt việc quản lý phương tiện

đo tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất. Nhưng vấn đề quản lý đo lường trong thương mại vẫn còn những bất cập do phương tiện đo phân tán, việc quản lý nhiều nơi hầu như còn buông lỏng, sai số phép đo phụ thuộc nhiều vào người sử dụng phương tiện đo. Tuy người tiêu dùng đã có ý thức bảo vệ quyền lợi của mình trong cân đong đo đếm, nhưng số lượng người tiêu dùng quan tâm đến vấn đề này còn quá ít, các kiến thức cơ bản về đo lường của người tiêu dùng rất hạn chế. Thậm chí có những tư tưởng tiêu cực “thiếu một chút chẳng sao”, xuê xoa... Những hành vi, ý thức đó đã gián tiếp tạo cho các hành vi gian lận đo lường có điều kiện nảy sinh và tồn tại.

Vấn đề chống và hạn chế các hành vi gian lận trong đo lường đã và đang được các nhà khoa học, các nhà quản lý quan tâm. Đã có nhiều đề tài, các dự án...liên quan đến vấn đề này. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã chỉ đạo các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là các quản lý Nhà nước về đo lường tại địa phương triển khai hệ thống cân đối chứng ở các chợ. Chi cục Hải Phòng có đề tài về mô hình quản lý cân tại các chợ trung tâm, các siêu thị; Chi cục Thanh Hoá, Bắc Giang đã triển khai cân đối chứng đến cấp huyện và phối hợp với các huyện để quản lý. Chi cục Bình Dương, Cần Thơ trong quá trình kiểm tra xăng dầu đã phát hiện ra thiết bị điện tử lắp thêm trên các cột bơm xăng dầu tác động vào bộ đếm điện tử để gian lận dung tích bán ra.

Nhìn chung, mỗi Chi cục, tùy thuộc và tình hình thực tế tại địa phương đã và đang có những biện pháp thích hợp trong quản lý đo lường trên địa bàn được phân công. Các biện pháp, giải pháp đã phát huy tác dụng tích cực trong việc chống và hạn chế các hành vi gian lận đo lường trong thương mại. Tuy nhiên, các biện pháp, giải pháp nêu trên chưa có tính hệ thống, còn thiên về các biện pháp quản lý hành chính, một phía.

Tại thành phố Đà Nẵng, qua thực tế công tác quản lý phương tiện đo trong những năm qua cho thấy các vụ việc gian lận về đo lường không lớn, chỉ xảy ra ở mức nhỏ lẻ, các hành vi gian lận trong đo lường chủ yếu xảy ra ở những người buôn bán nhỏ, bán dạo, ở các chợ nhỏ do cấp quận huyện, xã phường quản lý. Ở các trạm mua bán xăng dầu, nhìn chung đã thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm định, sai số phép đo ngoài phạm vi cho phép ở mức nhỏ, nhưng những hành vi gian lận đo lường vẫn xảy ra ở những mức độ khác nhau, trên các địa bàn khác nhau đã gây thiệt hại không nhỏ đến quyền và lợi ích của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

Điều 1, Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng qui định rõ “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng là trách nhiệm của toàn xã hội”. Vấn đề chống gian lận thương mại nói chung và gian lận về đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá nói riêng là trách nhiệm chung của toàn

xã hội, phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp liên quan, người tiêu dùng, người sản xuất kinh doanh thì công tác đấu tranh chống các hành vi gian lận đo lường trong hoạt động mua bán trao đổi hàng hoá mới mang lại hiệu quả thiết thực.

Vì vậy, để tăng cường các biện pháp chống và hạn chế gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng đã giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đà Nẵng nghiên cứu đề tài: ***“Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”***, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và các tổ chức sản xuất kinh doanh chân chính, lành mạnh, xây dựng văn minh thương mại xứng tầm của một thành phố trực thuộc Trung ương - đô thị loại I.

## **2. Mục tiêu, phạm vi nghiên cứu của Đề tài**

- Mục tiêu của Đề tài: Nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp, biện pháp để chống và hạn chế các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố, góp phần tích cực trong việc xây dựng một môi trường thương mại văn minh, đảm bảo công bằng xã hội và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài: Các nhóm giải pháp chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu.

- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu tình hình sử dụng và quản lý cân, cột bơm xăng dầu, xác định các hành vi gian lận trong cân, đo tại các chợ trung tâm, các chợ lớn thuộc quận huyện và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

## **3. Nội dung nghiên cứu**

- Thực trạng và tình hình sử dụng phương tiện đo, các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Các giải pháp chống và hạn chế gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Khảo sát, thu thập thông tin về các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu, học tập các mô hình và kinh nghiệm quản lý đo lường tại một số Chi cục ở các tỉnh, thành phố ở phía Nam và phía Bắc.

- Điều tra, khảo sát thực tế tình hình sử dụng cân tại các chợ và cột bơm xăng dầu tại các cửa hàng bán xăng dầu để thu thập thông tin về số lượng,



chủng loại, các đặc tính kỹ thuật của phương tiện đo và các dữ liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu.

- Điều tra sự hiểu biết và mối quan tâm của người tiêu dùng, người sử dụng phương tiện đo về đo lường bằng phiếu điều tra và dùng các phương pháp suy luận, quy nạp để xác định thực trạng của tình hình gian lận đo lường trong cân đo.

Ngoài ra còn sử dụng một số phương pháp thống kê để xử lý các vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

## **5. Kết cấu của Đề tài**

Ngoài các phần mở đầu; kết luận, kiến nghị; phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo thì kết quả nghiên cứu của Đề tài được trình bày theo bố cục như sau:

- **Phần thứ I:** Những vấn cơ bản về đo lường trong thương mại,
- **Phần thứ II:** Thực trạng tình hình sử dụng phương tiện đo,
- **Phần thứ III:** Các giải pháp chống và hạn chế gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu.

# PHẦN THỨ I

## NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐO LƯỜNG TRONG THƯƠNG MẠI

### I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÝ THUYẾT

#### 1. Đo lường học

Tính thống nhất và chính xác của đo lường được thể hiện thông qua việc biểu thị kết quả đo và sai số nằm trong giới hạn phù hợp với yêu cầu của phép đo. Theo tiêu chuẩn TCVN 6165 - 1996, phép đo được định nghĩa là tập hợp các thao tác để xác định giá trị của đại lượng. Có thể nói rằng bản chất của phép đo chính là việc so sánh đại lượng cần đo với một đại lượng cùng loại đã được chọn làm đơn vị. Cùng với sự phát triển của xã hội, việc nghiên cứu, tìm hiểu về các phép đo ngày càng phát triển. Đo lường học được định nghĩa là khoa học về phép đo. Nó bao gồm tất cả các khía cạnh lý thuyết và thực tiễn có liên quan đến phép đo, với bất kỳ độ không đảm bảo nào của phép đo và trong tất cả các lĩnh vực nào mà phép đo xuất hiện.

Các lĩnh vực chủ yếu của đo lường học:

- Đo lường học lý thuyết (lý thuyết đo): là phần đo lường học nghiên cứu những vấn đề lý thuyết chung về phép đo như về đại lượng, đơn vị, về xử lý kết quả đo...

- Đo lường học ứng dụng: là phần đo lường học nghiên cứu về phép đo trong một lĩnh vực nhất định.

- Đo lường học kỹ thuật (kỹ thuật đo): là phần đo lường học nghiên cứu kỹ thuật thực hiện phép đo, tức là nghiên cứu về phương tiện đo như các đặc kỹ thuật và đo lường của phương tiện đo, phân loại phương tiện đo, định mức sai số và cấp chính xác của phương tiện đo...

- Đo lường học pháp quyền: là phần đo lường học nghiên cứu về đơn vị đo, phương pháp và phương tiện đo trong mối liên quan với những yêu cầu có tính bắt buộc về mặt kỹ thuật và pháp luật nhằm mục đích duy trì sự bảo đảm chung trên quan điểm an toàn và sai số đo hợp lý. Trong lĩnh vực này cần phải nghiên cứu các biện pháp về quản lý, các quy định, các điều lệ... làm cơ sở cho việc đảm bảo tính thống nhất và độ chính xác cần thiết của đo lường, trước hết là của phương tiện đo, trong thương mại, trong việc bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ sức khoẻ và môi trường.

## 2. Một số khái niệm, thuật ngữ trong đo lường:

### 2.1. Chuẩn đo lường

Chuẩn đo lường, hay gọi tắt là chuẩn, được định nghĩa như sau: "Chuẩn là vật đo, phương tiện đo, mẫu chuẩn hoặc hệ thống đo để định nghĩa, thể hiện, duy trì hoặc tái tạo đơn vị hoặc một hay nhiều giá trị của đại lượng để dùng làm mốc so sánh" (TCVN 6165- 1996).

Như vậy, chuẩn đo lường chính là sự thể hiện bằng vật chất độ lớn của đơn vị đo lường theo định nghĩa. Về bản chất, chuẩn đo lường cũng là các thiết bị đo lường, nhưng khác với thiết bị đo lường thông thường ở chỗ các thiết bị đo này không dùng cho các phép đo thực tế hàng ngày, nó chỉ dùng để đặc trưng cho đơn vị, truyền đơn vị đến các chuẩn và các phương tiện đo khác có độ chính xác thấp hơn, như dùng để kiểm định, hiệu chuẩn, đánh giá thiết bị đo và các phép đo, để khắc độ thiết bị đo khi chế tạo.... Hệ thống chuẩn đo lường là cơ sở kỹ thuật quan trọng nhất để đảm bảo tính thống nhất và độ chính xác cần thiết của phép đo trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Trường hợp chuẩn được tạo thành từ một tập hợp các vật đo tương tự nhau hoặc từ các phương tiện đo được sử dụng kết hợp với nhau, gọi là chuẩn nhóm. Trường hợp chuẩn được tạo thành từ một tập hợp các chuẩn với những giá trị được chọn một cách riêng biệt hoặc phối hợp với nhau để cung cấp một dãy các giá trị của các đại lượng cùng loại, gọi là bộ chuẩn.

Căn cứ theo độ chính xác, có thể phân loại chuẩn thành:

*Chuẩn đầu:* là chuẩn được chỉ định hay được thừa nhận rộng rãi là có chất lượng về mặt đo lường cao nhất và giá trị của nó được chấp nhận không dựa vào các chuẩn khác cùng đại lượng,

*Chuẩn thứ:* là chuẩn mà giá trị của nó được ấn định bằng cách so sánh với chuẩn đầu của cùng đại lượng,

*Chuẩn bậc I:* là chuẩn mà giá trị của nó được ấn định bằng cách so sánh với chuẩn thứ của cùng đại lượng,

*Chuẩn bậc II:* là chuẩn mà giá trị của nó được ấn định bằng cách so sánh với chuẩn bậc I của cùng đại lượng...

Số bậc N bằng bao nhiêu là tùy thuộc vào yêu cầu của từng lĩnh vực đo.

Căn cứ theo chức năng, mục đích sử dụng có thể phân loại chuẩn thành:

*Chuẩn quốc tế:* là chuẩn được hiệp định quốc tế công nhận để làm cơ sở ấn định giá trị cho các chuẩn khác của đại lượng có liên quan trên phạm vi quốc tế.

**Chuẩn quốc gia:** là chuẩn được một quyết định có tính quốc gia công nhận để là cơ sở ấn định giá trị cho các chuẩn khác của đại lượng có liên quan trong một nước.

**Chuẩn chính:** là chuẩn thường có chất lượng cao nhất về mặt đo lường có thể có ở một địa phương hoặc một tổ chức xác định mà các phép đo ở đó đều được dẫn xuất từ chuẩn này

**Chuẩn công tác:** là chuẩn được dùng thường xuyên để hiệu chuẩn hoặc kiểm tra vật đo, phương tiện đo hoặc mẫu chuẩn. Chuẩn công tác thường xuyên được hiệu chuẩn bằng cách so sánh với chuẩn chính.

## 2.2. Sai số và phân loại sai số của phép đo

Trước hết cần phân biệt giá trị thực và giá trị thực quy ước của đại lượng.

Giá trị thực của đại lượng là giá trị phản ánh thuộc tính của đối tượng đã cho bằng một phương pháp lý tưởng phù hợp với nó về cả số lượng và chất lượng. Giá trị thực không phụ thuộc vào phương pháp, phương tiện nhận biết chúng, đó là "chân lý" của đại lượng đo mà phép đo cố gắng đạt tới.

Kết quả của phép đo (kết quả đo) là sản phẩm của trình độ nhận thức của chúng ta. Nó phụ thuộc không những vào bản thân của đại lượng đo, mà còn phụ thuộc vào phương pháp đo, phương tiện đo, người đo, điều kiện môi trường trong đó phép đo được thực hiện...

Như vậy, giữa kết quả đo và giá trị thực của đại lượng đo bao giờ cũng có một sai khác gọi là sai số của phép đo:

$$\text{Sai số của phép đo} = \text{Kết quả đo} - \text{Giá trị thực} \quad (1.1)$$

Giá trị thực là lý tưởng, ta chỉ có thể tiệm cận đến nó, không thể biết được hoàn toàn. Vì vậy, để nhận biết được thông tin dù chỉ là gần đúng về sai số của phép đo người ta thay giá trị thực bằng giá trị quy ước. Theo TCVN 6165: 1996, giá trị thực quy ước là "giá trị quy cho một đại lượng riêng biệt và được chấp nhận, đôi khi bằng thoả ước, có độ không đảm bảo phù hợp với mục đích đã định".

Đó chính là giá trị tìm được bằng thực nghiệm và gần giá trị thực đến mức đủ sử dụng cho một mục đích nhất định:

$$\text{Sai số của phép đo} = \text{Kết quả đo} - \text{Giá trị thực quy ước} \quad (1.2)$$

Có thể phân loại sai số của phép đo theo hình thức biểu thị hoặc theo quy luật xuất hiện chúng:

\* theo hình thức biểu thị ta có sai số tuyệt đối và sai số tương đối của phép đo:

- Sai số tuyệt đối ( $\Delta$ ) của phép đo là hiệu giữa kết quả đo ( $X_d$ ) và giá trị thực quy ước  $X$  của đại lượng đo :

$$\Delta = X_d - X \quad (1.3)$$

- Sai số tương đối ( $\delta$ ) của phép đo là tỷ số giữa sai số tuyệt đối và giá trị thực quy ước của đại lượng đo tính theo %:

$$\delta = \frac{\Delta}{X} \cdot 100 \% \quad (1.4)$$

\* theo quy luật xuất hiện, ta có sai số hệ thống, sai số ngẫu nhiên và sai số thô của phép đo:

- Sai số hệ thống: là phần sai số không đổi hoặc thay đổi theo một quy tắc nhất định khi đo lặp lại cùng một đại lượng. Quy luật này không phụ thuộc vào số lần đo lặp lại nhiều hay ít. Việc nghiên cứu sai số hệ thống của phép đo là quan trọng, nó cho ta cơ sở để quyết định xem có thể bỏ qua sai số đó hay tìm cách loại trừ.

Sai số hệ thống của phép đo bao gồm sai số do phương tiện đo, sai số do lắp đặt phương tiện đo, sai số do ảnh hưởng của điều kiện môi trường, sai số do phương pháp đo (sai số lý thuyết)...

Để loại trừ sai số hệ thống ta có thể sử dụng các biện pháp:

- + loại bỏ các nguyên nhân gây sai số trước khi đo,
- + loại trừ sai số trong quá trình đo,
- + đưa các số hiệu chỉnh vào kết quả đo,
- + đánh giá giới hạn của sai số hệ thống nếu như không thể loại trừ được nó...

- Sai số ngẫu nhiên: là sai số của phép đo do những yếu tố ngẫu nhiên gây ra. Đây là phần sai số của phép đo thay đổi một cách ngẫu nhiên khi đo lặp lại cùng một đại lượng. Ta không thể biết trước được sai số ngẫu nhiên xảy ra trong mỗi lần đo riêng rẽ, tuy nhiên, nếu ta tiến hành đo lặp lại nhiều lần ta sẽ thấy chúng xuất hiện theo một quy luật nào đó. Lý thuyết xác suất cho ta phương pháp toán học để mô tả một cách định lượng tính chất, quy luật các hiện tượng ngẫu nhiên trong các tập hợp lớn. Lý thuyết xác suất được sử dụng để nghiên cứu sai số ngẫu nhiên là dựa trên sự tương tự xuất hiện sai số ngẫu nhiên khi đo lặp lại nhiều lần và sự xuất hiện các biến cố ngẫu nhiên.

- Sai số thô của phép đo là sai số vượt quá sai số mong đợi trong những điều kiện đã cho một cách rõ rệt. Sai số thô gây ra do những sai hỏng

trầm trọng của phương tiện đo, sai sót lớn của người thao tác hoặc sự thay đổi đột ngột của điều kiện môi trường. Sai số thô khó phát hiện vì có thể nhầm với sai số hệ thống hoặc sai số ngẫu nhiên. Tuy nhiên, bằng sự cẩn thận của người thao tác, bằng sự giúp đỡ của phương tiện đo hoàn hảo hơn.. ta có thể phân biệt và khắc phục loại sai số này.

### 2.3. Độ không đảm bảo của phép đo

Giá trị của đại lượng cần đo chưa bao giờ biết được hoàn toàn, độ không đảm bảo của phép đo phản ánh sự thiếu các thông tin chính xác về giá trị của đại lượng đo. Kết quả của phép đo sau khi hiệu chỉnh các ảnh hưởng hệ thống đã biết vẫn chỉ là giá trị ước lượng cần đo do ảnh hưởng của các tác động ngẫu nhiên và sự không đầy đủ, không hoàn hảo của việc hiệu chỉnh đối với các ảnh hưởng hệ thống gây ra.

Độ không đảm bảo của phép đo được định nghĩa là thông số gắn với kết quả của phép đo, đặc trưng cho sự phân tán các giá trị có thể quy cho đại lượng đo một cách hợp lý. Thông số ở đây có thể là độ lệch chuẩn; bội số của độ lệch chuẩn hoặc nửa độ rộng của một khoảng mức tin cậy xác định. Độ không đảm bảo của phép đo gồm nhiều thành phần. Các thành phần này đều được đặc trưng qua độ lệch chuẩn rút ra từ phân bố thống kê, từ các thông số có sẵn hoặc từ sự phán đoán. Kết quả của phép đo nêu trong định nghĩa độ không đảm bảo đo được hiểu là ước lượng tốt nhất về giá trị của đại lượng đo và về tất cả các thành phần của độ không đảm bảo đo gồm cả những thành phần do các ảnh hưởng hệ thống như các thành phần gắn với những sự hiệu chỉnh và gắn với các chuẩn đo lường dùng làm mốc so sánh.

Độ không đảm bảo đo là sự thể hiện một thực tế: với một đại lượng đo và một kết quả đo của nó, không phải chỉ có một giá trị, mà là vô số giá trị phân bố xung quanh kết quả đo đó, những giá trị này phù hợp với tất cả các quan trắc, các hiểu biết của chúng ta về thế giới tự nhiên và điều đó có thể quy cho giá trị của đại lượng đo với một xác suất tin cậy nhất định nào đó.

### 2.4. Phương pháp đo

Là trình tự logic của các thao tác được mô tả một cách tổng quát để thực hiện phép đo. Như vậy phương pháp đo chính là cách thức sử dụng nguyên lý đo và phương tiện đo. Phương pháp đo chia làm hai nhóm: phương pháp đánh giá trực tiếp và phương pháp so sánh với vật đo.

+ phương pháp đánh giá trực tiếp: là phương pháp trong đó giá trị đại lượng được đọc trực tiếp trên bộ phận chỉ thị của phương tiện đo. Phương pháp này đơn giản, tốn ít thời gian. Độ chính xác của phương pháp này không cao do sai số khắc độ thang đọc, sai số đọc, do tác động của các đại lượng ảnh hưởng...

+ phương pháp so sánh với vật đo: là phương pháp đo trong đó đại lượng đo được so sánh với đại lượng thể hiện bằng vật đo. Phương pháp này cho ta kết quả đo với độ chính xác cao hơn phương pháp đánh giá trực tiếp, tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi nhiều thời gian, điều kiện khắt khe nên nó thường dùng chủ yếu trong phòng thí nghiệm.

## 2.5. Phương tiện đo

Là thiết bị được dùng độc lập hoặc dùng với thiết bị phụ để thực hiện phép đo.

Các đặc trưng cơ bản của phương tiện đo:

+ thang đo : là tập hợp các dấu hiệu được sắp xếp thứ tự với cách đánh số nhất định tạo thành một bộ phận thuộc cơ cấu chỉ.

+ phạm vi chỉ : là tập hợp các giá trị giới hạn bởi các số chỉ cực đại của thang đo.

+ phạm vi đo : là tập hợp các giá trị của đại lượng đo mà sai số của phương tiện đo được xem là nằm trong phạm vi giới hạn quy định.

+ Điều kiện vận hành quy định : đó là điều kiện sử dụng mà các đặc trưng đo lường đã quy định nằm trong giới hạn đã cho.

+ Độ nhạy : là đặc trưng quan trọng của phương tiện đo. Nó biểu thị tỷ số giữa sự thay đổi về hướng ứng của phương tiện đo  $dY$  và sự thay đổi tương ứng của kích thích  $dX$

$$S = \frac{dY}{dX} = F(X) \quad (1.5)$$

Phương tiện đo có độ nhạy càng cao càng phát hiện được những biến thiên nhỏ của đại lượng đo. Độ nhạy còn cho biết số độ chia của thang đo tương ứng với biến thiên của đơn vị đo.

+ Độ ổn định: là khả năng của phương tiện đo giữ không đổi các đặc trưng đo lường của nó theo thời gian.

+ Độ lặp lại: là khả năng của phương tiện đo cho các chỉ số gần nhau khi đo cùng một đại lượng trong cùng một điều kiện đo.

+ Độ chính xác: là một khái niệm định tính là khả năng của phương tiện đo hướng ứng sát với giá trị thực.

+ Cấp chính xác: là nhóm phương tiện đo đáp ứng những yêu cầu đo lường nhất định để đảm bảo các sai số nằm trong giới hạn đã định. Cấp chính xác thường được biểu thị bằng một số hoặc một ký hiệu theo quy ước gọi là chỉ số cấp chính xác.

## **2.6. Hiệu chuẩn phương tiện đo (calibration)**

Là tập hợp các thao tác trong điều kiện quy định để thiết lập mối quan hệ giữa các giá trị của đại lượng được chỉ thị bởi phương tiện đo, hệ thống đo hoặc giá trị được thể hiện bằng vật đo hoặc mẫu chuẩn và các giá trị thể hiện bằng chuẩn. Kết quả của hiệu chuẩn cho phép xác định các giá trị của đại lượng đo theo số chỉ hoặc xác định sự hiệu chỉnh đối với số chỉ. Xét về mặt kỹ thuật, nội dung cơ bản của hiệu chỉnh chính là việc so sánh phương tiện đo với chuẩn để đánh giá sai số và các đặc trưng kỹ thuật, đo lường khác của nó.

## **2.7. Kiểm định phương tiện đo (verification)**

Là toàn bộ các thao tác do một tổ chức của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường (hoặc một tổ chức được uỷ quyền về mặt pháp lý) tiến hành nhằm xác định và chứng nhận rằng phương tiện đo thoả mãn hoàn toàn các yêu cầu đã quy định. Xét về mặt kỹ thuật, nội dung cơ bản của kiểm định tương tự như hiệu chuẩn đó là việc so sánh phương tiện đo với chuẩn để đánh giá sai số và các đặc trưng kỹ thuật, đo lường khác của nó. Nhưng khác với hiệu chuẩn thì còn phải đối chiếu kết quả thu được với các yêu cầu tương ứng đã được quy định để xem phương tiện đo có phù hợp không. Chỉ có phương tiện đo đạt được yêu cầu và được xác nhận tính hợp pháp của nó mới được sử dụng hoặc lưu thông.

Như vậy, kiểm định chính là biện pháp quản lý phương tiện đo được quy định bằng luật pháp của Nhà nước về đo lường, do cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường thực hiện và là bắt buộc đối với các phương tiện đo nằm trong danh mục phải qua kiểm định do Nhà nước ban hành nhằm mục đích đảm bảo an toàn và quyền lợi chung cho mọi người, cho toàn xã hội.

## **2.8. Sai số đo lường trong thương mại**

Trong quá trình mua bán trao đổi, vì lợi ích của cá nhân hay một tập thể, người bán đã có những hành vi gây nên sai số của phương tiện đo và gây nên sai số của phép đo. Những hành vi này rất đa dạng và phong phú, nó tùy thuộc vào khả năng trình độ của người sử dụng phương tiện đo.

## **2.9. Hành vi gây sai số phương tiện đo**

Đây là những hành vi kỹ thuật tác động lên phương tiện đo tạo nên sai số có lợi cho người bán hoặc người mua. Những sai số này tạo nên sai số hệ thống của quá trình đo. Những hành vi này là những người có trình độ hiểu biết và khả năng về kỹ thuật đối với phương tiện đo.



## **2.10. Hành vi gây sai số phép đo**

Đây là những thao tác, thủ thuật diễn ra trong quá trình thực hiện phép đo tạo nên sai số của phép đo. Những hành vi này do người sử dụng phương tiện đo thực hiện bằng khả năng thao tác thực hiện phép đo, nó tùy thuộc vào khả năng và kinh nghiệm của người sử dụng phương tiện đo. Kết quả của hành vi này gây nên sai số ngẫu nhiên nhưng có chủ ý của người sử dụng phương tiện đo.

## **II. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ ĐO LƯỜNG**

### **1. Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành**

Hiện nay, Nhà nước đã ban hành một hệ thống văn bản pháp quy quy định về đo lường. Các văn bản này là khung pháp lý để thực hiện quản lý Nhà nước về đo lường bao gồm:

+ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2000,

+ Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường,

+ Nghị định số 65/2001/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về Ban hành hệ thống đo lường hợp pháp của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

+ Quyết định số 30/2002/QĐ - BKHCNMT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn định lượng theo khối lượng và theo thể tích" (gọi tắt là QĐ 30),

+ Quyết định số 31/2002/QĐ - BKHCNMT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về đo lường đối với phép đo trong thương mại bán lẻ" (gọi tắt là QĐ 31),

+ Quyết định số 65/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 19 tháng 8 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Danh mục phương tiện đo phải kiểm định và việc đăng ký kiểm định",

+ Quyết định số 59/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 13 tháng 11 năm 2001 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định",

+ Các văn bản Đo lường Việt Nam (ĐLVN) quy định về quy trình kiểm định phương tiện đo các loại.

Trên đây là những văn bản pháp quy hiện hành về quản lý đo lường. Hiện nay, chưa có văn bản chính quy định về các biện pháp chế tài xử lý các vi phạm trong đo lường. Trước đây có Nghị định 57/CP ngày 31 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng hàng hoá, nhưng Nghị định này quy định xử phạt hành chính theo nội dung và tinh thần của Pháp lệnh đo lường năm 1990 và Pháp lệnh chất lượng hàng hoá năm 1991.

## 2. Một số quy định cụ thể:

### 2.1. Quy định lượng hàng hoá thiếu cho phép trong thương mại bán lẻ

Yêu cầu đo lường đối với các phép đo khối lượng (cân) và phép đo thể tích (đong) trong thương mại bán lẻ, cụ thể:

- Khối lượng hàng hoá thiếu bán cho khách hàng, khi cân không được thiếu quá giới hạn cho phép quy định trong mục 2.1 - QĐ 31:

Lượng hàng hoá (theo kg)	Giới hạn thiếu cho phép (theo g)
Đến 0,1	5
trên 0,1 đến 0,2	10
trên 0,2 đến 0,5	15
trên 0,5 đến 1	20
trên 1 đến 2	40
trên 2 đến 5	80
trên 5 đến 10	150
trên 10	150 +10 cho mỗi kg tiếp theo

- Lượng hàng hoá tính theo thể tích bán cho khách hàng, khi đong không được thiếu quá giới hạn cho phép:

Lượng hàng hoá (theo lít)	Giới hạn thiếu cho phép (theo ml)
0,25	5
từ 0,5 đến 5	10 cho mỗi lít hàng hoá
Trên 5	5 cho mỗi lít hàng hoá

- Kiểm tra về cân, đồng trong thương mại bán lẻ được quy định tại mục 3 - QĐ 31 và độ chính xác của cân được quy định như sau:

Phạm vi cân (theo kg)	Giá trị độ chia kiểm e của cân không lớn hơn (theo g)
Đến 0,5	1
trên 0,5 đến 5	5
trên 5 đến 10	10
trên 10	20

Đối với phương tiện đồng phải có độ chính xác từ 0,1 % đến 0,5 %.

## 2.2. Lượng hàng hoá thiếu cho phép đối với hàng đóng gói sẵn

Giới hạn thiếu cho phép của đơn vị hàng đóng gói sẵn được quy định tại mục 2.1 - QĐ 30:

Lượng định mức ( $Q_n$ ) (g hoặc ml)	Giới hạn thiếu cho phép T	
	Theo % của $Q_n$	theo g hay ml
Đến 50	9	-
trên 50 đến 100	-	4,5
trên 100 đến 200	4,5	-
trên 200 đến 300	-	9
trên 300 đến 500	3	-
trên 500 đến 1000	-	15
trên 1000 đến 10 000	1,5	-
trên 10 000 đến 15 000	-	150
trên 15 000 đến 25 000	1,0	-
trên 25 000	2,0	-

## 2.3. Sai số của cột đo nhiên liệu

ĐLVN 10:1998 - Cột đo nhiên liệu - Quy trình kiểm định, mục 5.3.3 quy định sai số tương đối của phép đo đối với cột đo nhiên liệu không được vượt quá 0,5% .

Sai số trong quá trình mua bán trao đổi vẫn tuân thủ theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BKHCNMT.

## **PHẦN THỨ II**

# **THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO**

## **I. THỰC TRẠNG, TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CÂN TẠI CÁC CHỢ**

### **1. Thực trạng, tình hình sử dụng cân tại các chợ trên địa bàn**

#### **1.1. Các chợ trực thuộc Công ty Quản lý các chợ Đà Nẵng**

Chợ là một trong những trung tâm giao thương, là nơi gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, buôn bán có từ xa xưa, cùng với sự phát triển của xã hội loài người, thì hoạt động kinh doanh tại các chợ ngày càng phát triển mạnh, với nhiều hình thức đa dạng phong phú, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Trong thời đại ngày nay, khi cuộc cách mạng khoa học, công nghệ đang phát mạnh mẽ, nhờ công nghệ thông tin người tiêu dùng còn có thể mua sắm hàng hoá qua mạng Internet. Tuy nhiên trong tình hình thực tế hiện nay của đất nước ta nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng thì chợ dân gian vẫn là nơi hết sức cần thiết để phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi của mọi người dân từ thành phố đến miền núi, hải đảo.

Đối với thành phố Đà Nẵng, để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân, chính quyền thành phố đã và đang có sự đầu tư mạnh nhằm xây dựng một hệ thống chợ trên địa bàn ngày một khang trang hơn, qui mô và hiện đại hơn. Hiện nay, Công ty quản lý chợ Đà Nẵng được giao nhiệm vụ quản lý hoạt động của 6 chợ cấp I, gồm Chợ Trung tâm Thương nghiệp, chợ Hàn, Chợ Mới, Chợ Đống Đa, Chợ Siêu Thị, Chợ Hoà Khánh. Công ty đang có dự án xây dựng mới một số chợ đầu mối và mở rộng một số chợ như chợ Mới, Chợ Trung Tâm Thương Nghiệp. Việc xây dựng một môi trường thương mại văn minh tại các chợ là điều hết sức cần thiết mà Công ty Quản lý Chợ Đà Nẵng đã và đang thực hiện, trong đó việc đảm bảo công bằng, chính xác trong cân đo đối với những ngành hàng có sử dụng phương tiện đo là việc làm trước mắt. Để giải quyết vấn đề này, hàng năm đã có sự phối hợp giữa Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Công ty trong việc tổ chức kiểm tra, kiểm định phương tiện (chủ yếu là cân thông dụng) của các hộ thương kinh doanh, buôn bán tại các chợ.

Kết cấu các ngành hàng có sử dụng cân tại các chợ, gồm trái cây, rau hành, thịt lợn, bò-lòng- nem- chả, thịt gà - vịt, cá - tôm - mực, gia vị - bao bì, ngũ cốc - gạo - bún mì. Các loại cân của các hộ kinh doanh cố định tại các chợ này được kiểm định định kỳ. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít cân của các hộ hàng rong, các hộ kinh doanh theo mùa vụ (kinh doanh vào dịp tết, lễ...) chưa được kiểm định. Số lượng cân sử dụng tại các chợ thuộc Công ty quản lý được thống kê tại bảng 1.

Bảng 1. Số lượng cân tại các chợ thuộc Công ty

STT	Tên chợ	Tổng số cân đồng hồ lò xo (chiếc)
1	Chợ Siêu thị (khu B)	236
2	Trung tâm thương nghiệp	459
3	Chợ Hàn	223
4	Chợ Mới	220
5	Chợ Đống Đa	407
6	Chợ Hòa Khánh	275
	<b>CỘNG</b>	<b>1820</b>

(Nguồn: Trạm kỹ thuật- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

## 1.2. Các chợ thuộc Quận (huyện) quản lý:

Vấn đề quản lý phương tiện đo đối với các chợ quận huyện vẫn đang là việc hết sức khó khăn đối với các cấp chính quyền và các cơ quan quản lý chuyên ngành. Phần lớn, các chợ quận huyện chưa có một mô hình quản lý thống nhất, tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương mà có các hình thức quản lý khác nhau. Thực tế, các chợ đều do xã phường quản lý, còn lại một số chợ (chợ cấp 2) do phòng kinh tế hoặc phòng kế hoạch đầu tư của quận huyện quản lý.

Đối với các chợ thuộc quận, huyện trong nhiều năm qua công tác quản lý đo lường chưa được triển khai. Các tổ quản lý chợ chỉ thực hiện chức năng thu thuế, lệ phí, đảm bảo về an toàn, trật tự trong chợ, việc quản lý đo lường tại các chợ này hầu như còn bỏ ngỏ.

### 1.2.1. Quận Hải Châu

Là quận trung tâm, nên trên địa bàn quận Hải Châu ngoài các chợ lớn trực thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Chợ Đà Nẵng, còn có 09 chợ thuộc UBND các phường quản lý. Số lượng cân sử dụng tại các chợ này được thống kê tại bảng 2.

Bên cạnh đó, còn một số chợ luông hợp bên cạnh các chợ lớn như chợ trái cây dọc đường Trần Hưng Đạo, chợ trái cây dọc đường vào chợ Đống Đa; hoặc các chợ tự phát ở các tổ dân phố như chợ Liên tri ở phường Hòa Thuận, Chợ Đa Phước của Phường Thuận Phước, chợ tổ 18 của Phường Khuê Trung...

**Bảng 2. Số lượng cân tại các chợ thuộc quận Hải châu**

STT	Tên chợ	Số lượng hộ kinh doanh (hộ)	Số lượng cân đồng hồ lò xo (chiếc)
1	Cầm lệ	149	120
2	Đò xu	68	55
3	Nam sơn	87	70
4	Khu Tập thể Hòa Cường	74	60
5	Hoành sơn	35	28
6	Nại hiên	63	50
7	Nam dương	50	40
8	Cây me	173	138
9	Thanh bình	130	105
	<b>Tổng cộng</b>	<b>829</b>	<b>666</b>

### 1.2.2. Quận Sơn Trà

Quận Sơn trà có 08 chợ trong đó có 02 chợ loại 2 (Chợ An Hải Đông và chợ Mai Sơn Trà) do phòng Phòng Kinh tế quận quản lý , 06 chợ loại 3 do các phường quản lý gồm các chợ: Nại Hiên Đông, Chợ An Đồn, Chợ Chiều, Chợ Phước Mỹ, Chợ Hà Thân, Chợ Mân Lập. Số lượng cân tại các chợ được thống kê tại bảng 3.

**Bảng 3. Số lượng cân tại các chợ trên địa bàn quận Sơn Trà**

STT	Tên chợ	Số lượng hộ kinh doanh (hộ)	Số lượng cân đồng hồ lò xo (chiếc)
1	Chợ An Hải Đông	339	164
2	Chợ Mai Sơn Trà	157	135
3	Chợ Nại Hiên Đông	126	80
4	Chợ An Đồn	66	40
5	Chợ Chiều	90	65
6	Chợ Phước Mỹ	88	50
7	Chợ Hà Thân	82	40
8	Chợ Mân Lập	130	80
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1078</b>	<b>654</b>

### 1.2.3. Quận Ngũ Hành Sơn

Gồm 03 chợ thuộc phường quản lý, số lượng cân của các chợ được thống kê ở bảng 4.

Bảng 4. Số liệu cân tại các chợ trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn

STT	Tên chợ	Số lượng cân đồng hồ lò xo (chiếc)	Ghi chú
1	Chợ Bắc Mỹ An	138	Sắp di dời về nơi mới
2	Chợ Non Nước	50	Sắp di dời
3	Chợ Bình Kỳ	05	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>193</b>	

### 1.2.4. Quận Thanh Khê

Trên địa bàn quận có 13 chợ phân bố tại 07 phường gồm 05 chợ loại 2 và 08 chợ loại 3, tất cả đều do các phường quản lý, số lượng cân tại các chợ được thống kê ở bảng 5.

Bảng 5. số liệu các hộ tiểu thương có sử dụng cân tại các chợ thuộc quận Thanh Khê

STT	Tên chợ	Số lượng hộ kinh doanh (hộ)	Số lượng cân đồng hồ lò xo (chiếc)
1	Chợ Thanh Khê I	234	195
2	Chợ Thanh Khê 4	21	17
3	Chợ Quán Hộ	66	52
4	Chợ Tân An	164	106
5	Chợ Thuận An	110	75
6	Chợ Tam Toà	104	69
7	Chợ Thuận Thành	35	23
8	Chợ Núi Cùg	11	06
9	Chợ Xuân Hoà	46	33
10	Chợ Lâu đèn	78	60
11	Chợ Xuân Đán	72	49
12	Chợ Tân Lập	140	90
13	Chợ Xếp	26	25
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1107</b>	<b>800</b>

### 1.2.5. Quận Liên Chiểu

Gồm 07 chợ, do các phường quản lý. Số lượng cân của các chợ được thống kê tại bảng 6

Bảng 6. Số lượng cân tại các chợ

STT	Tên chợ	Số lượng hộ kinh doanh (hộ)	Số lượng cân đồng hồ lò xo (chiếc)
1	Chợ Hoà Mỹ	200	79
2	Chợ Đà Sơn	30	06
3	Chợ Nguyễn Trãi	60	12
4	Chợ Nam Ô	335	80
5	Chợ Xuân Thiều	20	10
6	Chợ Vật Tư	112	50
7	Chợ Kim Liên	35	20
	<b>Tổng cộng</b>	<b>792</b>	<b>257</b>

### 1.2.6. Huyện Hoà Vang:

Do UBND Xã quản lý, hầu hết là các chợ loại 3. Số lượng cân của các chợ được thống kê tại bảng 7.

Bảng 7. Số lượng cân tại các chợ trên địa bàn huyện Hòa Vang

STT	Tên chợ	Số lượng hộ kinh doanh (hộ)	Số lượng cân đồng hồ lò xo (chiếc)
1	Chợ Miếu Bông	155	92
2	Chợ Mới	110	70
3	Chợ Lệ Trạch	150	80
4	Chợ Tuý Loan	180	85
5	Chợ Hoà Phát	150	90
6	Chợ Hoà Cẩm	120	75
	<b>Tổng cộng</b>	<b>865</b>	<b>492</b>



## 2. Đánh giá tình hình quản lý đo lường tại các chợ Đà Nẵng

### 2.1. Đối với 6 chợ thuộc Công ty Quản lý chợ Đà Nẵng

Đối với 6 chợ thuộc Công ty quản lý thực hiện điều tra toàn diện. Từ năm 1997 đến nay Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đà Nẵng thực hiện kiểm định định kỳ hằng năm vào những ngày giáp tết.

Theo số liệu thống kê của Chi cục, năm 1999, số cân có sai số vượt mức cho phép chiếm tỷ lệ khá cao (15,43%), sau đó giảm dần. Năm 2003 số cân có sai số chiếm tỷ lệ 7,73%. Tại thời điểm tiến hành điều tra (từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2003) số cân có sai số tại các chợ thuộc Công ty quản lý chỉ còn 3,62%. Số liệu điều tra cân tại các chợ được thể hiện ở bảng 8.

Bảng 8. Số lượng cân và số cân sai tại các chợ do Công ty quản lý

STT	Tên chợ	Tổng số cân (chiếc)	Số cân sai (chiếc)	Tỷ lệ (%)
1	Chợ Siêu thị	236	11	4,66
2	TT. Thương nghiệp	459	13	2,83
3	Chợ Hàn	223	9	4,03
4	Chợ Mới	220	15	6,81
5	Chợ Đồng Đa	407	8	1,97
6	Chợ Hoà Khánh	275	10	3,64
	<b>CỘNG</b>	<b>1820</b>	<b>66</b>	<b>3,62</b>

Cùng với việc điều tra tình hình sử dụng cân tại các chợ, chúng tôi đã tiến hành điều tra phân tích các nhóm ngành hàng và tình hình sử dụng cân của các nhóm ngành hàng. Kết quả cho thấy tình hình sử dụng cân ở các nhóm ngành hàng có sai số khác xa nhau, đặc biệt một số ngành hàng có số cân sai chiếm tỷ lệ tương đối cao như cá, tôm tươi: 8,82%, trái cây: 4,81%, trong khi đó cũng có ngành hàng có tỷ lệ số cân sai thấp như thịt: 1,71, rau: 1,61%. Kết quả điều tra được thống kê tại bảng 9.

Bảng 9. Số lượng cân và số cân sai thống kê theo ngành hàng tại các chợ do Công ty quản lý

STT	Ngành hàng	Tổng số cân (chiếc)	Số cân sai (chiếc)	Tỷ lệ (%)
1	Cá tôm các loại	306	27 (+22, -5)	8,82
2	Thịt các loại	409	7 (+5, -2)	1,71
3	Gia vị các loại	345	11 (+5, -6)	3,18
4	Rau các loại	371	6 (-1, +5)	1,61
5	Trái cây các loại	187	9	4,81
6	Các loại hàng khác	202	6	2,97

Kết quả điều tra cho thấy, trong nhiều năm qua công tác quản lý phương tiện đo tại các chợ do Công ty quản lý Đà Nẵng quản lý đã đạt được kết quả nhất định.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty, Ban quản lý các chợ và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong công tác kiểm tra, kiểm định phương tiện đo theo định kỳ hàng năm đã không ngừng nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý. Ngoài ra Chi cục còn tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về đo lường, hướng dẫn kiểm tra đo lường các loại cân đồng hồ lò xo cho các cán bộ quản lý chợ. Mặt khác để người tiêu dùng tự kiểm tra khi mua hàng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tiến hành lắp đặt các trạm cân đối chứng tại các chợ, do đó vấn đề gian lận trong cân đo tại các chợ do Công ty quản lý ngày một giảm dần.

Có thể nói trong thời gian qua công tác quản lý đo lường tại các chợ trung tâm thành phố được quản lý tương đối chặt chẽ, công tác tuyên truyền đã bắt đầu được quan tâm. Người sử dụng phương tiện đo ngày càng nhận thức và chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đo lường, người tiêu dùng đã bắt đầu nhận thức được tự bảo vệ mình trong mua bán trao đổi là cần thiết, từ đó tạo ra sự tin tưởng giữa người mua và người bán.

Tuy nhiên, bên cạnh những thay đổi tích cực như đã trình bày, vẫn còn một số hộ kinh doanh chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của các cơ quan quản lý và của người tiêu dùng, tìm mọi cách để thực hiện các hành vi gian lận trong quá trình mua bán trao đổi gây nên những thiệt hại nhất định cho người tiêu dùng thành phố, chúng tôi sẽ trình bày cụ thể hơn ở nội dung các hành vi gian lận.

## 2.2. Đối với các chợ thuộc quận, huyện

Đối với các chợ thuộc quận, huyện trong nhiều năm qua công tác quản lý đo lường chưa được triển khai theo quy định của Nhà nước. Việc tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường mới chỉ dừng lại ở các hình thức báo chí, đài phát thanh và truyền hình, chưa có hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của các hộ có sử dụng cân trong buôn bán. Công tác kiểm định cân tại các chợ này mới chỉ dừng lại ở chế độ kiểm định ban đầu, không thực hiện chế độ kiểm định định kỳ hàng năm theo quy định. Nhiệm vụ quản lý chợ của các phường, xã; và các tổ quản lý chợ thuộc quận, huyện chỉ thực hiện việc thu thuế và lệ phí. Mạng lưới các chợ trên địa bàn phân tán, số lượng cân tương đối lớn (hơn 3000 cân các loại), công tác quản lý đo lường chưa được phân cấp đến các quận huyện. Trong khi đó năng lực của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng mới chỉ đáp ứng được nhiệm vụ quản lý phương tiện đo tại các chợ do Công ty chợ quản lý, vì hiện nay Chi cục phải quản lý phương tiện đo của hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Chính vì vậy qua điều tra 6 chợ đại diện kết quả cho thấy: Số lượng cân có sai số rất cao, từ 13,93% (chợ Hoà Mỹ) đến 33,33% (chợ Bắc Mỹ An).

*Bảng 10. Số lượng cân và số cân sai tại 6 chợ điều tra đại diện thuộc quận, huyện, xã, phường quản lý*

STT	Tên chợ	Tổng số cân (chiếc)	Số cân sai (chiếc)	Tỷ lệ (%)
1	Chợ Mai Sơn Trà	135	22	15,69
2	Chợ An Hải Đông	164	44	26,83
3	Chợ Bắc Mỹ An	138	46	33,33
4	Chợ Miếu Bông	92	22	23,91
5	Chợ Hoà Mỹ	79	11	13,92
6	Chợ Thanh Khê	195	28	14,36
	<b>CỘNG</b>	<b>803</b>	<b>173</b>	<b>21,34</b>

Số lượng cân sai ở các ngành hàng tại các chợ quận, huyện đều chiếm tỷ lệ khá cao, đặc biệt như tôm, cá chiếm 35,91%.

Bên cạnh những phương tiện đo có sai số (+) còn có sai số (-), điều này chứng tỏ rằng người sử dụng phương tiện đo không biết cách bảo quản, sử dụng phương tiện đo của mình, các niêm chì cũng không được người sử dụng cân quan tâm, bảo quản. Kết quả số cân sai phân tích theo ngành hàng được thống kê tại bảng 11.

**Bảng 11. Số lượng cân và số cân sai thống kê theo ngành hàng của 6 chợ đại diện do quận, huyện, xã, phường quản lý**

STT	Mặt hàng	Tổng số cân (chiếc)	Số cân sai (chiếc)	Tỷ lệ (%)
1	Thịt các loại	250	42 (+26, -16)	16,80
2	Gia vị các loại	127	18 (+14, -4)	14,17
3	Rau các loại	142	31	21,83
4	Trái cây các loại	60	7 (+6, -1)	11,66
5	Cá, tôm	181	65 (+45, -20)	35,91
6	Bún, mỳ, gạo...	43	10	23,26
	<b>CỘNG</b>	<b>803</b>	<b>- 173</b>	<b>21,34</b>

Từ kết quả điều tra số lượng cân tại các chợ quận huyện, xã, phường và kết quả điều tra của 6 chợ đại diện. Trên cơ sở số lượng cân sai tại các chợ đại diện, bằng phương pháp nội suy để tính ra tỷ lệ số cân sai chung của các chợ quận huyện xã phường. Kết quả được thống kê tại bảng 12.

**Bảng 12. Tổng số cân và số cân sai tại các chợ quận huyện**

Số TT	Đơn vị	Tổng số cân của các chợ quận, huyện	Tỷ lệ % số cân sai ở 6 chợ đại diện	Số cân sai của các chợ quận, huyện
1	Quận Hải Châu	666	21,42	143
2	Quận Thanh Khê	800	14,36	115
3	Quận Sơn Trà	654	21,56	141
4	Quận Liên Chiểu	257	13,92	36
5	Quận Ngũ Hành Sơn	193	33,33	64
6	Huyện Hoà Vang	492	23,91	117
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3062</b>	<b>21,41≈21,34</b>	<b>616</b>

Qua số liệu điều tra cho thấy số lượng cân có sai số tại các chợ quận, huyện, xã, phường chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều so với các chợ do Công ty quản lý. Qua phân tích khảo sát chúng tôi rút ra một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Do công tác quản lý đo lường tại các chợ quận, huyện, xã phường chưa được các cấp các ngành quan tâm, chưa thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chưa có các hình thức tuyên truyền phù hợp, ấn tượng để nâng cao nhận thức của người sử dụng phương tiện đo và người tiêu dùng về các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đo lường.

- Công tác kiểm định cân theo định kỳ hàng năm tại các chợ quận, huyện, xã, phường chưa được tiến hành, mới chỉ dừng lại ở chế độ kiểm định ban đầu trước khi đưa vào sử dụng.

- Vì lợi ích cá nhân, một số không ít các hộ buôn bán đã lợi dụng sự sơ hở của công tác quản lý và của người mua để thực hiện các hành vi gian lận.

- Ý thức tự bảo vệ mình của người tiêu dùng chưa cao, thậm chí một số ít không quan tâm đến thiệt hại của mình khi đi mua hàng.

### **3. Tính toán thiệt hại xảy ra trong quá trình cân đo do, các hành vi gian lận của người sử dụng phương tiện đo**

**\* Các điều kiện khi thực hiện bài toán tính thiệt hại bằng phương pháp thống kê:**

Phương pháp sử dụng trong đề tài này là phương pháp thống kê, tùy theo từng điều kiện thực tế khi tiến hành thu thập thông tin trực tiếp tại các chợ thuộc công ty quản lý chợ và các chợ phường, xã, quận, huyện, ta sử dụng phương pháp điều tra toàn diện hoặc điều tra đại diện.

- Đối với 6 chợ thuộc Công ty Quản lý chợ thành phố: sử dụng phương pháp điều tra toàn bộ, do các tài liệu thu thập được từ số liệu kiểm định hàng năm, số liệu điều tra toàn bộ trên cả 6 chợ thành phố với thời gian kiểm định định kỳ và điều tra sau 6 tháng kiểm định, khảo sát tốc độ trượt sai số sau kiểm định, đồng thời dự kiến tốc độ trượt sai số của cân đồng hồ lò xo theo từng ngành hàng cụ thể. Do đó bài toán tính thiệt hại hàng năm có độ tin cậy tương đối cao.

- Đối với các chợ thuộc Quận, Huyện: sử dụng phương pháp điều tra đại diện (điều tra không toàn bộ), 6 chợ đại diện thuộc quận, huyện được chọn để điều tra có đầy đủ các ngành hàng và có số lượng cân tương đối lớn.

Tổng số cân của toàn bộ các chợ Quận, Huyện được xác định từ việc thu thập thông tin ở các phòng Kinh tế Quận, phòng Kế hoạch Đầu tư Huyện. Số lượng cân sai được xác định bằng phương pháp nội suy thông qua các số liệu điều tra ở 6 chợ đại diện. Do đó bài toán tính thiệt hại hàng năm có độ chính xác không cao bằng 6 chợ trực thuộc Công ty Quản lý các chợ thành phố.

- Thông thường những phương tiện đo có sai số vượt quá sai số cho phép, điều tra viên phải kiểm tra ít nhất 10 điểm trong phạm vi đo để xác định sai số, trong thực tế hầu hết các phương tiện đo là cân đồng hồ lò xo đều có sai số tuyến tính (rất ít cân ĐHLX có sai số không tuyến tính), do đó để đơn giản hoá trong quá trình tính toán, ta xem tất cả các phương tiện đo có sai số vượt giới hạn cho phép đều có sai số tuyến tính.

- Trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi chỉ tính toán đối với những phương tiện đo có sai số (+), gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

- Vì thực phẩm là nhu cầu thiết yếu hàng ngày, do đó người tiêu dùng trong 1 năm phải có nhu cầu sử dụng đủ 365 ngày.

+ Xác định số lượng bình quân mỗi ngày bán của từng ngành hàng.

+ Giá bán tại thời điểm điều tra của từng ngành hàng.

Từ các điều kiện trên ta có các phép tính thiệt hại với các ngành hàng như sau:

### 3.1. Đối với 6 chợ thuộc Công ty Quản lý Chợ:

#### Phương tiện đo có sai số (+) người tiêu dùng bị thiệt hại:

\* Ngành hàng thịt, chả:

- |                                 |                  |
|---------------------------------|------------------|
| - Lượng bình quân mỗi ngày bán: | 70 kg/quầy/01cân |
| - Sai số (+) 05 phương tiện đo: | 124g/5 cân       |
| - Giá thịt bình quân:           | 29.280đ/kg.      |

Số tiền bị thiệt hại là:  $365 \times 70 \times 0,124 \times 29,280 = 92.764.896$  đồng.

\* Ngành hàng cá, tôm, mực:

- |                                 |                  |
|---------------------------------|------------------|
| - Lượng bình quân mỗi ngày bán: | 50 kg/quầy/01PTĐ |
| - Sai số (+) 21 cân:            | 1,059 kg/21 cân  |
| - Giá bình quân:                | 30.000 đ/kg      |

Số tiền bị thiệt hại là:  $365 \times 50 \times 1,059 \times 30.000 = 579.802.500$  đồng.

\* Ngành hàng trái cây:

- |                                 |                  |
|---------------------------------|------------------|
| - Lượng bình quân mỗi ngày bán: | 80 kg/quầy/01cân |
| - Sai số (+) 09 cân:            | 506,83 g/9 cân   |
| - Giá bình quân:                | 8.500 đồng/kg.   |

Số tiền bị thiệt hại:  $365 \times 80 \times 0,50683 \times 8.500 = 125.795.200$  đồng.

**Tổng số tiền bị thiệt hại là: 798.362.596 đồng.**

### 3.2. Đối với các chợ thuộc quận, huyện:

- Tổng số cân sai các chợ quận, huyện : 616 cái
- Tổng số cân sai khi đi điều tra 6 chợ đại diện : 173 cái

#### \* Ngành hàng thịt, chả:

- Lượng bình quân mỗi ngày bán: 40 kg/quầy/01cân
- Sai số (+) bình quân:  $479,33/26=18,435\text{g}/1\text{kg}$
- Giá bình quân: 29,280đồng/kg
- Số cân sai:  $(616 \times 26)/173 = 93$  cân.

Số tiền bị thiệt hại:  $365 \times 40 \times 93 \times 0,018435 \times 29.280 = 732.908.939$  đồng.

#### \* Ngành hàng cá, tôm, mực:

- Lượng bình quân mỗi ngày bán: 30 kg/quầy/01cân.
- Sai số (+) bình quân:  $1310/45 = 29,11\text{g}/1\text{kg}$ .
- Giá bình quân: 30.000 đồng/kg.
- Số cân sai:  $(616 \times 45)/173 = 160$  cân

Số tiền bị thiệt hại là:  $365 \times 30 \times 30.000 \times 160 \times 0,02911 = 1.530.021.600$  đồng.

#### \* Ngành hàng trái cây:

- Lượng bình quân mỗi ngày bán: 30 kg/quầy/01cân.
- Sai số (+) bình quân:  $179,35/6 = 29,89 \text{ g}/1\text{kg}$ .
- Giá bình quân: 8.500 đồng/kg
- Số cân sai:  $(616 \times 6)/173 = 21$  cân.

Số tiền bị thiệt hại là:  $365 \times 30 \times 8.500 \times 21 \times 0,02989 = 58.422.246$  đồng.

**Tổng số tiền bị thiệt hại là: 2.321.352.785 đồng.**

### 4. Các hành vi gian lận của người sử dụng cân trong mua bán trao đổi:

Các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ được phát hiện trong quá trình quản lý thông qua các đợt kiểm tra, thanh tra, kiểm định, hoặc do người tiêu dùng thông báo, các hành vi thường thấy tại địa bàn Đà Nẵng như sau:

- Sử dụng hai đĩa cân có trọng lượng khác nhau: Người sử dụng phương tiện đo trong quá trình bán hàng hoá, luôn đặt đĩa cân (bằng nhôm) có trọng lượng P ít hơn, lúc này cân đang ở vị trí thăng bằng. Khi đó người sử dụng cân cũng là người bán hàng đặt hàng hoá của mình cân bán lên đĩa cân (bằng inox) có trọng lượng lớn hơn (P+p) và trao đổi đĩa cân có hàng hoá đặt lên

phương tiện đo và đọc chỉ thị. Như vậy người bán lợi được một trọng lượng là  $p$ .

- Tác động một lực cố định trên phương tiện đo trong quá trình cân, có hai hình thức:

+ Dùng dây cao su móc vào giá chữ thập dưới đĩa cân, khi cân người sử dụng phương tiện đo một tay đặt đĩa cân có hàng hoá lên giá chữ thập, đồng thời một tay móc vào dây cao su tỳ nhẹ xuống dưới (thường thả lỏng tay) như vậy kim chỉ thị sẽ tăng lên một khoảng  $p$  bằng trọng lượng tỳ nhẹ của cánh tay kéo sợi cao su xuống dưới.

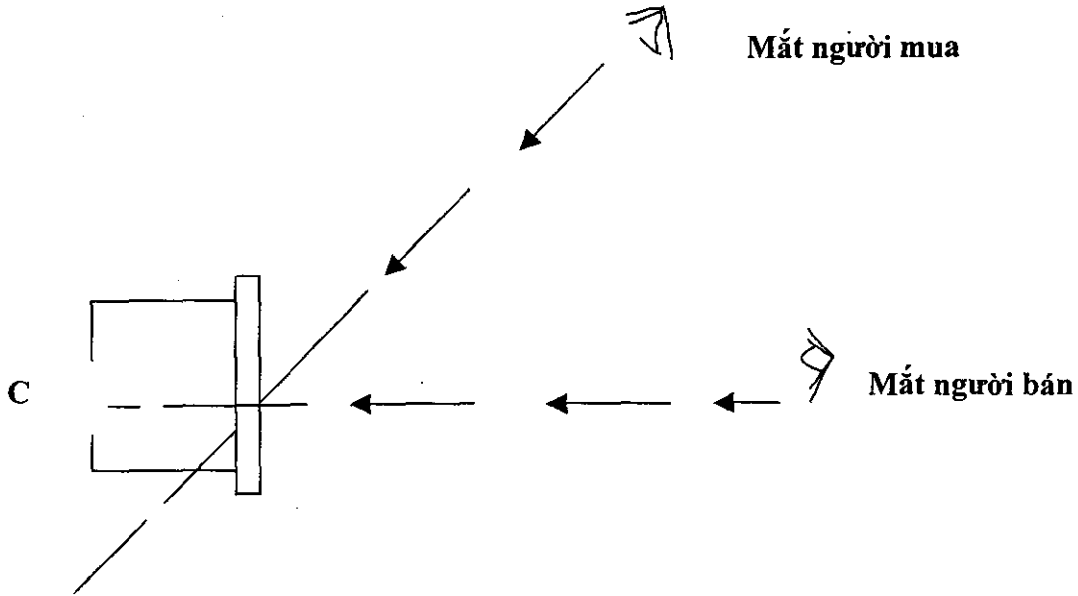
+ Dùng một sợi dây cột vào giá chữ thập dưới đĩa cân, khi cân người sử dụng phương tiện đo dùng chân móc vào sợi dây và kéo nhẹ xuống, như vậy kim chỉ thị sẽ tăng lên một khoảng  $p$  bằng trọng lượng tỳ nhẹ của bàn chân kéo xuống. Cách gian lận này, trước đây đã bị phát hiện và đến nay không thấy xảy ra trong thực tế.

- Thuê những người sửa cân dạo, hiệu chỉnh lại phương tiện đo của mình theo hướng có lợi cho người sử dụng. Khi mua phương tiện đo sẽ được hiệu chỉnh lại thành cân già, khi bán phương tiện đo được hiệu chỉnh lại thành cân non. Thông thường từ 2,7% đến 5%. Hiện tượng này thường xảy ra ngay sau khi kiểm định hoặc sau một đợt kiểm tra của cơ quan đo lường, thông thường các phương tiện đo này không còn dấu niêm chì của cơ quan đo lường. Tuy nhiên một số trường hợp tinh xảo hơn bằng cách tháo đế cân đồng hồ lò xo để hiệu chỉnh lại phương tiện đo, dấu niêm chì của cơ quan đo lường vẫn còn nguyên không bị phá, huỷ.

- Điều chỉnh kim chỉ thị lệch khỏi vị trí cân bằng trước khi cân: Do tính cách buôn bán nhỏ lẻ của tiểu thương, một số người sử dụng phương tiện đo, thường điều chỉnh lại vị trí kim chỉ thị non hơn vị trí "0" 1 vạch đến 1,5 vạch (khi bán) và để mặt chỉ thị phương tiện đo chéo góc với người mua; vì rằng giữa mặt số và kim chỉ thị có khoảng cách thường 2mm, do đó khi để chéo góc, người mua vẫn thấy kim chỉ thị đang ở vị trí "0" khi chưa cân. Hiện tượng này thường xảy ra ở các ngành hàng cá, tôm, mực tươi.

Ta có sơ đồ bố trí phương tiện đo đặt phía bên trái người bán và người mua như hình sau đây:





Hình. Khi người bán sử dụng phương tiện đo (cân ĐHLX)

- Sử dụng 2 phương tiện đo: Để đối phó với cơ quan quản lý đo lường, cơ quan quản lý chợ, người bán thường sử dụng 2 cân, 1 cân đã được hiệu chỉnh theo hướng có lợi cho mình, cân này thường dùng để mua bán trao đổi với khách hàng, 1 cân đã được kiểm định nghiêm chỉnh và người chủ phương tiện đo sử dụng cân này để trình cho cơ quan đo lường hoặc cơ quan quản lý chợ khi được kiểm tra. Thậm chí có người sử dụng 03 phương tiện đo, 01 cân đúng để trình cho các cơ quan khi được kiểm tra, 01 cân non để bán và 01 cân già để mua hàng trước khi bán (đã phát hiện 1 trường hợp khi đi điều tra ở chợ Đồng Đa).

- Dịch vụ cho thuê cân: Một số chợ như chợ thanh Khê I, chợ Miếu Bông... có dịch vụ cho thuê cân, thông thường là những hộ kinh doanh không cố định nhất là các ngành hàng cá, tôm, mực và những cân này đã được hiệu chỉnh theo hướng có lợi cho người bán (cân non).

**Sai số không cố ý:** Là sai số xảy ra do người sử dụng phương tiện đo không cố ý hiệu chỉnh lại, do vô tình, do trình độ sử dụng phương tiện đo không bảo đảm kỹ thuật hoặc không tuân thủ nguyên tắc bảo quản phương tiện đo. Sai số không cố ý thường xảy ra trong những trường hợp sau:

- Người sử dụng phương tiện đo không tuân thủ nguyên tắc sử dụng như đặt phương tiện đo không ở vị trí thẳng bằng, ví dụ: Đặt phương tiện đo trên rổ, trên các bệ bằng nhựa.... phương tiện đo luôn bị dao động trong quá trình cân. Ngành hàng cá, tôm, mực thường bị sai số này.

- Phương tiện đo đặt lọt thỏm giữa các hàng hoá bán, do đó khi cân các hàng hoá này cọ, quẹt vào đĩa cân, không để phương tiện đo ở trạng thái tự do

trong quá trình sử dụng, trường hợp này thường xảy ra sai số âm. Ngành hàng gia vị thường bị sai số này.

- Phương tiện đo sử dụng trong môi trường ẩm ướt nhất là các ngành hàng cá, tôm, mực...cũng thường xảy ra sai số.

- Sai số này thường xảy ra với các hộ kinh doanh cố định, ban ngày khi sử dụng phương tiện đo các hàng hoá thường rơi vãi vào bên trong như: đường, đậu, cá tôm khô..., ban đêm phương tiện đo được cất vào trong sạp, do đó gián, chuột chui vào phía trong làm tở,... lâu ngày làm chèn các chi tiết, cụm chi tiết trong phương tiện đo gây ra sai số.

- Đặt vật cân có trọng lượng lớn trong thời gian dài lên đĩa cân cũng gây nên sai số. Trường hợp này thường xảy ra với người bán sỉ (thời gian từ 4 giờ đến 6 giờ sáng) sau khi buôn bán xong hàng hoá, người bán thường đặt bao bì, rổ...lên trên phương tiện đo, đến sáng hôm sau mới sử dụng lại.

- Để rơi, rớt phương tiện đo làm lệch khung cân, tuy kim chỉ thị vẫn dao động bình thường nhưng phương tiện đo đã có sai số. Trọng lượng vật cân không nằm trong phạm vi cân. Ví dụ: dùng cân ĐHLX 12kg, cân vật cân 200g, trong khi đó phạm vi cân từ 500g đến 12kg....Như vậy vật cân nằm ngoài phạm vi cân.

## **5. Kết quả điều tra khảo sát một số mặt hàng đóng gói sẵn tại các chợ và một số cửa hàng trên địa bàn thành phố**

### **5.1. Hàng đóng gói sẵn và quy định về quản lý hàng đóng gói sẵn**

Hàng đóng gói sẵn theo định lượng là hàng hoá được thực hiện phép đo định lượng và bao gói không có sự chứng kiến của người mua.

Nền kinh tế thị trường càng phát triển, hàng đóng gói sẵn ngày càng đa dạng, phong phú, góp phần tích cực vào việc đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người tiêu dùng và của toàn xã hội, hàng đóng gói sẵn là biểu hiện của sự văn minh trong thương mại. Đặc biệt trong lĩnh vực lương thực, thực phẩm, dược phẩm thì hàng đóng gói sẵn vừa đảm bảo vệ sinh, an toàn đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà sản xuất kinh doanh trong việc chuyên chở, bảo quản, chào hàng tiếp thị.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực thì vấn đề gian lận trong quá trình đóng gói của tổ chức cá nhân sản xuất hàng đóng gói sẵn, gây không ít thiệt hại cho người tiêu dùng, do vậy hàng đóng gói sẵn là đối tượng mà nhà nước phải quan tâm quản lý.

Quy định về hàng đóng gói sẵn không chỉ được xây dựng trong phạm vi một quốc gia mà còn thống nhất chung cho nhiều quốc gia để thuận tiện trong việc giao thương, buôn bán. Liên minh Châu Âu (EU) đã xây dựng các

“Hướng dẫn Châu Âu” về hàng đóng gói sẵn. Những hướng dẫn này được các nước thành viên trong cộng đồng chấp nhận và là cơ sở để kiểm tra, đánh giá trong xuất khẩu, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn. Các nước khác muốn xuất khẩu vào EU phải thoả mãn các yêu cầu của những Hướng dẫn này. Mỹ là một nước phát triển mạnh về hàng đóng gói sẵn, luật về hàng đóng gói sẵn ở Mỹ được qui định chi tiết về yêu cầu đối với hàng đóng gói sẵn và những phương pháp kiểm tra tương ứng.

Qui định về hàng đóng gói sẵn bao gồm qui định về “lượng thiếu cho phép” của một đơn vị hàng đóng gói sẵn, giá trị trung bình của lô hàng đóng gói sẵn và các phương pháp kiểm tra tương ứng. Một số nước đã tiêu chuẩn hoá kích cỡ và lượng danh nghĩa cho từng loại hàng đóng gói sẵn, qui định không gian chiếm chỗ của hàng hoá trong bao gói để tránh nạn lừa dối người tiêu dùng (hàng đóng gói sẵn bên ngoài có kích thước lớn, nhưng bên trong ruột thì nhỏ). Ngoài ra một số nước còn quản lý cả hàng đóng gói sẵn có “lượng danh nghĩa không bằng nhau”, chẳng hạn như gói thịt tươi có khối lượng theo miếng thịt cụ thể hoặc gói trái cây có khối lượng thay đổi theo quả lớn, quả bé khác nhau. Hàng đóng gói sẵn trong lĩnh vực y tế, dược phẩm, thú y cũng được áp dụng phổ biến. Tuy nhiên do đặc thù của ngành nghề nên hàng đóng gói sẵn loại này được khống chế nghiêm ngặt cả về lượng tối thiểu và lượng tối đa.

Ở nước ta, thời kỳ kinh tế tập trung, bao cấp thì hầu như chưa mua bán hàng hoá dưới dạng bao gói sẵn. Nền kinh tế thị trường phát triển, chủng loại hàng hoá đóng gói sẵn ngày một phong phú đa dạng. Tuy nhiên việc quản lý hàng đóng gói sẵn đối với nước ta vẫn còn mới mẻ. Văn bản qui định cụ thể về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn đầu tiên về hàng đóng gói sẵn là Quyết định 168/QĐ-TĐC ngày 23/7/1994 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng qui định đo lường đối với hàng đóng gói sẵn định lượng theo khối lượng hoặc thể tích, đã được thay thế bởi Quyết định số 30/2002/QĐ - BKHCNMT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn định lượng theo khối lượng và theo thể tích” và Quyết định số 61/200/QĐ- BKHCNMT, ngày 09/8/2002 về việc ban hành “Danh mục hàng đóng gói sẵn phải quản lý Nhà nước về đo lường”.

Theo Danh mục trên thì có tất cả 19 mặt hàng đóng gói sẵn phải quản lý Nhà nước về đo lường, bao gồm: đường; sữa; chè, cà phê; bánh mứt, kẹo các loại; dầu, mỡ động vật, thực vật; mì, miến, phở, cháo ăn liền; nước mắm, nước chấm, nước sốt các loại; muối, mì chính, bột gia vị; bột dinh dưỡng các loại; gạo, đỗ, lạc, nông sản khô đóng gói; thức ăn chăn nuôi; hạt giống các loại; dầu nhớt; chất tẩy rửa các loại; xi măng; phân bón; sơn các loại và gas

hoá lỏng đóng bình. Danh mục này sẽ được bổ sung, thay đổi theo yêu cầu quản lý Nhà nước ở từng thời kỳ.

## 5.2. Kết quả điều tra, khảo sát định lượng một số mặt hàng đóng gói sẵn tại các chợ, quầy hàng trên địa bàn thành phố.

Trong khuôn khổ đề tài và do nguồn kinh phí có hạn việc điều tra chỉ được tiến hành đối với một số chủng loại đại diện với số lượng còn hạn chế.

Tổng số mẫu điều tra, khảo sát: 170 mẫu (theo phụ lục...), trong đó

### \* Hàng đóng gói sẵn thực phẩm:

- Số mẫu điều tra : 80 mẫu
- Số mẫu đạt: 45 mẫu chiếm tỷ lệ 56,25 %
- Số mẫu không đạt: 35 mẫu chiếm tỷ lệ 43,75 %

### \* Hàng đóng gói sẵn bánh kẹo:

- Số mẫu điều tra : 60 mẫu
- Số mẫu đạt: 39 mẫu chiếm tỷ lệ 65 %
- Số mẫu không đạt: 21 mẫu chiếm tỷ lệ 35 %

### \* Hàng đóng gói sẵn là gas đốt hoá lỏng đóng bình:

- Số mẫu điều tra : 30 mẫu
- Số mẫu đạt: 23 mẫu chiếm tỷ lệ 66 %
- Số mẫu không đạt: 7 mẫu chiếm tỷ lệ 34 %

#### 5.2.1. Nhận xét và đánh giá:

##### \* Đối với hàng đóng gói là thực phẩm:

- **Nhóm trà uống** (trà Mai Hạc, Thanh Hương- Tam kỳ và Hoa sen - Lâm Đồng).

Lượng thiếu lớn nhất: 544% so với lượng thiếu cho phép theo quyết định số 31/QĐ - BKHCNMT

Lượng thiếu trung bình: 342% so với lượng thiếu cho phép (trung đương 11,4% so với khối lượng hàng hóa định mức).

##### - **Nhóm nước mắm**

Lượng thiếu lớn nhất: 300% so với lượng thiếu cho phép.

Lượng thiếu trung bình: 270% so với lượng thiếu cho phép (trung đương 7,25 % so với thể tích hàng hóa định mức).

##### - **Hàng hóa là bánh kẹo**

Đối với sản phẩm bánh kẹo của các công ty lớn có tiếng trên thị trường. bánh nhập ngoại có khối lượng đóng gói đúng quy định của Nhà nước. Những mẫu hàng hóa thiếu so với quy định của Nhà nước thường tập trung vào các doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất nhỏ ít tên tuổi.

Ví dụ: Kẹo dừa Bến Tre có lượng thiếu 566 % so với lượng thiếu cho phép (tương đương với 21% so với khối lượng hàng hoá định mức), bánh quy mang nhãn hiệu HoBiCo sản xuất tại Nam Định có lượng thiếu 362 % so với lượng thiếu cho phép (tương đương với 24 % so với khối lượng hàng hoá định mức)

### **\* Hàng hóa là gas đốt**

- Nhóm gas: Total loại 12 kg , gas Unique 12 kg, gas Petrolimex loại 13 kg và gas VT loại 12 kg đạt theo quy định .

- Nhóm gas: Petrolimex loại 12 kg, Efl gas loại 12,5 kg các kết quả cho thấy hàng hoá được không chế sai số ở giới hạn dưới.

Qua điều tra, khảo sát các loại hàng hoá đóng gói sẵn đảm bảo định lượng và có nội dung ghi nhãn đúng quy định: là hàng hóa của những doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp Nhà nước và những doanh nghiệp có nhãn hiệu hàng hóa nổi tiếng như bánh kẹo Hải Hà, Hải Châu sản xuất tại Hà Nội, Bánh kẹo Kinh Đô, thực phẩm Visan, đồ hộp Hạ Long, Dầu ăn Neptune, mì ăn liền AOne....

Các loại hàng hóa có định lượng thiếu so với quy định của Nhà nước gồm các loại hàng hóa đóng gói sẵn (lẻ) tại chợ, hàng hóa đóng gói thủ công như trà, miến, bánh kẹo, nước mắm... lượng thiếu thường quá cao so với quy định của Nhà nước, mà nguyên nhân chủ yếu do chủ định của nhà sản xuất. Mặt khác do người tiêu dùng mới bắt đầu có thói quen dùng hàng đóng gói sẵn nên chưa có ý thức cao trong việc tự bảo vệ mình thông qua việc kiểm tra định lượng và nhãn hàng hóa.

## **II. THỰC TRẠNG, TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CỘT BƠM XĂNG DẦU**

### **1. Thực trạng, tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu trên địa bàn:**

Xăng dầu là một trong những mặt hàng thiết yếu không chỉ đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn tác động mạnh mẽ đến đời sống sinh hoạt của toàn xã hội. Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển của nền kinh tế thì hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng không ngừng phát triển trong hầu hết các thành phần kinh tế, kể cả thành phần kinh tế có vốn nước ngoài. Địa bàn kinh doanh không ngừng được mở rộng từ thành phố đến nông thôn, từ miền núi đến các vùng hải đảo xa xôi, có thể nói hoạt động kinh xăng dầu trong thời điểm hiện nay hết sức đa dạng và phong phú. Tuy nhiên bên cạnh những tổ chức kinh doanh lành mạnh, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước trong kinh doanh xăng dầu thì cũng không ít các cơ sở kinh doanh xăng dầu tại nhiều tỉnh và thành phố trong cả nước đã có những hành vi vi phạm pháp luật về đo lường và chất lượng xăng dầu dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau. Theo số liệu báo cáo của các Sở Khoa học và

Công nghệ trong cả nước, thì trong năm 2002 và quý 1 năm 2003, tình hình vi phạm trong đo lường và chất lượng xăng dầu có chiều hướng gia tăng và ngày càng trở nên tinh vi hơn. Theo số liệu thanh tra của cuộc thanh tra trong quý III năm 2003, các tỉnh có tỷ lệ số cột bơm vi phạm cao như: Bạc Liêu: 22% (Số cột bơm vi phạm/số cột bơm được thanh tra); Bắc Ninh: 19%; Hà Tây: 22%; Hà Tĩnh: 23%; Nam Định: 20%; Nghệ An: 23%; Ninh Thuận: 19%; Phú Thọ: 17,8% và Yên Bái: 26%. Đặc biệt ở các tỉnh miền đông Nam bộ, Tây nam bộ và thành phố Hồ Chí Minh tuy tỷ lệ số cột bơm vi phạm không cao nhưng mức vi phạm trong đo lường của từng cột so với sai số cho phép khá cao, có nơi như Bình Dương lớn hơn 10%, Cần Thơ 20%.

Trong khi đó, công tác quản lý nhà nước về đo lường và chất lượng xăng dầu chưa được quan tâm đúng mức và chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển sản xuất kinh doanh nói chung và kinh doanh xăng dầu nói riêng. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về quản lý đo lường từ khâu sản xuất đến lắp ráp, hiệu chỉnh, kiểm định và sử dụng phương tiện đo (Cột bơm xăng dầu) chưa được tiến hành thường xuyên, còn nhiều khe hở cho các cơ sở kinh doanh không lành mạnh lợi dụng, làm ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của người tiêu dùng và người sản xuất chân chính.

Đà Nẵng là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của miền Trung và cả nước, là nơi giao lưu thủy bộ, hàng không, đường sắt. Trong những năm gần đây, kinh tế xã hội Đà Nẵng đang có những bước phát triển đột phá, hạ tầng cơ sở đã và đang được đầu tư mạnh mẽ trên cơ sở quy hoạch của một thành phố du lịch và công nghiệp, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm khá cao đạt trên mức trung bình của cả nước, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế xã hội, hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố cũng không ngừng phát triển. hàng năm trên địa bàn tiêu thụ một khối lượng xăng dầu tương đối lớn. Do vậy vấn đề kinh doanh xăng dầu trên địa bàn là một trong những lĩnh vực tương đối nóng và hết sức nhạy cảm, đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ.

Hiện nay trên địa bàn Thành phố có tất cả 71 điểm bán xăng dầu và 15 tàu bán dầu Diezen trên sông phục vụ cho các tàu đánh cá, bao gồm 425 cột bơm các loại, các cửa hàng kinh doanh xăng dầu chủ yếu tập trung dọc quốc lộ 1A và các trục lộ nội thành. Do nằm trên một địa bàn tương đối gọn, phạm vi xa nhất không quá 20km, số lượng cột bơm và điểm bán không nhiều nên việc quản lý tương đối thuận lợi hơn so với các địa phương khác.

Tình hình phát triển các điểm kinh doanh xăng dầu qua các năm được thống kê ở bảng 12.

Bảng 12. Tình hình phát triển các điểm kinh doanh xăng dầu tại Đà Nẵng

Năm	Số điểm	Số tàu	Số cột
2000	64	13	313
2001	60	15	382
2002	64	16	403
2003	71	15	425

### 1.1. Tình trạng kỹ thuật của các loại cột bơm đang sử dụng

Để nắm chắc tình hình sử dụng cột bơm và kinh doanh xăng dầu, chúng tôi đã tiến hành điều tra toàn bộ các điểm kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn thành phố. Trên địa bàn thành phố hiện nay, các cơ sở kinh doanh xăng dầu đang sử dụng nhiều loại cột bơm khác nhau, tùy theo khả năng tài chính của từng cơ sở kinh doanh để đầu tư các loại cột bơm, hầu hết những đơn vị có khả năng về tài chính lớn, thường đầu tư nhập khẩu đồng bộ các loại cột bơm điện tử do các hãng của Nhật bản hoặc Hàn Quốc sản xuất đảm bảo độ tin cậy và độ bền cao. Tuy nhiên cũng không ít các cơ sở do kém khả năng về tài chính nên sử dụng cột bơm đã cũ hoặc lắp ráp không đồng bộ, cụ thể như sau:

Tổng số cột bơm đang sử dụng trên địa bàn thành phố: 425 cột.

Trong đó:

+ 282 Cột nhập khẩu sau năm 1990 của các hãng nước ngoài có độ tin cậy và độ bền cao, tập trung chủ yếu ở Công ty xăng dầu khu vực V, Trung tâm dịch vụ TOTAL-VN và một số doanh nghiệp có khả năng về tài chính và đã ổn định về mặt quy hoạch.

+ 113 Cột đo nhiên liệu được chuyển số cơ sang số điện tử, hơn một nửa trong số này được sử dụng bầu lường nhập ngoại, bộ điện tử Hàn quốc nên có độ tin cậy cao và ổn định. Một số được tân trang lại từ các loại cột đo cũ hoặc chuyển đổi từ cột cơ sang cột điện tử thiếu đồng bộ, có độ chính xác và độ ổn định thấp. Số còn lại sử dụng bầu lường cũ của Mỹ sản xuất có thời hạn sử dụng đã lâu (trước năm 1980).

Những cột đo nhiên liệu thuộc loại này hầu hết do các cơ sở tại Đà Nẵng lắp ráp, tập trung nhiều ở Công ty TNHH DV&TM Tổng hợp Hoà Khánh và các cơ sở tư nhân.

+ 30 Cột còn lại là cột số cơ nhập ngoại, tập trung ở các tàu bán Diezen trên sông, loại cột bơm này tuy có độ chính xác không bằng các loại cột bơm điện tử, nhưng nó đảm bảo độ ổn định tương đối lâu dài, phù hợp với điều kiện sông nước đặc biệt là nước biển.

## **1.2. Tình hình quản lý kinh doanh xăng dầu:**

### **1.2.1. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước:**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đà Nẵng là cơ quan quản lý chuyên ngành, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương. Trong những năm qua được sự chỉ đạo thường xuyên của UBND thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng, Chi cục đã cố gắng phát huy nội lực hiện có, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực của Trung ương và các cơ quan địa phương nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Nhờ vậy trong suốt thời gian qua Chi cục đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng và các nhà sản xuất chân chính.

Để làm tốt công tác quản lý đo lường trong thương mại nói chung và kinh doanh xăng dầu nói riêng Chi cục đã thực hiện phương thức như sau:

- Hàng năm Chi cục tổ chức tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nói chung và các quy định cụ thể trong đo lường xăng dầu nói riêng cho người tiêu dùng trên các phương tiện thông tin đại chúng, với phương thức dễ hiểu dễ nhớ. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu Chi cục tổ chức các lớp tập huấn các văn bản quản lý cụ thể về đo lường trong kinh doanh xăng dầu. Về cơ bản sau các lớp tập huấn kết quả cho thấy nhận thức và trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh không ngừng được nâng lên.

- Công tác kiểm định cột bơm xăng dầu theo định kỳ hàng năm được thực hiện một cách nghiêm túc, theo đúng quy định của Nhà nước, mỗi năm kiểm định 01 lần.

- Sau 06 tháng Chi cục tổ chức kiểm tra sau kiểm định, đa số các điểm kinh doanh đều chấp hành tốt các quy định trong sử dụng cột bơm xăng dầu, không tự ý tháo niêm chì cột bơm để chỉnh sửa và lắp đặt các loại thiết bị phụ trợ khác để làm sai lệch tính năng đo lường của phương tiện.

Ngoài ra hàng năm Chi cục còn phối hợp với các ngành liên quan (Thanh tra Sở Khoa học, Công nghệ, Chi cục Quản lý Thị trường Đà Nẵng, Thanh tra Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tiến hành thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất theo đơn khiếu nại của người tiêu dùng. Các sai phạm của các cơ sở kinh doanh xăng dầu đều được Thanh tra Sở và Chi cục Quản lý Thị trường xử lý nghiêm túc đúng luật định.

Để làm tốt nhiệm vụ quản lý đo lường, hàng năm Chi cục đã cử lực lượng kiểm định viên đi đào tạo các lớp nghiệp vụ do Tổng cục Tiêu chuẩn



Đo lường Chất lượng tổ chức, nhằm không ngừng nâng cao trình độ và tay nghề để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ quản lý đo lường trong xu thế hiện nay.

Cùng với việc đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, Chi cục thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, trách nhiệm và tác phong làm việc của người cán bộ công chức. Giáo dục kiểm định viên chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức, những điều công chức không được làm...vv.

Có thể nói trong thời gian qua vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng nói chung và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nói riêng đã được phát huy mạnh mẽ, đã tạo ra những chuẩn mực nhất định trong quản lý đo lường tại địa phương đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

### 1.2.2. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu:

Hoạt động kinh doanh xăng dầu trong những năm qua tại Đà Nẵng đã có những bước phát triển mạnh, mạng lưới kinh doanh xăng dầu mở rộng hầu khắp các địa phương thuộc thành phố, đủ khả năng cung cấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như sinh hoạt đi lại của nhân dân. Thành phần tham gia kinh doanh xăng dầu thuộc đủ các thành phần kinh tế, bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và cả doanh nghiệp có vốn của nước ngoài. Để cạnh tranh thị trường các doanh nghiệp đã tìm mọi cách nâng cao dịch vụ cung cấp xăng dầu cho khách hàng với mức độ tốt nhất mà khả năng mình đáp ứng được. Đơn vị tiên phong trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ kinh doanh xăng dầu là Công ty Xăng dầu Khu vực V.

#### a. Công ty Xăng dầu Khu vực V

Công ty Xăng dầu khu vực V là doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam là đơn vị có thị phần lớn nhất tại Đà Nẵng và Quảng Nam (hơn 70%). Hàng năm, lượng xăng dầu bán lẻ qua các cửa hàng đạt từ 100 đến 120 triệu lít.

Bảng 14. Tình hình kinh doanh tại Cty Xăng dầu KV5  
(Ước thực hiện năm 2003, đơn vị tính: 1000 lít)

STT	Tên hàng	Tổng	Bán buôn	Bán lẻ
1	Xăng A 92	303.041	226.358	76.683
2	Xăng A 90	20.789	14.835	5.954
3	Dầu hoả	10.941	6.099	4.842
4	Diezel	177.809	140784	37.024

5	Mazut	32.778	32.778	
	<b>CỘNG</b>	<b>545.358</b>	<b>420.854</b>	<b>124.503</b>

Để làm tốt dịch vụ cung cấp xăng dầu, Công ty đã đầu tư hiện đại hoá hệ thống thiết bị đo, các cột bơm xăng dầu của Công ty phần lớn được nhập từ Nhật Bản, Hàn Quốc, chủng loại điện tử có độ bền, độ ổn định và chính xác tương đối cao. Ngoài ra Công ty còn đầu tư xây dựng một phòng thí nghiệm để kiểm tra chất lượng xăng dầu, được Văn phòng Công nhận thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công nhận đạt tiêu chuẩn **TCVN ISO/IEC17025: 2001**. Hầu hết các cửa hàng thuộc Công ty đều được trang bị chuẩn để tự kiểm tra.

*Bảng 15: Tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu tại Công ty Xăng dầu KV5 (12 Cửa hàng, 95 cột bơm)*

STT	Tên cơ sở	Số lượng cột	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Chủng loại	Tình trạng kỹ thuật
1	Cửa hàng số 1	07	95-2001	Nhật, LD. Việt Nhật	Điện tử	Chính hãng
2	Cửa hàng số 2	12	97-2002	nt, CZECH	nt	-
3	Cửa hàng số 3	09	95-2001	nt	nt	-
4	Cửa hàng số 4	08	95-2000	Nhật	nt	-
5	Cửa hàng số 5	07	99-2002	Nhật, LD	nt	-
6	Cửa hàng số 6	04	95-1997	Nhật	nt	-
7	Cửa hàng số 7	07	97-2002	Nhật, LD	nt	-
8	Cửa hàng số 8	11	95-2003	nt	nt	-
9	Cửa hàng số 9	07	95-2002	nt	nt	-
10	Cửa hàng số 10	10	93-2002	nt	nt	-
11	Cửa hàng số 11	07	99-2002	nt	nt	-
12	Cửa hàng số 12	06	91-95	nt	nt	-
	<b>CỘNG</b>	<b>95</b>			nt	

Đội ngũ nhân viên tại các cửa hàng được đào tạo tương đối cơ bản về tay nghề, tham gia học tập các lớp tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức. Do vậy công tác quản lý đo lường và các lĩnh vực liên quan tại các cửa hàng của Công ty được thực hiện tương đối khoa học, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật. Kết quả điều tra cho thấy 01/32 cột được điều tra vi phạm về đo lường vượt sai số cho phép ở mức thấp (0,6/0,5%). Trong đợt thanh tra quý III năm 2003 do Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức, toàn bộ 12 cửa hàng (95 cột bơm) không có dấu hiệu vi phạm về đo lường cũng như chất lượng xăng dầu.

## b. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hoà Khánh

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hoà Khánh là đơn vị có thị phần đứng thứ hai sau Công ty Xăng dầu Khu vực V. Trong nhiều năm qua Công ty đã không ngừng cải tiến công tác quản lý để nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng và bán hàng để thu hút khách hàng. Nhờ vậy thị trường của Công ty không ngừng được mở rộng trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế. Hàng năm lượng bán lẻ từ các cửa hàng trên địa bàn thành phố đạt hơn 22 triệu lít.

Bảng 16. Tình hình kinh doanh XD tại Công ty TNHH TM&DV TH Hoà Khánh 12 tháng năm 2002, đơn vị tính: lít

STT	Tên hàng	Tổng	Bán buôn	Bán lẻ
1	A 92	4.719.681	3.067.793	1.651.888
2	A 90	6.431.671	5.981.456	450.215
3	A 83			
4	Dầu hoả	3.182.894	2.514.847	668.047
5	Diezel	43.731.874	24.052.531	19.679.343
	<b>CỘNG</b>	<b>58.066.120</b>	<b>35.616.627</b>	<b>22.449.493</b>

10 tháng năm 2003, đơn vị tính: lít

STT	Tên hàng	Tổng	Bán buôn	Bán lẻ
1	A 92	5.853.473	4.047.170	1.806.302
2	A 90	3.333.058	3.214.942	118.116
3	A 83	819.730	819.730	
4	Dầu hoả	1.770.108	1.484.510	285.598
5	Diezel	36.625.942	21.030.950	15.585.992
	<b>CỘNG</b>	<b>48.402.311</b>	<b>30.961.302</b>	<b>17.776.008</b>

Mặc dầu năng lực tài chính có hạn chế, nhưng trong nhiều năm qua Công ty đã tập trung đầu tư thay đổi các cột bơm cơ sang cột bơm điện tử với các thiết bị nhập ngoại từ Nhật bản, Hàn Quốc có độ ổn định và độ chính xác tương đối cao. Ngoài ra Công ty đã chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề và khả năng giao tiếp cho nhân viên bán hàng. Tham gia học tập các lớp tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật, nhờ đó việc chấp hành các quy định của nhà nước trong đo lường xăng dầu của các cửa hàng thuộc công ty được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số cột bơm ở các điểm bán đã cũ được tân trang lại, độ chính xác và độ ổn định thấp. Kết quả điều tra có 01/14 cột được điều tra tra có sai số vượt mức cho phép.

**c. Tình hình kinh doanh xăng dầu tại một số công ty khác trên địa bàn:**

*Bảng 17. Tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu tại Công ty TNHH TM&DVTH Hoà Khánh (08 cửa hàng, 51 cột bơm)*

Số TT	Tên cơ sở	Số lượng cột	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Chủng loại	Tình trạng kỹ thuật
1	Cửa hàng số 01	08	94-2001	Việt, Nhật	Điện tử	Lắp ráp, chính hãng
2	Cửa hàng số 02	06	95-2001	Việt, Nhật, Hàn	nt	Nt
3	Cửa hàng số 03	05	97-2002	Việt, Hàn	nt	nt
4	Cửa hàng số 04	02	2003	Việt	nt	Lắp ráp
5	Cửa hàng số 05	08	96-2002	Việt, Hàn	nt	Lắp ráp, Chính hãng
6	Cửa hàng số 06	07	1995	USA	nt	Chính hãng
7	Cửa hàng số 07	07	1995	USA	nt	nt
8	Cửa hàng số 08	08	95-2001	Việt, Nhật	nt	Lắp ráp, chính hãng
	<b>CỘNG</b>	<b>51</b>				

*Bảng 18. Tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu tại Trung tâm DV TOTAL-Việt Nam (03 cửa hàng, 48 cột bơm)*

Số TT	Tên cơ sở	Số lượng cột	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Chủng loại	Tình trạng Kỹ thuật
1	CH 172 NCThanh	16	1999	USA	Điện tử	Chính hãng
2	CH 92 Đ.Biên phủ	16	1999	USA	-	-
3	CH 39 Đ.Biên phủ	16	1999	USA	-	-
	<b>CỘNG</b>	<b>48</b>				

*Bảng 19. Tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí (04 cửa hàng, 26 cột)*

Số TT	Tên cơ sở	Số lượng cột	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Chủng loại	Tình trạng kỹ thuật
1	CHXD Hoà Phát	06	2000	Hàn	Điện tử	Chính hãng
2	CHXD Khuê Trung	08	2000	Việt, Hàn	-	Chính hãng +1 Lắp ráp

3	CHXD Hoà Châu	06	2000	Việt Nam	-	Lắp ráp
4	CHXD Hoà Phước	06	2000	KOREA	-	Chính hãng
	<b>CỘNG</b>	<b>26</b>				

Bảng 20: Tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu tại các tàu bán dầu (15 tàu, 30 cột)

Số TT	Tên cơ sở	Số lượng cột	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Chủng loại	Tình trạng kỹ thuật
1	DNTN Nguyễn Thị Chi-Tàu ĐNA 6382 TS	01 01	2002 2003	Việt Nam -	Điện tử Cơ	Lắp ráp -
2	Đ/lý Diezel An Hải Bắc Tàu QĐ 0152H	01 01	2001 -	Việt Nam -	- -	- -
3	Tàu 1132 SA	01	1983	USA	-	Chính hãng
4	DNTN Nguyễn Thị Cự Tàu ĐNA 1845	01 01	1983 -	Nhật -	- -	- -
5	Tàu 1080 H	01	1983	-	-	-
6	DNTN Ngô thị Hương Tàu QĐ 1099H	01 01	1983 -	USA -	- -	- -
7	Tàu QĐ 0892 H	02	-	-	-	-
8	Tàu QĐ 0658 H	02	-	-	-	-
9	Tàu 1133 SA	02	-	-	-	-
10	DNTN Mỹ Anh Tàu QĐ 0889 H	01 01	2003 -	Việt Nam -	Điện tử -	Lắp ráp -
11	DNTN Sông Hàn Tàu QĐ 0153 H	01 01	2001 -	- -	- -	- -
12	DNTN Sông Hàn Tàu 1139 SA	01 01	1983 -	USA -	Cơ -	C/hãng -
13	Cty TNHH Thái Quang Tàu QĐ 0117 H	01 01	- -	- -	- -	- -
14	DNTN Hà Nam Tàu QĐ 0559 H	02 02	- -	- -	- -	- -
15	DNTN Ánh Sáng Tàu 0909 H	01 01	2001 -	Nhật -	Điện tử -	- -
	<b>CỘNG</b>	<b>30</b>				

### 1.3. Sai số về đo lường của cột bơm xăng dầu trong quá trình sử dụng:

Để kết quả điều tra đảm bảo tính đại diện, khách quan nhằm làm tăng độ chính xác tương đối phục vụ cho việc tính toán thiệt hại. Chúng tôi đã tiến hành phân nhóm điều tra, cụ thể như sau:

Tổng số cột bơm đang được sử dụng: 425cột, trong đó có 30 cột được lắp đặt tại các tàu tiếp dầu trên sông biển, do điều kiện đi lại khó khăn và thời gian, kinh phí hạn chế nên chúng tôi không đưa vào diện điều tra. Như vậy số lượng cột bơm còn lại thuộc diện điều tra là: 395 cột

Căn cứ vào độ ổn định, chính xác của các loại cột bơm chúng tôi phân thành 02 nhóm.

\* Nhóm 1: 282 được nhập đồng bộ từ các nước Nhật Bản, Hàn quốc, Mỹ, có độ chính xác cao và ổn định.

\* Nhóm 2: 113 cột Cột đo nhiên liệu được chuyển số cơ sang số điện tử, hơn một nửa trong số này được sử dụng bầu lường nhập ngoại, bộ điện tử Hàn quốc nên có độ tin cậy cao và ổn định. Một số được tân trang lại từ các loại cột đo cũ hoặc chuyển đổi từ cột cơ sang cột điện tử thiếu đồng bộ, có độ chính xác và độ ổn định thấp. Số còn lại sử dụng bầu lường cũ của Mỹ sản xuất có thời hạn sử dụng đã lâu (trước năm 1980).

Để đảm bảo tính đại diện chúng tôi tiến hành chọn mẫu theo phương pháp chọn ngẫu nhiên.

- Nhóm 1: Mẫu chọn điều tra: 46/282 cột chiếm tỷ lệ 16,31%

- Nhóm 2: Mẫu chọn điều tra: 53/113 cột chiếm tỷ lệ 46,90%

Trong quá trình điều tra sử dụng bình định mức loại 1000 ml và chuẩn đo lường 20 lít có cấp chính xác 2 để kiểm tra đo lường, kết quả như sau:

Bảng 21. Kết quả điều tra sai số về đo lường của cột bơm xăng dầu

TT	Tên cơ sở	Tổng số cột điều tra	Số cột vi phạm	Mức độ vi phạm (%)
1	Công ty Xăng dầu KV5	32	01	0,6
2	Cty TNHH TM và DVTH Hoà Khánh	14	01	0,9
3	Trung tâm Dịch vụ TOTAL	12	0	
4	Cty cổ phần PETAJICO	02	1	1,12
5	Cty TNHH An Hưng	02	0	0
6	Trạm XD Cục Chính trị - 275 Nguyễn Tri Phương	01	0	0

7	CHXD Bà Tám	01	0	0
8	CHXD Hoà Mỹ	01	0	0
9	CHXD Vật tư đường sắt	01	0	0
10	Cty DV- KT Dầu khí	04	01	1,5
11	CHXD - Cty Điện lực 3	01	0	0
12	CHXD số2- DNTN	01	01	1,4
13	CHXD Quốc Việt	01	01	1,2
14	CHXD VINAPACO	01	0	0
15	CHXD Hoà Hiệp 2	01	0	0
16	CHXD	01	0	0
17	Cty xăng dầu quân đội	06	0	0
18	DNTN Lê Thị Loan-Hoà Phong	02	1	1,5
19	CHXD Thuận Phước	03	0	0
20	Cty TNHH-Thái Quang	02	0	0
21	DNTN Ánh sáng	02	0	0
22	DNTN CHXD Hoà Nhơn	02	0	0
23	Trạm XD Quân chính QK5	03	1	1,0
24	Cty CPDVTH Cảng Đà Nẵng	03	0	0

Tổng số cột điều tra: 99 cột

Số cột có sai số vượt mức sai số cho phép: 08 cột, trong đó:

- Nhóm 1: 01 cột
- Nhóm 2: 07 cột

### Tính thiệt hại do vi phạm về đo lường

Các điều kiện đảm bảo cho kết quả tính toán tương đối chính xác:

- Thiết bị đo đảm bảo độ chính xác theo quy định của nhà nước.
- Giá cả tại thời điểm điều tra: 5600 đồng

### Phương pháp tính:

\* Tính số cột sai của nhóm 1:

$$\frac{1}{46} \times 282 = 6,13 \text{ Cột}$$

\* Tính số cột sai của nhóm 2:

$$\frac{7}{53} \times 113 = 14,92 \text{ Cột}$$

\* Tính tỷ lệ cột sai trên số cột của hai nhóm (395 số cột):

$$\frac{(\frac{6,13}{282} \times 395) + (\frac{14,92}{113} \times 395)}{395} = 15,37\%$$

\* Tính số cột sai trên toàn bộ 395 cột:

$$395 \text{ cột} \times 15,37\% = 60,71 \text{ cột} \approx 61 \text{ cột.}$$

$$(0,60 + 0,90 + 1,12 + 1,50 + 1,40 + 1,20 + 1,50 + 1,00) - (0,5 \times 08 \text{ cột}) = 5,22\%$$

$$\text{Bình quân sai số vượt mức cho phép của 01 cột: } 5,22/08 \text{ cột} = 0,65 \%$$

Số lượng bình quân bán qua cột trong 01 tháng: 45.000 lít

Số lượng xăng người mua bị thiệt hại tính trên một cột bơm có sai số vượt giới hạn cho phép trong một tháng:

$$45.000 \text{ lít} \times 0,65 \% = 292,5 \text{ lít/tháng/cột}$$

Số lượng xăng người mua bị thiệt hại trên toàn bộ 61 cột bơm có sai số vượt giới hạn cho phép trong một tháng:

$$45.000 \text{ lít} \times 0,65 \% \times 61 \text{ cột} = 17.842,50 \text{ lít}$$

Thiệt hại tính bằng tiền trong một tháng theo thời giá tại thời điểm điều tra:  
 $17.842,50 \text{ lít} \times 5600 \text{ đồng} = 99.180.000,00 \text{ đồng}$

Thiệt hại tính bằng tiền trong một năm theo thời giá tại thời điểm điều tra: **99.180.000,00 đồng x 12 tháng = 1.199.016.000 đồng**  
(Một tỷ một trăm chín mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn đồng chẵn)

## 2. Các nguyên nhân gây nên sai số

### 2.1. Nguyên lý cấu tạo và hoạt động của cột bơm xăng dầu

Các loại cột bơm xăng dầu hiện đang được sử dụng có nguyên lý cấu tạo như Sơ đồ cấu tạo tại Phụ lục 35.

#### 2.1.1. Phần bơm nhiên liệu và đo lưu lượng

Gồm một động cơ điện 3 pha hoặc 1 pha chuyên dùng có tính năng phòng chống cháy nổ. Động cơ điện quay trục bơm, máy bơm hút nhiên liệu từ đường ống nối với tank chứa nhiên liệu. Nhiên liệu từ máy bơm được đẩy theo ống qua van tiết lưu cấp đến bộ phận Flowmeter (Bầu lường). Bộ phận này chuyển đổi tương ứng giữa lưu lượng nhiên liệu tỷ lệ với vòng quay của trục Flowmeter.



### **2.1.2. Bộ chuyển xung**

Bộ chuyển xung (Encoder), được nối với trục của Flowmeter (bầu lường) có nhiệm vụ biến đổi số vòng quay tương ứng với dãy xung điện để đưa đến phần đầu điện tử (còn gọi là bộ số điện tử).

### **2.1.3. Bộ số điện tử cột bơm xăng dầu**

Bộ số điện tử là bộ phận quan trọng trong trụ bơm điện tử. Nó nhận các xung điện được truyền về từ bộ phận chuyển xung, tích lũy số xung, xử lý tính toán và thông báo cho người sử dụng các thông tin về số lít nhiên liệu được bán, đơn giá thành tiền, đồng thời lưu trữ các tổng số nhiên liệu tích lũy được bán ra từng ca, từng thời gian...

Bộ số điện tử bao gồm bộ cung cấp nguồn (power card), bộ xử lý tín toán (CPU card), bàn phím điều khiển (keyboard) và bộ hiển thị (Display card). Đây là một bộ phận phức tạp, kỹ thuật cao và cũng chính là bộ phận mà người ta có thể lợi dụng để tạo ra các kỹ thuật gian lận trong kinh doanh xăng dầu.

## **2.2. Những hành vi gian lận về đo lường đối với cột bơm xăng dầu**

Kết quả điều tra cho thấy bên cạnh những cơ sở kinh doanh lành mạnh luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong quản lý đo lường thì vẫn còn một số ít các cơ sở chưa quan tâm nhiều đến công tác quản lý, đổi mới thiết bị, để xảy ra những sai phạm trong đo lường gây thiệt hại cho người tiêu dùng và các nhà sản xuất chân chính.

Ngoài những nguyên nhân sai số trong phạm vi cho phép về phương diện kỹ thuật như đã trình bày ở phần tổng quan (đối với cột bơm xăng dầu sai số cho phép  $\pm 0,5\%$ ), trong quá trình điều tra nghiên cứu, vấn đề sai số của cột bơm xăng dầu còn nảy sinh bởi các nguyên nhân sau:

- Sử dụng các cột bơm lắp ráp có linh kiện không đồng bộ, cột bơm đã có thời gian sử dụng đã quá lâu hoặc cột bơm tân trang. Những loại này độ ổn định thấp, nên có cột biến động theo chiều có hại cho người tiêu dùng, nhưng cũng có cột biến động theo chiều ngược lại.

- Sử dụng các cột bơm chưa được duyệt mẫu, chưa được kiểm định.

- Vì mục đích trục lợi phi pháp mà người sử dụng phương tiện đo dùng các biện pháp kỹ thuật tác động để điều chỉnh sai số có lợi cho mình.

Cho dù là nguyên nhân nào thì việc sử dụng cột bơm với sai số vượt giới hạn cho phép đều vi phạm pháp luật, cần phải xử lý thích đáng.

Xăng dầu là loại nhiên liệu hết sức cần thiết cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhu cầu sinh hoạt đi lại của người tiêu dùng, hàng năm trên

địa bàn thành phố, tổng lượng xăng dầu bán lẻ qua cột bơm 20 triệu lít/tháng, bình quân 45.000 lít/cột/tháng.

Số lượng xăng dầu bán lẻ qua cột bơm hàng năm chiếm một khối lượng khá lớn, do vậy chỉ cần nhưng sai sót nhỏ trong đo lường thì nó gây thiệt hại không ít cho người tiêu dùng cũng như nhà sản xuất. Điều đáng lo ngại hơn là khi người bán xăng dầu cố ý tìm ra các biện pháp kỹ thuật để thực hiện các hành vi gian lận thì khả năng thiệt hại cho người tiêu dùng sẽ rất lớn và sẽ gây không ít khó khăn cho các cơ quan quản lý trong việc phát hiện các hành vi gian lận. Do vậy, nhiệm vụ chống gian lận trong đo lường xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ là việc làm hết sức cấp thiết. Tuy nhiên để tìm ra các biện pháp phòng chống gian lận thì việc đầu tiên là cần phải tìm ra được các hành vi gian lận do các cơ sở kinh doanh xăng dầu không lành mạnh tạo ra.

### **2.2.1. Gian lận do con người can thiệp về mặt kỹ thuật vào các bộ phận trong cột bơm xăng dầu**

Qua nhiều năm làm công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại thành phố Đà Nẵng, qua tiếp nhận thông tin từ các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong cả nước. Qua đợt khảo sát, học tập tại các tỉnh phía Nam là nơi xuất hiện nhiều hành vi gian lận, đặc biệt qua kết quả cuộc thanh tra xăng dầu trên phạm vi toàn quốc trong quý III năm 2003 do Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức và kết quả điều tra vừa qua của chúng tôi cho thấy. Cùng với sự phát triển của kinh doanh xăng dầu và hiện đại hoá thiết bị đo thì gian lận trong đo lường cũng gia tăng với những xảo thuật tinh vi, khó phát hiện, chúng tôi đã thống kê được các loại hành vi gian lận như sau:

- Cạy niêm chì để điều chỉnh hành trình của pit-tông bầu lường theo chiều có lợi cho người bán rồi dùng kim có lót giẻ để niêm lại nhằm tránh làm biến dạng dấu kiểm định. Loại này khó phát hiện nếu khi kiểm định sử dụng kim có dấu loại hai mặt phẳng, còn sử dụng kim kiểm định loại âm dương thì hành vi này dễ phát hiện.

- Lót pit-tông bầu lường để làm cho thể tích pit-tông bầu lường nhỏ lại, loại hành vi này hiện nay không còn phổ biến, vì chỉ thực hiện được với loại cột bơm hiệu GIL BARCO của Mỹ sản xuất khá lâu và không còn nhiều trên địa bàn thành phố.

- Dùng bộ bánh không phụ để thay đổi tỷ số truyền, hành vi này thường dùng đối với các cột đo nhiên liệu có sử dụng bộ bánh răng truyền ở cơ cấu đếm, muốn thực hiện phải tháo niêm chì của hộp bánh răng và phải qua công đoạn gia công cơ khí chính xác thì mới thực hiện được.

- Dùng chip điện tử được lập trình để thay đổi xung điện từ bộ số đếm xung (Encoder), đến bo mạch CPU để gây ra sai số theo ý muốn.

- Thiết kế sẵn trên bo mạch của CPU một chuyên mạch để làm thay đổi sai số tính toán số nhiên liệu và số tiền hiển thị.

- Sao chép chương trình của nhà sản xuất sau đó ghép thêm đoạn chương trình gây sai số và thực hiện điều khiển từ bàn phím.

- Một vài cơ sở sản xuất phần điện tử đã đưa vào chương trình xử lý tính năng điều chỉnh tỷ lệ xung/lít hoặc tăng giảm % số lít hiển thị khi thanh toán. Chức năng này được giữ kín và sử dụng một mã số riêng để truy cập.

Các hành vi gian lận do con người dùng kỹ thuật để tác động trực tiếp vào bộ phát xung và bộ số điện tử của cột bơm xăng dầu chưa thấy xuất hiện tại Đà Nẵng mà mới chỉ xuất hiện ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt ở tỉnh Bình Dương một vài cơ sở phát hiện mức sai số gấp 10 lần sai số cho phép.

### **2.2.2. Hành vi gian lận do chủ ý và thao tác khi bơm xăng dầu của nhân viên bán hàng:**

- Bơm nhiên liệu không đúng theo số tiền: Một số nhân viên bán hàng thường lợi dụng lúc khách hàng không để ý để thực hiện hành vi này.

- Bơm cộng dồn: Một số nhân viên bán hàng sau khi đã bơm cho người thứ nhất và thu đủ tiền, nhân viên bán hàng không gạt công tắc trả về vị trí 0.00 ban đầu mà tiếp tục bơm cho người thứ hai và tính luôn cả hai lần tiền cho người thứ hai. Trường hợp này nếu có thì chỉ xảy ra lúc đông khách.

- Trong quá trình bán hàng, phát hiện cột bơm có sai số dương vượt mức cho phép, nhưng không báo cho cơ quan quản lý để hiệu chỉnh mà vẫn tiếp tục sử dụng.

Qua việc thống kê các hành vi gian lận cho thấy quy mô gian lận ngày càng lớn, mức độ tinh vi của các hành vi càng ngày càng tinh vi hơn, họ đã biết sử dụng các thành tựu của khoa học điện tử, tin học vào việc thực hiện các hành vi gian lận. Người tiêu dùng và kể cả các cơ quan quản lý rất khó phát hiện, do vậy mức độ thiệt hại của người tiêu dùng càng ngày càng gia tăng.

***Đối với thành phố Đà Nẵng, qua quá trình điều tra trong khuôn khổ đề tài, chúng tôi xác định được nguyên nhân chính dẫn đến sai số vượt mức giới hạn cho phép của cột bơm chủ yếu tập trung vào nguyên nhân:***

- Sử dụng các cột bơm lắp ráp có linh kiện không đồng bộ, cột bơm đã có thời gian sử dụng đã quá lâu hoặc cột bơm tân trang. Những loại này độ ổn định thấp, nên có cột biến động theo chiều có hại cho người tiêu dùng, nhưng cũng có cột biến động theo chiều ngược lại.

- Bơm cộng dồn: Một số nhân viên bán hàng sau khi đã bơm cho người thứ nhất và thu đủ tiền, nhân viên bán hàng không gạt công tắc trả về vị trí 0.00 ban đầu mà tiếp tục bơm cho người thứ hai và tính luôn cả hai lần tiền cho người thứ hai. Trường hợp này nếu có thì chỉ xảy ra lúc đông khách.

- Trong quá trình bán hàng, phát hiện cột bom có sai số dương vượt mức cho phép, nhưng không báo cho cơ quan quản lý để hiệu chỉnh mà vẫn tiếp tục sử dụng.

- Một số cột bom lắp ráp khi chưa được duyệt mẫu hoặc chưa được kiểm định đã đưa vào sử dụng.

### III. NHẬN THỨC VỀ ĐO LƯỜNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO TRONG MUA BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HOÁ

#### 1. Nhận thức về đo lường của người sử dụng phương tiện đo

Phải nhìn nhận một cách khách quan, trong thời gian qua tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, các vụ tranh chấp về đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá là không phổ biến ở mức nghiêm trọng, tuy vẫn có hiện tượng gian lận vì điều đó là không tránh khỏi.

Vấn đề nhận thức về trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo cân đo chính xác có liên quan đến sự hiểu biết về các qui định của Nhà nước về đo lường và hiểu biết về kỹ thuật đối với phương tiện đo được sử dụng để mua bán trao đổi hàng hoá của người sử dụng phương tiện đo. Một khi người sử dụng phương tiện đo được trang bị đầy đủ không những các kiến thức về pháp luật, mà còn cả kiến thức cơ bản về phương tiện đo mình đang sử dụng sẽ góp phần hạn chế hiện tượng gian lận trong đo lường.

Bảng 22. Hiểu biết của người sử dụng phương tiện đo về cấp chính xác của PTĐ (có biết cấp chính xác của PTĐ đang sử dụng hay không)

Nội dung trả lời	% ý kiến người sử dụng cân	% ý kiến người sử dụng cột bom xăng dầu
1. Có biết	31,43	86,84
2. Không biết	68,57	13,16

Bảng 23. Ý kiến trả lời về việc Nhà nước qui định khi sử dụng Phương tiện đo phải đáp ứng các yêu cầu gì? (% ý kiến trả lời)

Nội dung	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột bom xăng dầu
1. Phương tiện đo không được hư hỏng	65,71	
2. PTĐ phải được kiểm định, có niêm chì, tem kiểm định	77,14	
3. Trong thời hạn kiểm định có hiệu lực	48,57	86,49
4. PTĐ có niêm chì		89,19
5. PTĐ có tem kiểm định		86,49
6. PTĐ có giấy chứng nhận kiểm định		86,49
7. Không trả lời		13,51

**Bảng 24. Sự quan tâm của người sử dụng PTĐ về hiệu lực kiểm định của PTĐ (% ý kiến trả lời)**

Nội dung	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột bơm xăng dầu
1. Có quan tâm	37,14	86,49
2. ít quan tâm	28,57	5,4
3. Không quan tâm	1,43	0
4. không trả lời	32,85	8,11

**Bảng 25. Nhà nước qui định thời hạn kiểm định của cân và cột đo nhiên liệu (% ý kiến trả lời)**

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột bơm xăng dầu
1. Một năm	84,29	100
2. Hai năm	12,86	
3. Ba năm	2,85	

Qua các kết quả điều tra trên, một điều nhận thấy rất rõ ràng là hiểu biết về các qui định cụ thể của Nhà nước đối với phương tiện đo sử dụng trong mua bán trao đổi của người sử dụng cân còn rất hạn chế. Bởi người sử dụng cân được điều tra phần lớn là các hộ tiêu thương buôn bán ở các chợ, nên điều kiện để tiếp cận các qui định của Nhà nước rất khó khăn, một mặt là không có thời gian, do đó các lớp tập huấn mặc dù đã được tổ chức nhưng bản thân chủ hộ kinh doanh không trực tiếp tham gia vì vậy không nắm rõ các qui định, mặt khác khi sử dụng dụng cụ họ chưa được trang bị các kiến thức cơ bản, vì những lớp tập huấn do Chi cục tổ chức mới dừng lại ở mức độ là phổ biến văn bản pháp qui, còn các lớp tập huấn về phương pháp sử dụng cân chỉ mới dành cho cán bộ quản lý ở các chợ.

Đối với đối tượng sử dụng cột đo nhiên liệu, phần lớn là thuộc các doanh nghiệp, công ty nên có nhiều thuận lợi hơn trong vấn đề tiếp cận các thông tin về pháp luật và nhân viên huấn luyện về kỹ thuật sử dụng phương tiện đo trước khi sử dụng.

Vấn đề thiếu hụt định lượng hàng hoá, phần lớn người sử dụng phương tiện đo được điều tra đều cho rằng do phương tiện đo không đảm bảo về mặt đo lường. Điều này phản ánh đúng thực tế, bởi có một số hộ kinh doanh tại chợ hoặc một số chủ cột bơm xăng dầu sử dụng những chiếc cân đã quá cũ, hoặc những cột đo nhiên liệu lắp ráp các linh kiện không đồng bộ, dẫn đến tình trạng hoạt động kém ổn định, sai số của phương tiện đo vượt mức giới hạn cho phép.

Bảng 26. Trách nhiệm về việc hàng hoá bị thiếu hụt định lượng (% ý kiến trả lời)

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột bơm xăng dầu
1. Người mua không kiểm tra	20	2,7
2. Cơ quan quản lý không kiểm tra	22,85	0
3. Do người bán	23	8,1
4. Do PTĐ không đảm bảo	65,75	56,75

Tuy nhiên ý thức việc báo cho cơ quan quản lý khi phương tiện đo không đảm bảo sự chính xác lại tương đối cao đối với cả hai đối tượng điều tra.

Bảng 27. Phương án xử lý khi phát hiện phương tiện đo không đảm bảo chính xác (% ý kiến trả lời)

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột bơm xăng dầu
<b>1. Báo cho cơ quan chức năng hiệu chỉnh lại</b>	<b>61,42</b>	<b>89,18</b>
2. Để một thời gian thích hợp mới báo	4,28	0
3. Khi cơ quan chức năng phát hiện mới báo	2,85	0
4. Khi NTD phát hiện mới báo	8,57	0
5. Không trả lời	22,85	4
Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột bơm xăng dầu
1. Tự chỉnh sửa	5,71	2,7
2. Thuê thợ chỉnh sửa	17,14	10,81
3. Báo với cơ quan quản lý đo lường	47,14	89,18
4. Không trả lời	30	0

## 2. Nhận thức của người tiêu dùng

Kết quả điều tra cho thấy việc nhận thức các quy định của pháp luật về đo lường đối với người tiêu dùng còn hạn chế so với người sử dụng phương tiện đo, bởi đối tượng được điều tra tìm hiểu các thông tin pháp luật về đo lường chủ yếu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí chiếm 36,77% và đài phát thanh, ti vi chiếm 63,22% ý kiến người được điều tra, nên chỉ nắm bắt được một cách chung chung các vấn đề liên quan chứ chưa nắm bắt được một cách cụ thể để hiểu rõ mục đích qui định của pháp luật, mặc dù điều tra tập trung ở các khu vực là cán bộ công chức Nhà nước, học sinh sinh viên và các ngành nghề liên quan nhiều đến các mối quan hệ khác trong xã hội.

Bảng 28: Hiểu biết về mục đích các qui định của Nhà nước về đo lường của người tiêu dùng.

Nội dung	Mức độ (%ý kiến)
1. Nhà nước qui định về đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá để đảm bảo công bằng	54,19
2. Nhà nước qui định về đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá để bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng	70,32
3. Nhà nước qui định về đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá để tăng cường hiệu lực quản lý	40,58

Đối với người sử dụng phương tiện đo, mức độ hiểu biết về mục đích việc qui định đo lường trong mua bán trao đổi của Nhà nước ở mức cao, vì trong thời gian qua Chi cục, ngành thương mại... đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến văn bản pháp qui về lĩnh vực đo lường đến đối tượng này. Đặc biệt với người sử dụng cột bơm xăng dầu, khi tiến hành kinh doanh ngành nghề này người chủ phương tiện đo, người sử dụng trực tiếp đều được đào tạo, bồi dưỡng kỹ lưỡng nên họ được trang bị đầy đủ không những về kỹ thuật sử dụng mà còn về kiến thức pháp luật liên quan.

Từ những phân tích trên có thể thấy về nhận thức của người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo có sự khác biệt, là do trong thời gian qua các lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật về đo lường của Chi cục mới chỉ nhắm vào đối tượng là các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chứ chưa phổ biến tuyên truyền sâu rộng trong người dân. Đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc người tiêu dùng chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm chống gian lận trong đo lường của mình.

Trong khi đó vấn đề chống gian lận trong mua bán trao đổi hàng hoá là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Như vậy, phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp liên quan, người tiêu dùng, người sản xuất kinh doanh thì công tác đấu tranh chống các hành vi gian lận đo lường trong hoạt động mua bán trao đổi hàng hoá mới mang lại hiệu quả thiết thực.

Thực tế hiện nay, công tác đấu tranh chống gian lận đo lường trong mua bán trao đổi chỉ mới triển khai thực hiện giữa các cơ quan quản lý Nhà nước đối với các đối tượng sử dụng phương tiện đo. Đối với người tiêu dùng, ý thức tự bảo vệ mới dừng lại ở mức độ tự phát, chưa tạo thành một phong trào trong đông đảo người dân. Mặt khác, nhiều khi còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác như giá trị bị gian lận đối với từng trường hợp cụ thể không cao nên người tiêu dùng có thể không quan tâm hoặc chấp nhận, ý thức tự bảo vệ mình của người tiêu dùng chưa được phát huy, giải quyết các tranh chấp về đo lường bằng biện pháp thoả thuận giữa người mua và người bán, hoạt động của tổ chức bảo vệ người tiêu dùng chưa trở thành một động lực thúc đẩy

công tác đấu tranh chống gian lận trong đo lường nói riêng và chất lượng hàng hoá nói chung... Do vậy việc đấu tranh chống các hành vi gian lận trong đo lường thương mại còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế.

Người tiêu dùng phần lớn coi trách nhiệm chống gian lận đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá là của các cơ quan quản lý Nhà nước và người bán hàng, mà chưa đề cao vai trò, trách nhiệm của chính bản thân người tiêu dùng. Đó là hạn chế lớn nhất về mặt nhận thức của người dân đối với công tác đấu tranh chống gian lận đo lường, đồng thời cũng phản ánh một thực tế về công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng đến đông đảo người dân còn nhiều vấn đề bất cập, chưa sâu rộng.

Tuy có đến hơn 95% ý kiến người tiêu dùng được điều tra cho rằng nên kiểm tra lại khối lượng hàng hoá khi mua, nhưng đó chỉ mới dừng lại trong suy nghĩ chứ chưa biến thành hành động cụ thể. Do vậy phải có sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý, hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để có thể phát huy tính tích cực, có những biện pháp, hành động cụ thể để mỗi người dân trở thành một nhân tố, một thành viên tích cực trong công tác đấu tranh chống gian lận về đo lường.

Bảng 29. Nhận thức trong vấn đề bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của NTD

Nội dung	Mức độ (% ý kiến)
1. Trách nhiệm thuộc Ban quản lý chợ	38,06
2. Trách nhiệm thuộc về cơ quan Quản lý Thị trường	32,26
3. Trách nhiệm thuộc về Chi cục TĐC	53,55
4. Trách nhiệm thuộc về Hội BV người tiêu dùng	30,32
5. Trách nhiệm thuộc về người bán hàng	54,19
6. Trách nhiệm thuộc về NTD	20,65

Như đã đề cập ở trên, do chi phối bởi thói quen hoặc giá trị bị gian lận không lớn nên việc giải quyết tranh chấp trong vấn đề đo lường khi có sai phạm xảy ra thường ở mức độ tự giải quyết giữa người mua và người bán, hoặc phản ứng bằng cách chấp nhận ngay lúc đó và không quay trở lại mua hàng lần thứ hai. Các cách xử lý như vậy có thể coi là phù hợp với tính cách của người Việt Nam, nhưng vô hình chung tạo nên một thói quen coi thường qui định pháp luật của người bán hàng, chính sự dễ giải trong cách xử lý các hành vi vi phạm về đo lường của người tiêu dùng sẽ bị lợi dụng và không có tính chất răn đe, làm gương cho những người khác.



**Bảng 30. Cách thức kiểm tra khối lượng hàng hoá khi mua của người tiêu dùng**

Nội dung	Mức độ (% ý kiến)
Kiểm tra trong khi người bán tiến hành cân đo	70,32
Kiểm tra sau khi mua hàng về nhà bằng một cân khác	17,42
Kiểm tra bằng cân đối chứng	35,48

**Bảng 31. Phương án xử lý của NTD khi phát hiện hàng hoá mua bị thiếu khối lượng**

Nội dung	Mức độ (% ý kiến)
1. Báo với cơ quan chức năng để xử lý	14,19
2. Yêu cầu người bán bổ sung	69,68
3. Chấp nhận và không quay lại mua hàng tại quầy đó	27,74
4. Không quan tâm	0,6

Bên cạnh đó chính việc thiếu thông tin về cách sử dụng phương tiện đo của người tiêu dùng đo cũng là một trong những nguyên nhân để dẫn đến các hành vi vi phạm về đo lường của người sử dụng phương tiện đo. Cụ thể đối với phương tiện đo là cân thông dụng, nếu như phát hiện thấy người bán sử dụng cân để cân hàng hoá có mức cân tối đa không phù hợp với lượng hàng hoá được mua hoặc cách cân không đúng với khuyến cáo trên mặt cân (người bán sử dụng loại cân có phạm vi cân quá lớn để cân đo những lượng hàng hoá có khối lượng nhỏ, hoặc cân trong phạm vi vạch chia màu đỏ trên mặt cân) mà không có ý kiến phản đối thì cũng gây nên sai số vượt mức cho phép.

**Bảng 32. Hiểu biết của người tiêu dùng về cách sử dụng cân**

Nội dung	Mức độ (% ý kiến)
1. Sử dụng cân trên toàn bộ vạch chia	65,16
2. Không sử dụng cân trên vùng vạch chia có màu đỏ	24,51
3. Không quan tâm	10,32

Vì vậy, để nâng cao ý thức tự bảo vệ của người tiêu dùng thì ngoài việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về đo lường, còn phải trang bị kiến thức cơ bản về phương tiện đo và cách sử dụng phương tiện đo cho người tiêu dùng. Có như vậy công tác đấu tranh chống các hành vi gian lận trong đo lường mới có hiệu quả thực sự.

### **3. Nhu cầu tìm hiểu về những quy định của luật pháp trong lĩnh vực đo lường của người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo:**

Nhu cầu tìm hiểu các qui định của Nhà nước trong lĩnh vực đo lường chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số người được điều tra, thể hiện mức độ mong muốn được tiếp cận với các thông tin về qui định của pháp luật của các đối tượng điều tra.

**Bảng 33. Nhu cầu về tìm hiểu các qui định của Nhà nước trong lĩnh vực đo lường (% người trả lời)**

Nội dung trả lời	Người tiêu dùng	Người sử dụng phương tiện đo	
		Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Có nhu cầu tìm hiểu	91,61	90	100
2. Không có nhu cầu	8,39	10	

Đối với các phương thức tìm hiểu qui định của pháp luật về đo lường thì phương thức tìm hiểu qua đài, ti vi được người tiêu dùng và người sử dụng cân hưởng ứng hơn cả, còn đối với người sử dụng cột đo nhiên liệu thì cho rằng phương thức tìm hiểu qua các lớp tập huấn là hiệu quả nhất.

**Bảng 34. Phương thức tìm hiểu quy định của Nhà nước về đo lường có hiệu quả nhất (% ý kiến trả lời)**

Nội dung trả lời	Người tiêu dùng	Người sử dụng phương tiện đo	
		Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Đài, ti vi	74,19	<b>84,28</b>	16,2
2. Báo chí	46,45	45,7	10,8
2. Tập huấn	12,55	28,57	<b>89,18</b>
3. qua bạn bè, người thân	23,33	12,85	2,7
4. Tự tìm hiểu	22,58	8,57	10,8

Những số liệu trên đã phản ánh được một cách khách quan về nhu cầu và phương pháp tìm hiểu các qui định trong lĩnh vực đo lường. Đối với người tiêu dùng và người sử dụng cân có thể không có điều kiện về mặt thời gian để tham dự các lớp tập huấn được tổ chức từ một đến hai ngày liền. Còn về người sử dụng cột bơm xăng dầu, như đã nói ở trên, phần lớn thuộc các doanh nghiệp lớn, vì vậy nhu cầu tìm hiểu với mong muốn nắm sâu hơn những kiến thức về đo lường nên tổ chức các lớp tập huấn cho đối tượng này là thích hợp nhất.

Từ những thực trạng sử dụng cân đồng hồ lò xo tại các chợ, cột bơm xăng dầu tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu cũng như nhận thức của người sử dụng phương tiện đo và người tiêu dùng đối với lĩnh vực đo lường. Nhiệm vụ cấp thiết trước mắt đặt ra cho công tác quản lý đo lường tại địa phương là phải xây dựng một hệ thống các biện pháp, giải pháp có tính hệ thống đồng bộ để chống và hạn chế các hành vi gian lận đo lường trong mua bán trao đổi là

cần thiết, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đo lường nói chung, kinh doanh xăng dầu và cân đo tại các chợ nói riêng. Đảm bảo trách nhiệm, đạo đức của tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện đo, trách nhiệm tự bảo vệ mình và bảo vệ cộng đồng của người tiêu dùng, góp phần cùng các cơ quan quản lý phát hiện, chống và hạn chế các hình vi gian lận đo lường trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu, nhằm đảm bảo chính xác, công bằng trong mua bán trao đổi, thực hiện văn minh thương mại.

### PHẦN THỨ III

## GIẢI PHÁP CHỐNG GIAN LẬN TRONG CÂN ĐO TẠI CÁC CHỢ, CỬA HÀNG BÁN XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Trên cơ sở điều tra tình hình sử dụng cân tại các chợ và cột bơm xăng dầu tại các cửa hàng trên địa bàn thành phố. Khảo sát thu thập thông tin và từ kinh nghiệm quản lý đo lường trong thương mại từ các địa phương trong cả nước. Chúng tôi đã xác lập được những nguyên nhân gây nên sai số, các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu xảy ra trong cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, từ đó chúng tôi mạnh dạn đề xuất các nhóm giải pháp chống gian lận cụ thể như sau:

### I. NHÓM GIẢI PHÁP QUẢN LÝ

Giải pháp quản lý là giải pháp mang tính quyết định trong việc hạn chế và chống các hành vi gian lận trong cân đo, đây là giải pháp được cha ông ta sử dụng từ thời xa xưa khi con người biết cân đo phục vụ đời sống và sản xuất, hiện nay cùng với sự phát triển của đo lường thì hoạt động quản lý đo lường cũng được các nước sử dụng để bảo vệ sự công bằng trong sản xuất kinh doanh cũng như trong tiêu dùng của toàn xã hội. Căn cứ vào hình thức và nội dung quản lý mà chúng ta có thể phân thành các dạng giải pháp quản lý như sau:

#### 1. Các giải pháp quản lý hành chính Nhà nước

Quản lý hành chính nhà nước về đo lường được thực hiện do các cơ quan của nhà nước được phân công quản lý theo quy định của pháp luật. Để không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong quản lý đo lường, chống các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu của cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. Các cơ quan quản lý nhà nước các cấp cần triển khai các biện pháp cụ thể như sau:

***1.1. Nhanh chóng xây dựng hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý đo lường để điều chỉnh các hoạt động đo lường theo đúng pháp luật, góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.***

Hiện nay, Nhà nước đã ban hành một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường như đã nêu ở phần I. Hệ thống văn bản này là khung pháp lý để thực hiện quản lý Nhà nước về đo lường.

Tuy nhiên, đến nay một văn bản hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường vẫn chưa ban hành được, đó là: ***Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường***

và **chất lượng hàng hoá**. Hiện nay việc xử phạt vi phạm hành chính trong đo lường vẫn được thực hiện theo Nghị định 57/CP ngày 31 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng hàng hoá. Nhưng Nghị định này quy định xử phạt hành chính theo nội dung và tinh thần của Pháp lệnh Đo lường năm 1990 và Pháp lệnh chất lượng hàng hoá năm 1991. Do vậy, nhiều điều khoản không còn phù hợp, mức xử phạt đối với các hành vi gian lận trong đo lường quá thấp không đủ sức răn đe người sử dụng phương tiện đo vi phạm.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong đấu tranh chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố. Sở Khoa học và Công nghệ cần tham mưu cho UBND thành phố Đà Nẵng ban hành văn bản về việc quản lý sử dụng phương tiện đo trong kinh doanh xăng dầu và cân đo tại các chợ, yêu cầu các ngành chức năng trong phạm vi thẩm quyền của mình phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý. Đồng thời ban hành các quy định cụ thể để hướng dẫn các tổ chức cá nhân sử dụng phương tiện đo phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

**1.2. Xây dựng hoàn chỉnh Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đo lường từ Trung ương đến địa phương. Phân công rành mạch nhiệm vụ và phạm vi quản lý giữa các ngành liên quan của Trung ương và địa phương để không có sự chồng chéo lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý.**

Nhiệm vụ của quản lý Nhà nước về đo lường hiện nay được quy tại điều 22 của Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường, cụ thể:

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đo lường trong phạm vi cả nước. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý Nhà nước về đo lường.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về đo lường có quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổ chức nghiên cứu, lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, tiêu chuẩn về đo lường trình cơ quan nhà nước cấp trên ban hành;

- Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác chuẩn đo lường quốc gia của các lĩnh vực đo.

- Tổ chức hoạt động kiểm định, tiến hành kiểm định, công nhận khả năng kiểm định và uỷ quyền kiểm định phương tiện đo; chứng nhận kiểm định viên đo lường;

- Hướng dẫn, tổ chức và phát triển hoạt động hiệu chuẩn phương tiện đo, tổ chức việc công nhận các phòng hiệu chuẩn và chứng nhận mẫu chuẩn;

- Tổ chức và quản lý việc phê duyệt mẫu phương tiện đo trong sản xuất và nhập khẩu phương tiện đo;

- Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về đo lường.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức pháp luật về đo lường.

- Hướng dẫn kiểm tra thanh tra các tổ chức và cá nhân trong việc thi hành pháp luật về đo lường; giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý các vi phạm pháp luật về đo lường trong phạm vi thẩm quyền;

- Thực hiện các hoạt động hợp tác Quốc tế về đo lường theo thẩm quyền được phân cấp.

Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường được quy định tại Điều 23 của Nghị định 06/2002/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Khi nghiên cứu, xây dựng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển ngành phải đồng thời lập kế hoạch quy hoạch phát triển đo lường làm cơ sở cho việc cải tiến công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học-kỹ thuật mới và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học của ngành, của cơ sở.

- Trên cơ sở các quy định của nhà nước, xây dựng và ban hành các quy định cần thiết cho công tác quản lý đo lường của ngành;

- Xây dựng và phát triển các cơ quan đo lường của ngành, của cơ sở; tổ chức phối hợp và liên kết các khả năng về đo lường của cơ sở nhằm phục vụ thiết thực và có hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học của ngành của cơ sở;

- Xây dựng trình Chính phủ ban hành các chính sách, quy định ưu đãi về đầu tư, tính dụng, thuế, quyền sử dụng đất đai, hợp tác quốc tế nhằm khuyến khích việc sản xuất và xuất khẩu phương tiện đo; dành kinh phí thích hợp cho các hoạt động kiểm định phương tiện đo.

- Theo dõi, kiểm tra các hoạt động về đo lường của ngành, của cơ sở để đảm bảo việc thực hiện các quy định của pháp luật về đo lường.

Nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đo lường của các UBND tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương được quy định tại điều 24 và điều 25 của Nghị định 06/2002/NĐCP, cụ thể:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương.

- Sở Khoa học và Công nghệ giúp UBND tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đo lường.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương.

Công tác Thanh tra chuyên ngành về đo lường được quy định tại chương VII (từ điều 26 đến điều 32 của Nghị định 06/2002/NĐ-CP), cụ thể:

- Thanh tra chuyên ngành về đo lường là chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đo lường.

- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện thanh tra chuyên ngành về đo lường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

- Nội dung của thanh tra chuyên ngành về đo lường là thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đơn vị đo lường; chuẩn đo lường và mẫu chuẩn; kiểm định và uỷ quyền kiểm định phương tiện đo; về sản xuất, buôn bán, xuất khẩu, nhập khẩu và sử dụng phương tiện đo; về sản xuất buôn bán hàng đóng gói sẵn theo định lượng; về thực hiện phép đo và các quy định khác của pháp luật liên quan đến đo lường.

Phương thức, thủ tục thanh tra chuyên ngành về đo lường thực hiện theo các quy định của pháp luật về thanh tra.

Hoạt động thanh tra chuyên ngành về đo lường chỉ tuân theo pháp luật, đảm bảo chính xác khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Không một tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra chuyên ngành đo lường.

Nhiệm vụ và quyền hạn của thanh tra chuyên ngành về đo lường được quy định tại các điều 30 và điều 31 của Nghị định 06/2002/NĐ-CP, cụ thể như sau:

### **Nhiệm vụ của Thanh tra Đo lường:**

- Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra đo lường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Thủ trưởng cơ quan đơn vị thuộc quyền quản lý của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra đo lường, chương trình kế hoạch công tác, nghiệp vụ thanh tra đo lường.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thanh tra đo lường cho thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra đo lường.

- Tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, xác minh, kết luận và kiến nghị biện pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra, kết luận về việc thực hiện các quy định của pháp luật về đo lường.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

### **Quyền hạn của Thanh tra chuyên ngành đo lường:**

- Kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan cùng cấp, tổ chức thanh tra cấp trên về các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi sai phạm sau khi thanh tra.

- Yêu cầu tổ chức cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra, yêu cầu cơ quan, tổ chức liên quan cử người tham gia công tác thanh tra.

- Tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan cùng cấp hoặc của cấp dưới liên quan đến vụ, việc, đối tượng thanh tra nếu xét thấy việc thi hành quyết định đó gây trở ngại cho công tác thanh tra.

- Tạm đình chỉ hành vi nếu xét thấy hành vi đó vi phạm pháp luật, gây tác hại hoặc có nguy cơ gây tác hại đến lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân.

- Tạm đình chỉ công tác, cảnh cáo đối với các đối tượng thanh tra thuộc phạm vi quản lý có hành vi cố ý gây cản trở cho việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra; trong trường hợp đối tượng thanh tra không thuộc phạm vi quản lý thì báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

- Niêm phong tài liệu, kê biên tài sản; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tạm giữ tiền, đồ vật, đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận, chứng chỉ có liên quan trong trường hợp có căn cứ để nhận định là có vi phạm pháp luật và cần phải ngăn chặn tìm biện pháp xử lý kịp thời.



- Trung cầu giám định, mời cộng tác viên tham gia công tác thanh tra trong trường hợp cần thiết.

- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử phạt theo các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Chuyển hồ sơ về vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật nếu xét thấy có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Nếu theo các quy định trên thì hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đo lường mới chỉ hoàn chỉnh ở cấp Trung ương, còn cấp địa phương thì vẫn còn nhiều vấn đề cần phải nhanh chóng giải quyết:

Hiện nay tổ chức bộ máy Chi cục tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ở các địa phương nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng chưa được bố trí theo một mô hình tổ chức thống nhất. Thanh tra chuyên ngành về đo lường là chức năng hết sức quan trọng của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường theo pháp luật quy định. nhưng hiện nay chưa được hình thành ở các Chi cục vì chưa có hướng dẫn cụ thể, hiện tại hoạt động thanh tra đo lường vẫn do Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện, chưa được đầu tư về con người và trang thiết bị phục vụ thanh tra, do vậy chưa nâng cao được hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về đo lường.

Vấn đề thứ hai cần phải bàn là công tác quản lý đo lường ở cấp quận huyện. Qua nhiều năm công tác trong lĩnh vực này, nhận thấy các loại phương tiện đo được sử dụng ở các địa bàn quận huyện là rất lớn, đặc biệt là các loại cân đồng hồ lò xo tại các chợ thuộc địa bàn quận huyện chiếm gần 50% nhưng không được kiểm định theo đúng quy định với lý do là năng lực kiểm định của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố hiện nay mới đảm nhận được một phần nhu cầu của các cơ sở sản xuất kinh doanh và các chợ trung tâm của thành phố. Do vậy trong thời gian đến để hoàn chỉnh hệ thống tổ chức quản lý đo lường từ Trung ương đến địa phương, nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản nhà nước về đo lường, chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu, chúng tôi đề nghị như sau:

Nhanh chóng có hướng dẫn thành lập Thanh tra chuyên ngành về đo lường trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc Thanh tra Sở để tăng cường công tác thanh tra đo lường theo đúng quy định của pháp luật.

Thành lập phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ trực thuộc UBND quận, huyện, giúp UBND quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ quản lý khoa học và công nghệ trong đo có nhiệm vụ quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng, để phối hợp cùng Chi cục thực hiện các nhiệm vụ kiểm định cân đồng

hồ lò xo tại các chợ trên địa bàn, quản lý cân đối chứng tại các chợ sau khi lắp đặt. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức cá nhân sử dụng phương tiện đo.

***1.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, thanh tra viên và kiểm định viên đo lường thực sự có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, năng động sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có đạo đức phẩm chất tốt, gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật, hết lòng phục vụ nhân dân.***

Đây là giải pháp đóng vai trò hết sức quan trọng, mang tính thường xuyên, lâu dài trong việc góp phần chống các hiện tượng tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Để có được đội ngũ cán bộ quản lý, thanh tra viên, kiểm định viên đo lường giỏi về nghiệp vụ, tốt về đạo đức phẩm chất, hết lòng phục vụ nhân dân thì đồng thời chúng ta phải tiến hành giáo dục đào tạo trên cả hai mặt đạo đức và chuyên môn.

- Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức của người cán bộ công chức xã hội chủ nghĩa, hết lòng phục vụ nhân dân, thực hiện nghiêm chỉnh những điều cấm cán bộ công chức không được làm theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ công chức. Phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU ngày 20 tháng 10 năm 2003 của Thành Ủy Đà Nẵng về việc *tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống; kiên quyết chống các hành vi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm, cửa quyền, nhũng nhịu, hách dịch đối với nhân dân của cán bộ, công chức các cấp* đến từng cán bộ, công chức.

- Xây dựng quy chế làm việc trong cơ quan một cách khoa học, quy định rõ trách nhiệm đối với cá nhân từng cán bộ công chức, bộ phận và của cả tập thể cơ quan.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong cơ quan, phát huy tính năng động sáng tạo của từng cán bộ công chức để nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả công tác.

- Hàng năm tổ chức đào tạo nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật ngắn hạn, cho cán bộ quản lý, thanh tra viên, kiểm định viên đo lường để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề đáp ứng với yêu cầu công tác.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công việc của cán bộ quản lý, kiểm định viên và thanh tra viên đo lường. Xử lý nghiêm các trường hợp các bộ quản lý, kiểm định viên và thanh tra viên đo lường vi phạm pháp luật về đo lường trong quá trình thực thi công vụ.

**1.4. Phối hợp chặt chẽ giữa Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý Thị trường và các ngành liên quan, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra đo lường tại các cửa hàng xăng dầu, cân đo tại các chợ, hàng đóng gói sẵn tại các cơ sở sản xuất và lưu thông trên địa bàn thành phố.**

Hàng năm Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức kiểm định toàn bộ cột bơm xăng dầu và cân tại các chợ trên địa bàn thành phố theo đúng quy trình kiểm định và đúng luật định.

Tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất, thanh tra theo đơn khiếu nại các cơ sở kinh doanh xăng dầu, sử dụng cân tại các chợ, sản xuất và kinh doanh hàng đóng gói sẵn của các tổ chức các nhân thuộc địa bàn thành phố.

Kiểm tra hướng dẫn các cơ sở sản xuất bao bì, đặc biệt các loại bao bì bằng nhựa (Các loại chai PET) theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo đúng dung tích.

Việc gian lận trong đo lường xăng dầu càng ngày càng tinh vi, do vậy khi tiến hành thanh tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu cần được thực hiện theo **chế độ kiểm tra hoặc thanh tra đột xuất**, trong những trường hợp đặc biệt tinh vi phức tạp, cần phối hợp với công an để tiến hành điều tra làm rõ sự việc.

Khi phát hiện được các tổ chức, các nhân kinh doanh xăng dầu, sử dụng cân tại các chợ, sản xuất kinh doanh hàng đóng gói sẵn có hành vi gian lận về đo lường thì phải xử lý nghiêm khắc theo đúng luật định đảm bảo sự công bằng trong sản xuất kinh doanh. Biểu dương những tổ chức cá nhân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đo lường.

**1.5. Giao nhiệm vụ kiểm tra cân tại các chợ quận huyện, xã phường cho Ban quản lý các chợ.**

Đối với khả năng hiện nay về con người cũng như phương tiện của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng không đảm bảo để tổ chức thực hiện kiểm định cân tại các chợ quận huyện, xã phường. Do vậy phải giao nhiệm vụ kiểm tra cân tại các chợ quận huyện, xã phường cho Ban quản lý các chợ thực hiện.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm trang bị chuẩn đo lường và hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra.

## **2. Các giải pháp quản lý kỹ thuật:**

Như trên chúng ta đã thấy những tác động kỹ thuật từ bên ngoài đã tạo nên sai số hoặc thực hiện các hành vi gian lận về đo lường, gây thiệt hại không nhỏ cho người tiêu dùng. Do vậy để làm tốt công tác quản lý phương tiện đo về mặt kỹ thuật bao gồm từ khâu duyệt mẫu đến sản xuất hoặc nhập khẩu và đưa vào sử dụng.

### ***2.1. Tăng cường công tác kiểm tra việc phê duyệt mẫu phương tiện đo trước chế tạo, lắp đặt, nhập khẩu và đưa vào sử dụng đối với các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng phương tiện đo***

Phê duyệt mẫu phương tiện đo là việc làm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá và xác nhận mẫu phương tiện đo phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật về đo lường quy định. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường có thẩm quyền tổ chức việc phê duyệt mẫu phương tiện đo.

Tổ chức cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu phương tiện đo thuộc danh mục kiểm định để buôn bán, phải đăng ký phê duyệt mẫu với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trước khi thực hiện.

Trong quá trình sử dụng tổ chức cá nhân không được cài đặt thêm các thiết bị không đúng với mẫu phê duyệt để làm sai lệch phép đo trong quá trình sử dụng.

Khuyến khích các tổ chức cá nhân nhập khẩu đồng bộ phương tiện đo (cột bơm xăng dầu) hiện đại có độ bền cao và ổn định của các hãng nổi tiếng ở các nước Nhật, Mỹ, Hàn quốc.

Hạn chế, đến không cho nhập các loại phương tiện đo cũ, đã qua sử dụng không đảm bảo độ chính xác và ổn định trong quá trình sử dụng.

Hiện nay trên địa bàn thành phố đang có một vài tổ chức cá nhân tiến hành lắp đặt cột bơm xăng dầu cho các điểm kinh doanh nhưng chưa được quản lý. Thành phố cần có quy định về quản lý các hoạt động của các tổ chức, cá nhân này theo đúng quy định của pháp luật.

### ***2.2. Thực hiện chế độ kiểm định phương tiện đo theo đúng quy định của Nhà nước.***

Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm định và xây dựng mạng lưới uỷ quyền kiểm định phương tiện đo đáp ứng yêu cầu kiểm định trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Tại Đà Nẵng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức thực hiện kiểm định các loại phương tiện đo đang được sử dụng trên địa bàn trong khả năng được công nhận của Chi cục.

Tổ chức cá nhân sản xuất sửa chữa, nhập khẩu và sử dụng phương tiện đo thuộc danh mục kiểm định thì phải thực hiện kiểm định theo các chế độ kiểm định (ban đầu, định kỳ, đột xuất) được quy định tại điều 12 của Pháp lệnh Đo lường.

Đối với cột bơm xăng dầu và các loại cân đang sử dụng tại các chợ cũng thực hiện các chế độ kiểm định theo quy định.

Tạo thêm các vị trí niêm chì ở các bộ phận như bộ xung đếm, bộ hiển thị và các nắp pitton đối với cột bơm xăng dầu lắp ráp tại Việt nam, bộ hiển thị điện tử đối với một số cột bơm xăng dầu nhập khẩu.

Trong quá trình sử dụng nếu cần sửa chữa, người sử dụng không được tự tháo niêm chì mà phải báo ngay cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan có thẩm quyền tháo niêm chì. Sau khi sửa chữa xong phải tiến hành kiểm định theo quy định mới được đưa và sử dụng.

### ***2.3. Huy động mọi nguồn lực sẵn có tại địa phương để tăng cường khả năng kiểm định và hiệu chuẩn các loại phương tiện đo trên địa bàn thành phố***

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường tại địa phương, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm định phương tiện đo. Với khả năng kiểm định hiện nay Chi cục mới chỉ tiến hành kiểm định ở một số lĩnh vực như khối lượng, dung tích, áp suất. Hàng năm chi cục kiểm định từ 4500 đến 5000 phương tiện đo chiếm khoảng 20% phương tiện đo đang sử dụng trên địa bàn. Để khắc phục tình trạng trên, việc uỷ quyền kiểm định là hết sức cần thiết, đặc biệt đối với các loại cân đang sử dụng tại các chợ do xã phường quản lý.

Hiện nay trên địa bàn thành phố ngoài Chi cục và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực II, Trung tâm Kiểm định an toàn của Bộ Lao động Thương binh Xã hội còn có 03 đơn vị được uỷ quyền kiểm định:

- Điện lực Đà Nẵng được uỷ quyền kiểm định các phương tiện đo đếm điện năng (các loại công tơ 1 pha, 3 pha, biến dòng, biến áp).
- Trung tâm Thí nghiệm điện thuộc Công ty Điện lực 3, được uỷ quyền kiểm định các phương tiện đo đếm điện năng.
- Công ty Xăng dầu KV5 được uỷ quyền kiểm định Xitec ô tô.

Như vậy còn lại một số lượng không ít các loại phương tiện đo chưa được kiểm định, mà cụ thể gần 3000 chiếc cân tại các chợ quận, huyện và xã, phường.

#### **2.4. Lắp đặt các trạm cân đối chứng tại các chợ, ưu tiên các chợ quận, huyện, xã, phường**

Việc lắp đặt các trạm cân đối chứng tại các chợ để người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo tự kiểm tra là mô hình tích cực trong đấu tranh chống gian lận trong cân đo tại các chợ. Tuy nhiên để phát huy hiệu quả của cân đối chứng cần phải đáp ứng hai điều kiện sau đây:

- Phải có người hiểu biết nghiệp vụ để quản lý, tuyên truyền và hướng dẫn người tiêu dùng sử dụng cân đối chứng.

- Cân đối chứng phải đảm bảo độ chính xác và được kiểm tra, kiểm định theo đúng quy định.

Ban quản lý các chợ hoặc UBND xã phường cử cán bộ quản lý. Cán bộ quản lý được hưởng trợ cấp từ ngân sách xã phường, đối với các chợ thuộc công ty quản lý các chợ Đà Nẵng, được hưởng lương từ nguồn thu của Công ty. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành phố chịu trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và kiểm định định kỳ.

#### **2.5. Tăng cường năng lực đo lường thử nghiệm bao gồm con người, thiết bị đo, mặt bằng làm việc cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý đo lường tại địa phương.**

Trước mắt đầu tư nâng cấp các phòng kiểm định theo đúng quy chuẩn của nhà nước.

Xây dựng đề án đầu tư hoàn chỉnh về con người trang thiết bị, mặt bằng các phòng kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cho giai đoạn từ nay đến năm 2010. Trên cơ sở đó để có kế hoạch đầu tư hàng năm, nhằm không ngừng nâng cao tiềm lực phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường.

### **3. Đối với các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện đo (cột bơm xăng dầu và cân tại các chợ)**

Các tổ chức cá nhân sử dụng phương tiện đo (Cột bơm xăng dầu và cân tại các chợ) phải phối hợp với các cơ quan quản lý tổ chức học tập các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về đo lường và các loại văn bản liên quan của Trung ương và địa phương cho cán bộ quản lý và nhân viên của đơn vị. Có cam kết với người tiêu dùng đảm bảo cân đong chính xác, trung thực.

Trong quá trình sử dụng cột bơm xăng dầu và các loại cân, phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm định phương tiện đo theo quy định. Không được tự động tháo gỡ niêm chì để điều chỉnh hoặc sửa chữa phương tiện đo.

Không sử dụng các loại phương tiện đo (Cột đo nhiên liệu, cân) đã quá cũ không đảm bảo độ chính xác và ổn định.

Đối với các tổ chức cá nhân có năng lực tài chính thì nên trang bị đồng bộ các loại cột bơm điện tử của các nước Nhật bản, Mỹ, Hàn quốc đảm bảo độ bền độ chính xác và ổn định.

Ở các chợ, các Ban quản lý chợ phải được trang bị các loại chuẩn công tác để kiểm tra cân của các hộ kinh doanh trong chợ, Đối với các hộ kinh doanh lớn thì khuyến cáo họ trang bị các loại cân điện tử có độ chính xác cao.

Đối với các tổ chức lớn như Công ty Xăng dầu Khu vực 5, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Hoà Khánh...ngoài việc tuân thủ pháp luật cần tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể sau:

- Xây dựng quy chế quản lý phương tiện đo, quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong đơn vị trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình sử dụng phương tiện đo.

- Đầu tư trang bị hiện đại hoá phương tiện đo để đảm bảo độ chính xác và ổn định, tạo lòng tin cho người tiêu dùng.

- Xây dựng các phòng hiệu chuẩn, phòng thí nghiệm phục vụ công tác quản lý chất lượng xăng dầu và phương tiện đo.

- Trang bị các loại chuẩn đo lường cho các cửa hàng để từng cửa hàng tự kiểm tra trong quá trình sử dụng.

- Giáo dục rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và đào tạo nghiệp vụ nâng cao tay nghề, nâng cao nhận thức về việc chấp hành các quy định của pháp luật Nhà nước trong lĩnh vực đo lường đáp ứng được lòng tin của khách hàng.

## **II. NHÓM GIẢI PHÁP TUYÊN TRUYỀN**

Lịch sử phát triển của xã hội loài người cho thấy: một quốc gia văn minh hùng mạnh là quốc gia có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, mọi người đều nhận thức và tuân thủ sự điều chỉnh của pháp luật. Để cho mọi người nhận thức và tuân thủ sự điều chỉnh của pháp luật thì việc thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về các văn bản quy phạm pháp luật là công việc vô cùng quan trọng và cần thiết. Chúng ta có thể xây dựng được các bộ luật, các văn bản pháp quy để điều chỉnh mọi hoạt động trong xã hội, tuy nhiên nếu mọi người trong xã hội không nhận thức được các văn bản quy phạm pháp luật thì việc chấp hành luật sẽ vô cùng khó khăn.

Trong khuôn khổ đề tài chúng tôi đề xuất một số biện pháp tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đo lường đang có hiệu lực trong giai đoạn hiện nay.

Qua điều tra nhận thức của người sử dụng phương tiện đo và người tiêu dùng trên địa bàn, kết quả cho thấy giữa hai đối tượng này có sự khác xa nhau

về nhận thức, do vậy với các loại đối tượng khác nhau ta phải có phương thức tuyên truyền phù hợp mới mang lại hiệu quả.

### **1. Nội dung tuyên truyền**

- Nội dung tuyên truyền bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước đang có hiệu lực (Pháp lệnh Đo lường, các Nghị định của Chính phủ, các Quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các loại văn bản quy định của địa phương).

- Thông tin các loại hành vi gian lận trong cân đo xảy ra tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố và các địa phương khác trong cả nước cho mọi người biết.

- Thông tin kinh nghiệm trong công tác quản lý đo lường và biện pháp chống các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu của các địa phương trong cả nước và tại thành phố Đà Nẵng.

- Thông tin các tổ chức cá nhân có biện pháp quản lý tốt phương tiện đo theo đúng quy định của pháp luật, trong quá trình sử dụng không gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

- Thông tin về hình thức xử lý, xử phạt các hành vi gian lận về đo lường của các địa phương trong cả nước và của thành phố Đà Nẵng.

- Thông tin về các hãng sản xuất lắp, ráp các loại cột bơm xăng dầu điện tử, các loại cân đồng hồ lo xo có độ bền, độ chính xác cao và ổn định của Việt Nam và của nước ngoài đồng thời phải theo đúng quy định của nhà nước trong việc duyệt mẫu phương tiện đo.

- Thông tin các cơ sở lắp ráp trên địa bàn thành phố và các loại cột bơm được lắp ráp không đồng bộ, tân trang từ các loại cột bơm cũ, chuyển đổi từ cơ sang điện tử có chất lượng kém, tính ổn định và tính chính xác thấp, dễ gây nên sai số trong quá trình sử dụng.

- Thông tin những cơ quan có trách nhiệm về quản lý đo lường trên địa bàn thành phố (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực 2, Thanh tra Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực 2, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ) và các cơ quan có trách nhiệm liên quan (Chi cục Quản lý Thị trường, Ban quản lý các chợ, Công an và Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Đà Nẵng) để người tiêu dùng biết, kịp thời phối hợp xử lý khi phát hiện các hành vi gian lận về đo lường của người sử dụng phương tiện đo.

- Các nội dung tuyên truyền phải được cụ thể hoá, ngắn gọn, dễ nhớ dễ hiểu, các quy định phải dễ nhận biết, để tất cả mọi người đều có thể nhận thức được.



## **2. Phương thức tuyên truyền và trách nhiệm tổ chức tuyên truyền**

### **2.1. Đối với người tiêu dùng**

- Tuyên truyền nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường trên các phương tiện thông tin đại chúng, mở chuyên mục trên Báo Đà Nẵng, Đài phát thanh và truyền hình Đà Nẵng, các đài truyền thanh quận huyện và xã phường với thời lượng và thời điểm hợp lý để người tiêu dùng có điều kiện tiếp thụ tốt nhất.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và UBND các quận, huyện, xã, phường tổ chức các hội nghị tuyên truyền văn bản qui phạm pháp luật về đo lường cho toàn thể người dân.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận, Hội Phụ nữ và các đoàn thể quần chúng các cấp của thành phố, đặc biệt là ở cấp xã phường tổ chức hội nghị phổ biến cho người tiêu dùng nắm bắt được các hành vi gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu để người tiêu dùng tự bảo vệ mình khi mua hàng.

- Hướng dẫn cho người tiêu dùng nhận biết các quy định của Nhà nước về tem kiểm định, kẹp niêm chì và giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo và thời hạn kiểm định phương tiện đo.

- Tại các trạm cân đối chứng và các chợ phải có các quy định của Nhà nước về cân đo trong thương mại bán lẻ. Quy định được gắn ngay cổng chợ và trước mặt bàn cân đối chứng.

- Các cửa hàng xăng dầu, phải có các quy định của Nhà nước về sai số trong đo lường của cột bơm xăng dầu, quy định phải được gắn vào nơi dễ quan sát.

### **2.2. Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo**

- Ngoài việc thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan quản lý đo lường của địa phương hàng năm tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường cho các tổ chức cá nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố.

- Đối với người sử dụng cân tại các chợ, do số lượng đông nên không thể tổ chức tập huấn được, do đó cần tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức thông tin khác.

- Sử dụng hình thức thông tin tờ rơi với các nội dung ngắn gọn dễ nhớ, dễ hiểu, phát cho người sử dụng cân tại các chợ là hình thức hợp lý nhất.

- Tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định (bản sao) các cột bơm xăng dầu phải dán, gắn vào chỗ dễ nhìn để người tiêu dùng dễ nhận biết và tránh được phai mờ do mưa nắng. Đối với cân đồng hồ lò xo thì dán bên trong mặt kính.

- Thông qua công tác kiểm tra, thanh tra để tuyên truyền các quy định của Nhà nước về đo lường và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường.

Để cho người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo nhận thức được các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về đo lường, công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên. Nội dung tuyên truyền phải dễ nhớ dễ hiểu, phương thức tuyên truyền phải khoa học và thực sự gây ấn tượng. Nhận thức được các quy định của nhà nước về đo lường là điều kiện tiên quyết cho việc đấu tranh chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

### **2.3. Công tác tổ chức tuyên truyền:**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp qui về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn và người tiêu dùng thành phố.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN:**

Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển chung của cả nước, kinh tế thành phố Đà Nẵng đã có sự tăng trưởng lớn, cơ cấu các ngành kinh tế đã có sự thay đổi nhanh chóng, tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch không ngừng tăng lên, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, bình quân thu nhập đầu người năm 2003 hơn 10 triệu đồng. Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn thành phố hiện nay đang phát triển mạnh mẽ, mạng lưới kinh doanh xăng dầu đã rải khắp các trục lộ theo quy hoạch; hệ thống siêu thị, chợ trung tâm, chợ quận huyện xã phường cũng từng bước được nâng cấp đổi mới, đáp ứng nhu cầu các hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân thành phố. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục giải quyết. Qua điều tra thực trạng tình hình sử dụng cột bơm xăng dầu tại các cửa hàng xăng dầu và tình hình sử dụng cân tại các chợ trên địa bàn cho thấy, tình hình gian lận trong đo lường vẫn tồn tại và có chiều hướng phát triển. Trong khi đó nhận thức của người tiêu dùng về việc tự bảo vệ mình vẫn còn hạn chế. Người tiêu dùng, phần lớn coi trách nhiệm chống gian lận đo lường trong mua bán trao đổi hàng hoá là của các cơ quan quản lý Nhà nước và người bán hàng, mà chưa đề cao vai trò, trách nhiệm của chính bản thân người tiêu dùng. Đó là hạn chế lớn nhất về mặt nhận thức của người dân đối với công tác đấu tranh chống gian lận trong đo lường, đồng thời cũng phản ánh một thực tế về công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng đến đông đảo người dân còn nhiều vấn đề bất cập, chưa sâu rộng.

Kết quả nghiên cứu phản ánh thực trạng tình hình sử dụng cân thông dụng ở các chợ và cột bơm xăng dầu tại các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố, kinh doanh hàng đóng gói sẵn, nhận thức của người tiêu dùng và người sử dụng phương tiện đo về đo lường. Khảo sát điều tra các hành vi gian lận trong cân đo, đánh giá mức độ thiệt hại hàng năm của người tiêu dùng trong mua bán trao đổi. Trên cơ sở đó chúng tôi đã đề xuất hệ thống các giải pháp cơ bản chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu, góp phần bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, đảm bảo công bằng xã hội và văn minh thương mại.

## **II. KIẾN NGHỊ**

Để làm tốt nhiệm vụ chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Ban chủ nhiệm Đề tài đề xuất ghi một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt như sau:

### **1. Đối với bộ Khoa học và Công nghệ**

- Nhanh chóng trình Chính phủ ban hành các văn bản chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường.

- Nghiên cứu phương án thành lập văn phòng đại diện trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về phê duyệt mẫu phương tiện đo tại miền Trung, trước mắt là đối với cột bơm xăng dầu và cân thông dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân ở khu vực trong việc sản xuất, lắp ráp phương tiện đo.

- Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu về kỹ thuật đo lường thử nghiệm, nhằm không ngừng nâng cao năng lực cho cán bộ công chức các chi cục, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý đo lường trong xu thế phát triển và hội nhập.

### **2. Đối với UBND thành phố Đà Nẵng**

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực đo lường.

- Chỉ đạo các ngành, các địa phương xây dựng hoàn chỉnh và triển khai thực hiện phương án quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu, phương án quy hoạch mạng lưới các chợ quận huyện, xã, phường trên địa bàn thành phố đảm bảo thuận lợi cho việc phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, giao thông vận tải và sinh hoạt của người dân, đồng thời phải đảm bảo an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

- Chỉ đạo các Sở Thương mại, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Khoa và Công nghệ quản lý chặt chẽ các tổ chức, cá nhân đang hành nghề lắp ráp cột bơm xăng dầu trên địa bàn thành phố, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc phê duyệt mẫu khi tiến hành lắp ráp phương tiện đo nói chung và cột bơm xăng dầu nói riêng. Xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức cá nhân trong lắp ráp, buôn bán cột bơm xăng dầu.

- Trên cơ sở nội dung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, và Thông tư số 06/2003/TT-BTM, ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại, về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ,

UBND Thành phố chỉ đạo Sở Thương mại và các ngành liên quan nghiên cứu ban hành quy chế tổ chức và quản lý thống nhất hệ thống chợ trên địa bàn thành phố.

- Kiến nghị lên Chính phủ, Bộ Thương mại, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc không cho phép nhập khẩu các loại cột bơm xăng dầu đã qua sử dụng.

### **3. Đối với UBND các quận, huyện, xã, phường**

- Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường trong quần chúng nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc tự bảo vệ mình.

- Thành lập Ban quản lý các chợ xã phường (ít nhất 01 người) để giải quyết các vấn đề tranh chấp nói chung và đo lường thương mại nói riêng hoặc thông báo kịp thời cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Đặt cân đối chứng tại các chợ quận huyện, xã phường, trước mắt ít nhất mỗi chợ phải có 01 cân đối chứng để giúp người tiêu dùng và người sử dụng cân tự kiểm tra trong quá trình mua bán. Giao cho các ban quản lý chợ trực tiếp quản lý, tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng.

### **4. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ**

- Sau khi đề tài được nghiệm thu, Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu cho UBND thành phố Đà Nẵng ban hành chỉ thị về nhiệm vụ quản lý đo lường tại địa phương. Yêu cầu các ngành chức năng trong phạm vi thẩm quyền của mình phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện hệ thống các giải pháp đã được đề xuất, nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

Trong khuôn khổ của Đề tài, Ban chủ nhiệm chúng tôi đã tập trung mọi khả năng, nguồn lực, kinh nghiệm để đảm bảo thực hiện đúng nội dung, yêu cầu của Đề tài đề ra. Chúng tôi chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng nghiệp, các nhà quản lý, người tiêu dùng... về lĩnh vực nghiên cứu giúp cho Đề tài được hoàn chỉnh hơn. Là những người làm công tác quản lý đo lường tại địa phương, trong quá trình thực hiện, chúng tôi luôn thể hiện vai trò trách nhiệm và tâm huyết với đề tài. Chúng tôi hy vọng Đề tài sẽ góp phần tích cực vào việc chống gian lận đo lường trong thương mại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, đảm bảo công bằng xã hội, xây dựng và thực hiện văn minh thương mại.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai nghiên cứu thực hiện Đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được sự đóng góp của các cơ quan, ban ngành quản lý liên quan, các chuyên gia, các nhà khoa học, để Đề tài được hoàn thiện và đưa vào sử dụng, góp phần thiết thực trong việc chống gian lận đo lường tại các chợ và các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố.



**CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI**

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG  
Phạm Tiên Phong

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

Nguyễn Anh Tuấn

# PHẦN PHỤ LỤC

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA  
VỀ CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO  
TẠI CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**



Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QUẢN LÝ CHỢ

(Điều tra từ ngày 11 đến ngày 18/10/2003)

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)																		TỔNG CỘNG		
	1kg và 2kg			5kg			12kg			15kg			30			60kg và 100kg					
	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ
Siêu thị	83	5	6,024	86	5	5,81	32	1	3,125	29	0	0	3	0	0	3	0	0	236	11	4,66
Trung tâm TN	47	3	6,383	160	6	3,75	102	1	0,98	99	2	2,02	12	0		39	1	2,6	459	13	2,83
Hoà khánh	41	1	2,439	149	7	4,7	39	1	2,564	40	1	2,5	5	0		1	0		275	10	3,64
Chợ Mới	59	9	15,25	122	6	4,92	16	0		17	0		4	0		2	0		220	15	6,82
Chợ Hàn	39	3	7,692	76	5	6,58	62	0		38	1	2,63	8	0		0	0		223	9	4,04
Chợ Đống Đa	103	4	3,883	145	3	2,07	52	0		55	0		33	1	3	19	0		407	8	1,97
<b>Tổng cộng</b>	<b>372</b>	<b>25</b>		<b>738</b>	<b>32</b>		<b>303</b>	<b>3</b>		<b>278</b>	<b>4</b>		<b>65</b>	<b>1</b>		<b>64</b>	<b>1</b>		<b>1820</b>	<b>66</b>	

**Phụ lục 2**

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO CÁC CHỢ QUẬN ( HUYỆN )**  
( Điều tra từ ngày 3 đến ngày 10/10/2003)

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)																		TỔNG CỘNG		
	1kg và 2kg			5kg			12kg			15kg			30			60kg và 100kg			Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ
	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ	Số cân	Số cân sai	Tỷ lệ			
Thanh Khê	56	10	17,86	45	9	20,00	53	5	9,43	34	4	11,76	7	0					195	28	14,36
Miếu Bông	27	11	40,74	38	9	23,68	11	1	9,09	14	1	7,14	2	0					92	22	23,91
Hoà Mỹ	23	4	17,39	32	5	15,63	15	2	13,33	9	0	0,00							79	11	13,92
Bắc Mỹ An	26	15	57,69	97	28	28,87	5	1	20,00	10	2	20,00							138	46	33,33
An Hải Đông	26	7	26,92	83	26	31,33	32	3	9,38	23	8	34,78							164	44	26,83
Mai Sơn Trà	21	3	14,29	76	14	18,42	16	4	25,00	22	1	4,55							135	22	16,30
<b>Tổng cộng</b>	<b>179</b>	<b>50</b>		<b>371</b>	<b>91</b>		<b>132</b>	<b>16</b>		<b>112</b>	<b>16</b>		<b>9</b>	<b>0</b>					<b>803</b>	<b>173</b>	

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**SỐ LIỆU KIỂM ĐỊNH CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO  
TẠI CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QUẢN LÝ CHỢ TP ĐÀ NẴNG**  
(Nguồn cung cấp: số liệu của Chi cục TCĐLCL)

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												Tổng cộng		
	Từ 2kg đến 5kg			Từ 10kg đến 30kg			Từ 30kg đến 50kg			100kg					
	K/ định	S/chữa	Tỉ lệ %	K/ định	S/chữa	Tỉ lệ%	K/ định	S/chữa	Tỉ lệ%	K/ định	S/chữa	Tỉ lệ %	K/ định	S/chữa	Tỉ lệ %
<b>Năm 1999</b>															
TT Thương nghiệp	246	43	17,48	344	56	16,28	49	7	14,29				639	106	16,59
Chợ Hàn	134	24	17,91	155	22	14,19	3	1	33,33				292	47	16,10
<b>Tổng cộng</b>	<b>380</b>	<b>67</b>	<b>17,63</b>	<b>499</b>	<b>78</b>	<b>15,63</b>	<b>52</b>	<b>8</b>	<b>15,38</b>				<b>931</b>	<b>153</b>	<b>16,43</b>
<b>Năm 2000</b>															
TT Thương nghiệp	196	27	13,78	280	46	16,43	38	6	15,79				514	79	15,37
Chợ Hàn	114	14	12,28	151	21	13,91	1	0	0,00				266	35	13,16
<b>Tổng cộng</b>	<b>310</b>	<b>41</b>	<b>13,23</b>	<b>431</b>	<b>67</b>	<b>15,55</b>	<b>39</b>	<b>6</b>	<b>15,38</b>				<b>780</b>	<b>114</b>	<b>14,62</b>
<b>Năm 2001</b>															
TT Thương nghiệp	235	23	9,79	329	48	14,59	49	9	18,37				613	80	13,05
Chợ Hàn	74	15	20,27	74	13	17,57	0	0					148	28	18,92
Chợ Mới	50	5	10,00	46	10	21,74	2	1	50,00				98	16	16,33
Chợ Đồng đa	52	8	15,38	74	9	12,16	2	1	50,00				128	18	14,06
Chợ Hoà khánh	16	3	18,75	36	10	27,78							52	13	25,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>427</b>	<b>54</b>	<b>12,65</b>	<b>559</b>	<b>90</b>	<b>16,10</b>	<b>53</b>	<b>11</b>	<b>20,75</b>				<b>1039</b>	<b>155</b>	<b>14,92</b>
<b>Năm 2002</b>															
TT Thương nghiệp	287	25	8,71	272	19	6,99	25	7	28,00	14	1	7,14	598	52	8,696
Chợ siêu thị				8	0								8	0	
Chợ Hàn	166	12	7,23	115	6	5,22							281	18	6,406
Chợ Mới	146	11	7,53	114	13	11,40	2	1	50,00				262	25	9,542
Chợ Đồng đa	207	19	9,18	84	7	8,33	1						292	26	8,904
<b>Tổng cộng</b>	<b>806</b>	<b>67</b>	<b>8,31</b>	<b>593</b>	<b>45</b>	<b>7,59</b>	<b>28</b>	<b>8</b>	<b>28,57</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>7,14</b>	<b>1441</b>	<b>121</b>	<b>8,397</b>
<b>Năm 2003</b>															
TT Thương nghiệp	205	12	5,85	222	14	6,31	18	2	11,11	3			448	28	6,250
Chợ siêu thị	90	3	3,33	31	0		1						122	3	2,459
Chợ Hoà khánh	208	17	8,17	93	11	11,83	1						302	28	9,272
Chợ Hàn	135	8	5,93	102	7	6,86							237	15	6,329
Chợ Mới	164	18	10,98	86	3	3,49	2						252	21	8,333
Chợ Đồng đa	232	14	6,03	132	11	8,33	10	1	10,00	4	2	50,00	378	28	7,407
<b>Tổng cộng</b>	<b>1034</b>	<b>72</b>	<b>6,96</b>	<b>666</b>	<b>46</b>	<b>6,91</b>	<b>32</b>	<b>3</b>	<b>9,38</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>28,57</b>	<b>1739</b>	<b>123</b>	<b>7,073</b>

**Phụ lục 4**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ SIÊU THỊ**

*Điều tra ngày 18/9/2003*

NGANH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LO XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/Kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Cá, tôm	24	3	14	1									38	4	10,53	(+40g/2)(+40g/2)
																(+100g/2)(+80g/5)
Thịt	30	1	24	1	11		4		1		1		71	2	2,82	(+40g/2)(+80g/2)
Gia vị	12		13		1		1						27	0		
Rau	5	1	30	2	3		14		2		2		56	3	5,36	(-50g/2)(+100g/5)
																(+200g/5)
Trái cây	1		2	1	12	1	2						17	2	11,76	(+200g/5)(+150g/5)
																1 cái hư
Mực khô	3		1		3		3						10	0		
Nilon, mì, bánh kẹo																
mắm dưa	8		2		2		5						17	0		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>83</b>	<b>5</b>	<b>86</b>	<b>5</b>	<b>32</b>	<b>1</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>236</b>	<b>11</b>	<b>4,66</b>	
Tỉ lệ %	6,024		5,814		3,125											

**Phụ lục 5**

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ TRUNG TÂM THƯƠNG NGHIỆP**

Điều tra ngày 17/9/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)	
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ		
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai					
Trái cây	3		5	1	17	1	15					37	1	78	3	3,85%	(+1,2kg/60)(+250/12)
																	(+300g/5)
Thịt, chả	6	1	17		15		20		4					62	1	1,61%	(+30g/2)
Gia vị	20	1	45		26		12							103	1	6,97%	(+50g/2)
Laghim	1		23		8		6							38	0		
Cá	9	1	53	4			9		3					74	5	6,76%	(+80g/5)(+380g/5)
																	(+400g/5)(+80g/5)
																	(-60g/2)
Mực khô			1		1		10							12	0	0%	
Gạo, nếp, đậu																	(+600g/15)(+400g/15)
Đường, bánh, mì, nilon	8		16	1	35		27	2	5			2		92	3	3,26%	(+200g/5)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47</b>	<b>3</b>	<b>160</b>	<b>6</b>	<b>102</b>	<b>1</b>	<b>99</b>	<b>2</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>39</b>	<b>1</b>	<b>459</b>	<b>13</b>	<b>2,83</b>		
Tỉ lệ %	<b>6,383</b>		<b>3,75</b>		<b>0,980</b>			<b>2,020</b>			<b>2,564</b>						

**Phụ lục 6**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN TẠI CHỢ HOÀ KHÁNH**

*Điều tra ngày 16/9/2003*

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)	
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ		
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai					
Trái cây	1		11	3	5		12			1				30	3	10%	(+500g/5)(+500g/5) (+500g/5)
Thịt, chả, trứng	20	1	53	1	13		4							90	2	2,22%	(+120g/5)(+50g/2)
Gia vị	15		28		12	1	7			1				63	1	1,59%	(+300g/12)
Laghim	2		23		4		10							39	0	0%	
Cá sông			11	3										11	3	27,27%	(+2kg/5)(+500g/5)
Cá tôm	3		18		1									22	0	0%	
Bún gạo			5		4		7	1	3		1			20	1	5%	(+300g/15) (+1,7kg/4)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>41</b>	<b>1</b>	<b>149</b>	<b>7</b>	<b>39</b>	<b>1</b>	<b>40</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>275</b>	<b>10</b>	<b>3,64%</b>		
Tỉ lệ%	2,439		4,698		2,564		2,500										

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN TẠI CHỢ MỚI

Điều tra ngày 15/9/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
Thịt	12	1	36				3						51	1	1,96%	(-30g/2)
Rau	2		27	1	4				1		1		35	1	2,86%	(+240g/5)
Cá tôm	16	3	34	4	1				1				52	7	13,46%	(-60g/5)(+80g/5) (+70g/2)(+100g/5(+40g/2) (+40g/2)(+140g/5)
Gia vị	27	4	23	1	2		4		2				58	5	8,62%	(+100g/5)(-30g/2)(-50g/2) (+40g/2)(-40g/2)
Trái cây			1		1		9						11	0	0%	
Bún, gạo, bánh	2	1	1		8		1				1		13	1	7,69%	(-20g/2)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>59</b>	<b>9</b>	<b>122</b>	<b>6</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>220</b>	<b>15</b>	<b>6,818</b>	
Tỉ lệ%	15,254		4,918		0,000		0,000									

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

## SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ HÀN

Điều tra ngày 12/9/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			SAI SỐ
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Gia vị	14	2	23	1	11		5	1	2		55	4	7,27%	(-50g/2)(+50g/2)
														(-300g/15kg)(-60g/5)
Rau	2		9		11		8				30	0	0%	
Trái cây			8		8		5				21	0	0%	
Thịt, chả, nem	15		13		20		13		2		63	0	0%	
Cá, mực, ếch	6	1	22	3	5		2				35	4	11,43%	(+80g/5)(-30g/2)
														(-200g/5)(-100g/5)
Gạo, tôm, mực khô, bún, mì	2		1	1	7		5		4		19	1	5,26%	(-80g/5)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>39</b>	<b>3</b>	<b>76</b>	<b>5</b>	<b>62</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>223</b>	<b>9</b>	<b>4,036</b>	
Tỉ lệ%	7,692		6,579		0,000		2,632		0,000					



Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ ĐÔNG ĐÀ

Điều tra ngày 11/9/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
Trái cây			7	1	14		9						30	1	3,33	(+180g/5)
Gia vị	14		22		3								39	0	0	
Thịt, chả, trứng	35		25	1	8		3		1				72	1	1,39	(-80g/5)
Rau	9		56	1	23		37		29	1	19		173	2	1,16	(+100g/5)(-200g/30)
Cá, tôm	44	4	30										74	4	5,41	(+60g/2)(+50g/2) (+60g/2)(+50g/2)
Bún, gạo dưa cải	1		5		4		6		3				19	0	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>103</b>	<b>4</b>	<b>145</b>	<b>3</b>	<b>52</b>	<b>0</b>	<b>55</b>	<b>0</b>	<b>33</b>	<b>1</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>407</b>	<b>8</b>	<b>1,97</b>	
<b>Tỉ lệ</b>	<b>3,88</b>		<b>2,07</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>3,03</b>		<b>0,00</b>					

**Phụ lục 10**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ THANH KHÊ**

*Điều tra ngày 6/9/2003*

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Gia vị	12	1	15	3	8		1		1		37	4	10,81	(+80g/5)(+60g/5)
														(+180g/2)(+40g/2)
Thịt, trứng	9		10		21	2	12	1	2		54	3	5,56	(+250g/12)(+300g/15)
														(+250g/12)
Rau	5		7	3	15	1	7	1			34	5	14,71	(+80g/5)(+80g/5)
														(+200g/15)(+400g/12)
														(-60g/5)
Cá, tôm	25	9	7	3	1				1		34	12	35,29	(+100g/5)(+60g/2)(+50g/2)
														(+70g/2)(+50g/2)(+60g/2)
														(+40g/2)(+80g/2)(+50g/2)
														(-40g/5)(+140g/2)(hư)
Trái cây	3		3		6		11	2			23	2	8,70	(+600g/12)(+250g/15)
Gạo, mì	2		3		2	2	3		3		13	2	15,38	(+400g/12)(+250g/12)
<b>Tổng cộng</b>	56	10	45	9	53	5	34	4	7	0	195	28	14,36	
<b>Tỉ lệ</b>		<b>17,86</b>		<b>20,00</b>		<b>9,43</b>		<b>11,76</b>		<b>0,00</b>		<b>14,36</b>		

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ MIẾU BÔNG**

Điều tra ngày 10/9/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LO XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)
	Từ 1kg đến 2kg		5kg		12kg		15kg		30		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Thịt	5	2	6	2	2		4		1		18	4	22,22	(+40g/2)(-60g/5)
														(+50g/2)(-80g/5)
Rau	3		6	1	2		4	1	1		16	2	12,5	(-60g/5)(-150g/5)
Cá, tôm	10	4	16	5							26	9	34,62	(+100g/2)(+100g/2)
														(+200g/5)(+100g/5)
														(-80g/5)(HƯ)(+120g/5)
														(-100g/2)(-100g/2)(+80g/5)
Gia vị	6	3	7	1	2		2				17	4	23,53	(+40g/2)(+80g/5)
														(+50g/2)(+40g/2)
Trái cây	1		3		3		2				9	0		
Bún					2	1	2				4	1	25,0	(+1kg/12)
Chả cá	2	2									2	2	100,	(+40g/2)(-40g/2)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27</b>	<b>11</b>	<b>38</b>	<b>9</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>92</b>	<b>22</b>	<b>47,83</b>	
<b>Tỉ lệ%</b>	<b>40,741</b>		<b>23,684</b>		<b>9,091</b>		<b>7,143</b>							

**Phụ lục 12**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ HOÀ MỸ**

*Điều tra ngày 6/9/2003*

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)								TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/kg)
	Từ 1kg đến 2kg		5kg		12kg		Từ 15kg - 20kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Rau	1		3		3	1	3		10	1	10,	(+250g/12)
Gia vị	6	1	10	1	3		3		22	2	9,09	(+200g/5)(+80g/5)
Trái cây			3		4				7	0		
Cá, tôm	11	2	7	2					18	4	22,22	(+300g/5)(+40g/2) (+40g/2)(+40g/2)
Thịt	5	1	7	2	4	1	1		17	4	23,53	(-60g/5)(-60g/5) (+250g/12)(+40g/2)
Bún, mì			2		1		2		5	0		
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>4</b>	<b>32</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>79</b>	<b>11</b>	<b>13,92</b>	
<b>Tỉ lệ</b>	<b>17,39</b>		<b>15,63</b>		<b>13,33</b>		<b>0,00</b>		<b>13,92</b>			

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ BẮC MỸ AN

Điều tra ngày 05/09/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)								TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/kg)					
	Từ 1kg - 2kg		5kg		12kg		Từ 15kg - 20kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ						
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai									
Thịt	1		48	12				1		50	12	24,	(-60g/5)(-80g/5)(-60g/5)(+250/15)(-80g/5)(+80g/5)				
													(+80g/5)(-60g/5)(+80g/5)(+80g/5)(+100g/5)(+160g/5)				
Cá, tôm	24	14	16	7						40	21	52,5	(+80g/5)(+40g/2)(+40g/2)(+100g/5)(+40g/2)(-30g/2)				
													(+80g/5)(+40g/2)(+40g/2)(-100g/5)(+70g/2)(-40g/2)				
													(+240g/5)(+40g/2)(+40g/2)(+40g/2)(+280g/5)(+200g/2)				
													(+60g/2)(+40g/2)(hư)(-100g/5)				
Trái cây					2			8	2	10	2	20%	(+400g/15)(-150g/15)				
Rau			19	6						19	6	31,58	(+120g/5)(-60g/5)(-80g/5)(-60g/5)(-60g/5)(+60g/5)				
Gia vị	1	1	12	1						13	2	15,38	(-40g/2)(+80g/5)				
Bún, mì			2	2	3	1	1			6	3	50	(+250g/12)(-60g/5)(+80g/5)				
<b>Tổng cộng</b>	<b>26</b>	<b>15</b>	<b>97</b>	<b>28</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>138</b>	<b>46</b>	<b>33,33</b>						
<b>Tỉ lệ</b>	<b>57,69</b>		<b>28,87</b>		<b>20,00</b>		<b>20,00</b>		<b>33,33</b>								

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ AN HẢI ĐÔNG**

Điều tra ngày 03/9/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)								TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/kg)
	Từ 1kg - 2kg		5kg		12kg		Từ 15kg - 20kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Thịt	9	1	18	2	20	2	13	5	60	11	18,33	(+150g/15)(-150g/12)(-80g/5)(+40g/5)(+150g/12)(+80g/2) (-150g/15)(+150g/15)(+80g/5)(-150g/15)(+150g/5)
Gia vị	1	1	14	3	2		2		19	4	21,05	(-100g/1)(-40g/5)(-40g/5)(+140g/5)
Rau			36	14	7	1	3	1	46	16	34,78	(-60g/5)(+160g/5)(+80g/5)(-80g/5)(-250g/12)(+80g/5)(-40g/5) (+150g/15)(-40g/5)(-80g/5)(+80g/5)(-40g/5)(-40g/5)(-40g/5) (+80g/5)(-40g/5)
Trái cây			1		2		1		4	0	0%	
Cá, tôm	16	5	12	6					28	11	39,29	(-80g/5)(-60g/5)(+50g/2)(-40g/2)(-40g/2)(+200g/5)(-60g/5) (+40g/2)(+80g/5)(+80g/5)(-40g/2)
Trứng, mì dưa cải			2	1	1		4	2	7	2	28,57	(+450g/15)(-150g/15)
<b>Tổng cộng</b>	<b>26</b>	<b>7</b>	<b>83</b>	<b>26</b>	<b>32</b>	<b>3</b>	<b>23</b>	<b>8</b>	<b>164</b>	<b>44</b>	<b>26,83</b>	
<b>Tỉ lệ</b>	<b>26,92</b>		<b>31,33</b>		<b>9,38</b>		<b>34,78</b>		<b>26,83</b>			

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA CÂN CHỢ MẠI SƠN TRÀ**  
 Điều tra ngày 04/3/2003

NGÀNH HÀNG	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)								TỔNG CỘNG			SAI SỐ (đơn vị/kg)						
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg và 20kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ							
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ							
Thịt	2		36	7	5		8	1	51	8	15,69	(+100g/5)(-80g/5)(+80g/5)(-80g/5)(+80g/5)(-80g/5)(+80g/5)						
												(+250g/15)						
Gia vị	4		14	2			1		19	2	10,53	(+200g/5)(+80g/5)						
Rau			6		5	1	6		17	1	5,88	(+250g/12)						
Trái cây					5	3	2		7	3	42,86	(+200g/12)(+200g/12)(+200g/12)						
Cá, tôm	14	3	19	5			2		35	8	22,86	(-80g/5)(-80g/5)(+80g/5)(-60g/2)(-80g/5)(+80g/5)(-40g/2)(+40g/2)						
Trứng, mì dưa cải	1		1		1		3		6	0	0%							
<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>76</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>4</b>	<b>22</b>	<b>1</b>	<b>135</b>	<b>22</b>	<b>16,30</b>							
<b>Tỉ lệ</b>	<b>14,29</b>		<b>18,42</b>		<b>25,00</b>		<b>4,55</b>		<b>16,30</b>									

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH THEO NGÀNH HÀNG THỊT, TRỨNG, CHÀ**  
TẠI CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QL CHỢ

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)	
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ		
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai					
Siêu thị	30	1	24	1	11		4		1			1		71	2	2,82	(+40g/2)(+80g/2)
Trung tâm TN	6	1	17		15		20		4					62	1	1,61	(+30g/2)
Hoà khánh	20	1	53	1	13		4							90	2	2,22	(+120g/5)(+50g/2)
Mới	12	1	36				3							51	1	1,96	(-30g/2)
Hàn	15		13		20		13		2		63	0	0%				
Đống đa	35		25	1	8		3		1					72	1	1,39	(-80g/5)
<b>Tổng cộng</b>	<b>118</b>	<b>4</b>	<b>168</b>	<b>3</b>	<b>67</b>	<b>0</b>	<b>47</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>64</b>	<b>0</b>	<b>346</b>	<b>7</b>			
<b>Tỉ lệ</b>	<b>3,39</b>		<b>1,79</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>2,02</b>				



Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG THỊT, TRỨNG, CHÁ  
TẠI CÁC CHỢ QUẬN (HUYỆN)**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LO XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										Tổng cộng			Sai số (Đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Thanh Khê	9		10		21	2	12	1	2		54	3	5,56	(+150g/12)(+300g/15) (+160g/12)
Miếu Bông	5	2	6	2	2		4		1		18	4	22,22	(+40g/2)(+80g/5) (+50g/2)(+40g/2)
Hoà Mỹ	5	1	7	2	4	1	1		17	4	17	4	23,53	(-60g/5)(-40g/5) (+250g/12)(+20g/2)
Bắc Mỹ An	1		48	12			1				50	12	24,	(-40g/5)(-80g/5)(-40g/5)(+150/15) (-80g/5)(+20g/5)(-20g/5)(+20g/5) (-60g/5)(+40g/5)(+100g/5)(+160g/5)
An Hải Đông	9	1	18	2	20	2	13	5			60	11	18,33	(+100g/15)(-150g/12)(-40g/5) (-40g/5)(+40g/5)(+150g/12)(+30g/2) (-150g/15)(+150g/15)(+80g/5) (-150g/15)(+150g/5)
Mai	2		36	7	5		8	1			51	8	15,69	(+100g/5)(-40g/5)(+40g/5)(-40g/5) (+40g/5)(-60g/5)(+40g/5) (+150g/15)
<b>Tổng cộng</b>	<b>31</b>	<b>4</b>	<b>125</b>	<b>25</b>	<b>52</b>	<b>5</b>	<b>39</b>	<b>7</b>	<b>20</b>	<b>4</b>	<b>250</b>	<b>42</b>		
<b>Tỉ lệ</b>	<b>12,90</b>		<b>20,00</b>		<b>9,62</b>		<b>17,95</b>		<b>20,00</b>		<b>16,80</b>			

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG CÁ, TÔM, MỰC, ÉCH**  
**TẠI CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QL CÁC CHỢ**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Siêu thị	24	3	14	1									38	4	10,53	(+40g/2)(+40g/2)
																(+100g/2)(+80g/5)
Trung tâm TN	9	1	53	4			9		3				74	5	6,76	(+80g/5)(+380g/5)
																(+400g/5)(+80g/5))
																(-60g/2)
Hoà khánh			11	3									11	3	27,27	(+2kg/5)(+500g/5)
Hoà khánh (cá sông)	3		18		1								22	0	0%	
Mới	16	3	34	4	1				1				52	7	13,46	(-60g/5)(+80g/5)
																(+70g/2)(+100g/5)
																(+40g/2)(+40g/2)
																(+140g/5)
Hàn	6	1	22	3	5		2						35	4	11,43	(+80g/5)(-30g/2)
																(-200g/5)(-100g/5)
Đồng đa	44	4	30										74	4	5,41	(+60g/2)(+50g/2)
																(+60g/2)(+50g/2)
<b>Tổng cộng</b>	<b>78</b>	<b>9</b>	<b>168</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>268</b>	<b>23</b>		
<b>Tỉ lệ</b>	<b>11,54</b>		<b>8,33</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>				<b>8,58</b>			

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG CÁ, TÔM, MỰC, ÉCH  
TẠI CÁC CHỢ QUẬN (HUYỆN)**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)		
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ			
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai						
Thanh Khê	25	9	7	3	1					1		34	12	35,29	(+100g/5)(+60g/2)(+50g/2)	
															(+70g/2)(+50g/2)(+60g/2)	
															(+40g/2)(+80g/2)(+50g/2)	
															(-40g/5)(+140g/2)(hư)	
Miếu bông	10	4	16	5								26	9	34,62	(+100g/2kg)(+100g/2kg)	
															(+200g/5kg)(+100g/5)	
															(-80g/5)(HU)(+120g/5)	
															(-100g/2)(-100g/2)(+80g/5)	
Miếu bông (Chả cá)	2	2										2	2	100	(+40g/2)(-40g/2)	
Hoà Mỹ	11	2	7	2								18	4	22,22	(+300g/5)(+40g/2)	
															(+40g/2)(+40g/2)	
Bắc Mỹ An	24	14	16	7								40	21	52,5	(+80g/5)(+40g/2)(+40g/2)(+100g/5)(+40g/2)	
															(-30g/2)(+80g/5)(+40g/2)(+40g/2)(-100g/5)	
															(+70g/2)(-40g/2)(+240g/5)(+40g/2)(+40g/2)	
															(+40g/2)(+280g/5)(+200g/2)	
															(+60g/2)(+40g/2)(hư)(-100g/5)	
An Hải Đông	16	5	12	6								28	11	39,29	(-80g/5)(-60g/5)(+50g/2)(-40g/2)	
															(-40g/2)(+200g/5)(-60g/5)	
															(+40g/2)(+80g/5)(+80g/5)(-40g/2)	
Mai Sơn Trà	14	3	19	5			2					35	8	22,86	(-80g/5)(-80g/5)(+80g/5)(-60g/2)(-80g/5)	
															(+80g/5)(-40g/2)(+40g/2)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	<b>39</b>	<b>77</b>	<b>28</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>183</b>	<b>67</b>				
<b>Tỉ lệ</b>	<b>38,24</b>		<b>36,36</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>36,61</b>					

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG TRÁI CÂY  
TẠI CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QL CÁC CHỢ**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)	
	Từ 1kg đến 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg-100kg		Số cân	Số cân sai	Ti lệ		
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai					
Siêu thị	1		2	1	12	1	2						17	2	11,76	(+200g/5)(+150g/5	
																1 cái hư	
TTTTN	3		5	1	17	1	15					37	1	78	3	3,85	(+1,2/60kg)
																(+250/12)(+300g/5)	
Hoà khánh	1		11	3	5		12		1				30	3	10%	(+500g/5)(+500g/5)	
																(+500g/5)	
Mới			1		1		9						11	0	0%		
Hàn			8		8		5						21	0	0%		
Đổng đa			7	1	14		9						30	1	3,33	(+180g/5)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>34</b>	<b>6</b>	<b>57</b>	<b>2</b>	<b>52</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>37</b>	<b>1</b>	<b>187</b>	<b>9</b>			
<b>Ti lệ</b>	<b>0</b>		<b>17,65</b>		<b>3,51</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>2,70</b>		<b>4,81</b>				

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG TRÁI CÂY  
TẠI CÁC CHỢ QUẬN (HUYỆN)**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			Sai số (Đơn vị /kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Thanh Khê	3		3		6		11	2			23	2	8,70	(+600g/12)(+250g/15)
Miếu bông	1		3		3		2				9	0		
Hoà mỹ			3		4						7	0		
Bắc Mỹ An					2		8	2			10	2	20%	(+400g/15)(-150g/15)
An Hải Đông			1		2		1				4	0	0%	
Mai Sơn Trà					5	3	2				7	3	42,86	(+200g/12)(+200g/12)(+200g/12)
<b>Tổng cộng</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>3</b>	<b>24</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>7</b>		
<b>Tỉ lệ</b>	<b>0</b>		<b>0</b>		<b>13,64</b>		<b>16,67</b>				<b>11,67</b>			

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG GIA VỊ  
TẠI CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QL CÁC CHỢ**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Siêu thị	12		13		1		1						27	0		
TTTN	20	1	45		26		12						103	1	6,97	(+50g/2)
Hoà khánh	15		28		12	1	7		1				63	1	1,59	(+300g/12)
Mới	27	4	23	1	2		4		2				58	5	8,62	(+100g/5)(-30g/2) (-50g/2) (+40g/2)(-40g/2)
Hàn	14	2	23	1	11		5	1	2				55	4	7,27	(-50g/2)(+50g/2) (-300g/15kg)(-60g/5)
Đổng đa	14		22		3								39	0	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>7</b>	<b>141</b>	<b>2</b>	<b>54</b>	<b>1</b>	<b>28</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>318</b>	<b>11</b>		
<b>Tỉ lệ</b>	<b>7,78</b>		<b>1,42</b>		<b>1,85</b>		<b>3,57</b>		<b>0,00</b>				<b>3,46</b>			

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG GIA VỊ  
TẠI CÁC CHỢ QUẬN (HUYỆN)**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			Sai số (Đơn vị/kg)				
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ					
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai								
Thanh Khê	12	1	15	3	8		1		1		37	4	10,81	(+80g/5)(+60g/5)				
														(+180g/2)(+40g/2)				
Miếu bông	6	3	7	1	2		2				17	4	23,53	(40g/2)(+80g/5)				
														(+50g/2)(+40g/2)				
Hoà Mỹ	6	1	10	1	3		3				22	2	9,09	(+200g/5)(+80g/5)				
Bắc Mỹ An	1	1	12	1							13	2	15,38	(-40g/2)(+80g/5)				
An Hải Đông	1	1	14	3	2		2				19	4	21,05	(-100g/1)(-40g/5)(-40g/5)(+140g/5)				
Mai Sơn Trà	4		14	2			1				19	2	10,53	(+200g/5)(+80g/5)				
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>7</b>	<b>72</b>	<b>11</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>127</b>	<b>18</b>						
<b>Tỉ lệ</b>	<b>23,33</b>		<b>15,28</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>14,17</b>							

Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG RAU CÁC LOẠI  
TẠI CÁC CHỢ THUỘC CÔNG TY QL CÁC CHỢ**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)												TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30		60kg và 100kg		Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ	
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai				
Siêu thị	5	1	30	2	3		14		2		2		56	3	5,36	(-50g/2)(+100g/5)
																(+200g/5)
TTTN	1		23		8		6						38	0		
Hoà khánh	2		23		4		10						39	0	0%	
Mới	2		27	1	4				1		1		35	1	2,86	(+240g/5)
Hàn	2		9		11		8						30	0	0%	
Đông đa	9		56	1	23		37		29	1	19		173	2	1,16	(+100g/5)(-200g/30)
<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	<b>1</b>	<b>168</b>	<b>4</b>	<b>53</b>	<b>0</b>	<b>75</b>	<b>0</b>	<b>32</b>	<b>1</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>371</b>	<b>6</b>		
<b>Tỉ lệ</b>	<b>4,76</b>		<b>2,38</b>		<b>0,00</b>		<b>0,00</b>		<b>3,13</b>				<b>1,62</b>			



Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**BẢNG PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THEO NGÀNH HÀNG RAU CÁC LOẠI  
TẠI CÁC CHỢ QUẬN (HUYỆN)**

CHỢ	LOẠI CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO (MỨC CÂN TỐI ĐA)										TỔNG CỘNG			SAI SỐ (Đơn vị/kg)	
	1kg và 2kg		5kg		12kg		15kg		30						
	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Số cân	Số cân sai	Tỉ lệ		
Thanh Khê	5		7	3	15	1	7	1			34	5	14,71	(+80g/5)(+80g/5)	
														(+200g/15)(+400g/12)	
														(-60g/5)	
Miếu bông	3		6	1	2		4	1	1		16	2	12,5	(-60g/5)(-150g/5)	
Hoà Mỹ	1		3		3	1	3				10	1	10,	(+250g/12)	
Bắc Mỹ An			19	6							19	6	31,58	(+120g/5)(-60g/5)(-80g/5)(-60g/5)	
														(-60g/5)(+60g/5)	
An Hải Đông			36	14	7	1	3	1			46	16	34,78	(-60g/5)(+160g/5)(+80g/5)(-80g/5)(-250g/12)	
														(+80g/5)(-40g/5)(+150g/15)(-40g/5)(-80g/5)	
														(+80g/5)(-40g/5)(-40g/5)(-40g/5)	
														(+80g/5)(-40g/5)	
Mai Sơn Trà			6		5	1	6				17	1	5,88	(+250g/12)	
Tổng cộng	9	0	77	24	32	4	23	3	1	0	142	31			
Tỉ lệ	0,00		31,17		12,50		13,04		0,00		21,83				

**Phụ lục 26**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG TRÁI CÂY**  
(Các chợ thuộc Công ty quản lý chợ thành phố)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Siêu thị	17	2	40. 30.			
TT Thương Nghiệp	78	3	20. 20,83. 60.			
Chợ Hoà Khánh	30	3	100. 100. 100.			
Chợ Mới						
Chợ Hàn						
Chợ Đồng Đa	30	1	36			
<b>Tổng cộng</b>	<b>155</b>	<b>9</b>				
<b>Tỷ lệ</b>		<b>5,81</b>				

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG TRÁI CÂY**  
(Các chợ thuộc Quận, Huyện)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Thanh Khê	23	2	50. 16,67.			
Chợ Miếu Bông	9	0				
Chợ Hoà Mỹ	7	0				
Chợ Bắc Mỹ An	10	1	62,67.	10	1	10
Chợ An Hải Đông	4	0				
Chợ Mai Sơn Trà	7	3	16,67. 16,67. 16,67.			
<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>6</b>		<b>10</b>	<b>1</b>	
<b>Tỷ lệ</b>		<b>10,00</b>				

**Phụ lục 27**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG GIA VỊ**  
(Các chợ thuộc công ty Quản lý các chợ thành phố)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Siêu thị	27	0				
TT Thương Nghiệp	103	1	25			
Chợ Hoà Khánh	63	1	25			
Chợ Mới	58	2	20. 20	58	3	15. 25. 20.
Chợ Hàn	55	1	25	55	3	25. 20. 12.
Chợ Đồng Đa						
<b>Tổng cộng</b>	<b>306</b>	<b>5</b>		<b>113</b>	<b>6</b>	
<b>Tỷ lệ</b>		<b>1,63</b>			<b>5,31</b>	

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG GIA VỊ**  
(Các chợ thuộc Quận, Huyện)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Thanh Khê	37	4	16. 12. 90. 20.			
Chợ Miếu Bông	17	4	20. 16. 25. 20.			
Chợ Hoà Mỹ	22	2	40. 16.			
Chợ Bắc Mỹ An	13	1	16	13	1	20
Chợ An Hải Đông	19	1	28	19	3	100. 8. 8.
Chợ Mai Sơn Trà	19	2	40. 16.			
<b>Tổng cộng</b>	<b>127</b>	<b>14</b>		<b>32</b>	<b>4</b>	
<b>Tỷ lệ</b>		<b>11,02</b>			<b>12,50</b>	

**Phụ lục 28**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG CÁ, TÔM, MỰC, ÉCH**  
(Các chợ thuộc Công ty quản lý chợ thành phố)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Siêu thị	38	4	20. 20. 50. 16			
TT Thương Nghiệp	74	4	16. 76. 80. 16	74	1	30
Chợ Hoà Khánh	20	0				
	11	3	100. 400. (Hư)			
Chợ Mới	52	6	16. 35. 20. 20. 20. 28	52	1	12
Chợ Hàn	35	1	16	35	3	15. 40. 20.
Chợ Đồng Đa	74	4	30. 25. 30. 25.			
<b>Tổng cộng</b>	<b>304</b>	<b>22</b>		<b>161</b>	<b>5</b>	
<b>Tỷ lệ</b>		<b>7,24</b>			<b>3,11</b>	

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG CÁ, TÔM, MỰC, ÉCH**  
(Các chợ thuộc Quận, Huyện)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Thanh Khê	34	10	20. 30. 25. 35. 25. 30. 20. 40. 25.70	34	1	8
Chợ Miếu Bông	26	6	50. 50. 40. 20. 24. 16.	26	3	16. 50. 50.
Chợ Hoà Mỹ	18	4	60. 20. 20. 20.			
Chợ Bắc Mỹ An	40	17	16. 20. 20. 20. 20. 16. 20 20. 35. 48. 20. 20.20. 56. 100. 30. 20.	40	4	15. 20. 20. 20.
Chợ An Hải Đông	28	5	25. 40. 20. 16. 16	28	6	16. 12. 20. 20. 12. 20
Chợ Mai Sơn Trà	35	3	16. 16. 20	35	5	16. 16. 30. 16. 20.
<b>Tổng cộng</b>	<b>181</b>	<b>45</b>		<b>163</b>	<b>19</b>	
<b>Tỷ lệ</b>		<b>24,86</b>			<b>11,66</b>	

**Phụ lục 29**

*Đề tài: Các biện pháp cơ bản nhằm chống gian lận trong cân đo tại các chợ và các cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG THỊT, TRỨNG, CHẢ**  
(Các chợ thuộc Công ty quản lý chợ thành phố)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Siêu thị	71	2	20. 40			
TT Thương Nghiệp	62	1	15			
Chợ Hoà Khánh	90	2	24. 25			
Chợ Mới				51	1	15
Chợ Hàn						
Chợ Đồng Đa				72	1	16
<b>Tổng cộng</b>	<b>223</b>	<b>5</b>		<b>123</b>	<b>2</b>	
<b>Tỷ lệ</b>	<b>2,24</b>			<b>1,63</b>		

**BẢNG TỔNG HỢP SAI SỐ NGÀNH HÀNG THỊT, TRỨNG, CHẢ**  
(Các chợ thuộc Quận, Huyện)

Tên chợ	Số lượng cân ĐHLX có sai số (+)			Số lượng cân ĐHLX có sai số (-)		
	Số cân	Số cân sai	Sai số (+...g/1kg)	Số cân	Số cân sai	Sai số (-...g/1kg)
Chợ Thanh Khê	54	3	20,83. 20. 20,83			
Chợ Miếu Bông	18	2	20. 25	18	2	12. 16
Chợ Hoà Mỹ	17	2	20,83. 20	17	2	12,12
Chợ Bắc Mỹ An	50	7	16,67. 16. 16. 16. 16. 20. 32	50	5	12. 16. 12. 16. 12
Chợ An Hải Đông	60	7	10. 12,5. 20. 10. 16. 30. 16	60	4	12,5. 16. 10 10
Chợ Mai Sơn Trà	50	5	20. 16. 16. 16. 16,67.	50	3	16. 16. 16
<b>Tổng cộng</b>	<b>249</b>	<b>26</b>		<b>195</b>	<b>16</b>	
<b>Tỷ lệ</b>	<b>10,44</b>			<b>8,21</b>		

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA  
VỀ CỘT BƠM XĂNG DẦU  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**THÔNG KÊ TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT  
CỘT ĐO NHIÊN LIỆU ĐANG SỬ DỤNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG**

## 1. Công ty Xăng dầu khu vực 5:

TT CH	Đơn vị sử dụng	STT CB	Chủng loại	nước sản xuất	năm sản xuất	Tình trạng kỹ thuật	Ngày điều tra	Người điều tra
01	Cty XD5-CHXD số 01 245 đường Hùng Vương	1.	điện tử	JAPAN	96	chính hãng	01/07/03	T.Q.Hoá
		2.	nt	nt	2000	nt		
		3.	nt	nt	2000	nt		
		4.	nt	ITALIA	95	nt		
		5.	nt	JAPAN	99	nt		
		6.	nt	nt	95	nt		
		7.	nt	LD(Việt+nhật)	2001	nt		
02	Cửa hàng số 02 02 Nguyễn Lương Bằng Hòa hiệp, Hòa Vang	8.	số cơ	JAPAN	90	nt	02/07/03	nt
		9.	Điện tử	nt	99	nt		
		10.	số cơ	CZECH	99	nt		
		11.	nt	nt	99	nt		
		12.	điện tử	JAPAN	99	nt		
		13.	nt	nt	99	nt		
		14.	nt	nt	99	nt		
		15.	nt	nt	99	nt		
		16.	nt	nt	97	nt		
		17.	nt	nt	99	nt		
		18.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt		
		19.	nt	nt	2002	nt		

03	Cửa hàng số 03 Cty XD5 652 Điện biên phủ	20.	Điện tử	JAPAN	95	chính hãng	01/07/03	P. Đ.Ngọc
		21.	nt	nt	2001	nt		
		22.	nt	LD(Việt+nhật)	2001	nt		
		23.	nt	nt	2001	nt		
		24.	nt	JAPAN	95	nt		
		25.	nt	nt	95	nt		
		26.	nt	nt	97	nt		
		27.	nt	nt	99	nt		
		28.	nt	nt	95	nt		
04	Cửa hàng số 04 Cty XD5 162 Trưng Nữ Vương	29.	nt	nt	95	nt	05/07/03	T.Q.Hoá
		30.	nt	nt	95	nt		
		31.	nt	nt	93	nt		
		32.	nt	nt	93	nt		
		33.	nt	nt	96	nt		
		34.	nt	nt	96	nt		
		35.	nt	nt	95	nt		
		36.	nt	nt	95	nt		
05	Cửa hàng số 05 Cty XD5 337 Tôn Đức Thắng	37.	nt	nt	2000	nt	05/07/03	T.Q.Hoá
		38.	nt	nt	99	nt		
		39.	nt	nt	2000	nt		
		40.	nt	nt	2000	nt		
		41.	nt	nt	2000	nt		
		42.	nt	nt	2000	nt		
		43.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt		
06	Cửa hàng số 06 Cty XD5 06 Trần Phú	44.	nt	JAPAN	96	nt	16/07/03	P. Đ.Ngọc
		45.	nt	nt	96	nt		
		46.	diện tử	nt	97	nt		
		47.	nt	nt	95	nt		



07	Cửa hàng số 7 Cty XD5 265 Nguyễn Văn Linh	48.	điện tử	JAPAN	97	chính hãng	03/07/03	P. Đ.Ngọc
		49.	nt	nt	97	nt		
		50.	nt	nt	97	nt		
		51.	nt	nt	97	nt		
		52.	nt	nt	97	nt		
		53.	nt	nt	97	nt		
		54.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt		
08	Cửa hàng số 8 172 Quang Trung	55.	nt	LD(Việt+nhật)	98	nt	15/07/03	T.Q.Hoá
		56.	nt	nt	98	nt		
		57.	nt	nt	98	nt		
		58.	nt	JAPAN	99	nt		
		59.	nt	nt	95	nt		
		60.	nt	LD(Việt+nhật)	2003	nt		
		61.	điện tử	JAPAN	97	nt		
		62.	nt	LD(Việt+nhật)	2003	nt		
		63.	nt	JAPAN	97	nt		
		64.	nt	nt	97	nt		
65.	nt	nt	99	nt				
09	Cửa hàng số 09 Cty XD5 Bắc mĩ an	66.	nt	nt	95	nt	06/07/03	T.Q.Hoá
		67.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt		
		68.	nt	JAPAN	95	nt		
		69.	nt	nt	97	nt		
		70.	nt	nt	97	nt		
		71.	nt	nt	94	nt		
		72.	nt	nt	96	nt		

10	Cửa hàng số 10 Cty XD5 Ngã ba Hoà cầm	73.	điện tử	JAPAN	93	chính hãng	01/07/03	T.Q.Hoá
		74.	nt	nt	95	nt		
		75.	nt	nt	97	nt		
		76.	nt	nt	97	nt		
		77.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt		
		78.	nt	nt	2002	nt		
		79.	nt	JAPAN	97	nt		
		80.	nt	nt	97	nt		
		81.	nt	nt	99	nt		
		82.	nt	nt	99	nt		
11	Cửa hàng số 11 Cty XD5 Đường cách mạng tháng 8 (đò Xu)	83.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt	02/07/03	P. Đ.Ngọc
		84.	nt	nt	2002	nt		
		85.	nt	nt	2002	nt		
		86.	nt	nt	2000	nt		
		87.	nt	nt	2000	nt		
		88.	nt	JAPAN	99	nt		
		89.	nt	nt	99	nt		
12	Cửa hàng số 12 Cty XD5 Xã Hoà phước, Hoà vang	90.	nt	LD(Việt+nhật)	2002	nt	02/07/3	P. Đ.Ngọc
		91.	nt	nt	2002	nt		
		92.	nt	nt	2002	nt		
		93.	nt	nt	2002	nt		
		94.	điện tử	LD(Việt+nhật)	2002	nt		
		95.	nt	nt	2002	nt		

*Tổng số 12 cửa hàng 95 cột bơm*

2. Cty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC, Chi nhánh Đà Nẵng:

13	Cty DV-KT dầu khí PTSC Chi nhánh Đà Nẵng CHXD:Hoà phát	96.	điện tử	KOREA	2000	chính hãng	17/07/03	T.Q.Hoá
		97.	nt	nt	nt	nt		
		98.	nt	nt	nt	nt		
		99.	nt	nt	nt	nt		
		100.	nt	nt	nt	nt		
		101.	nt	nt	nt	nt		
14	Cty DV-KT dầu khí PTSC Chi nhánh Đà Nẵng CHXD:Khuê trung	102.	nt	KOREA	nt	chính hãng	21/10/03	T.Q.Hoá
		103.	nt	nt	nt	nt		
		104.	nt	nt	nt	nt		
		105.	nt	nt	nt	nt		
		106.	nt	nt	nt	nt		
		107.	nt	nt	nt	nt		
		108.	nt	Việt nam	nt	Lắp ráp		
		109.	nt	nt	nt	nt		
15	Cty DV-KT dầu khí PTSC Chi nhánh Đà Nẵng CHXD:Hoà châu	110.	nt	Việt nam	2000	Lắp ráp	02/07/03	P. Đ.Ngọc
		111.	nt	nt	nt	nt		
		112.	nt	nt	nt	nt		
		113.	nt	nt	nt	nt		
		114.	nt	nt	nt	nt		
		115.	nt	nt	nt	nt		
16	Cty DV-KT dầu khí PTSC Chi nhánh Đà Nẵng CHXD:Hoà phước	116.	điện tử	KOREA	2002	chính hãng	10/07/03	P. Đ.Ngọc
		117.	nt	nt	nt	nt		
		118.	nt	nt	2002	nt		
		119.	nt	nt	nt	nt		
		120.	nt	nt	2002	nt		
		121.	nt	nt	nt	nt		

Tổng cộng 04 cửa hàng 26 cột bơm

3. Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hoà Khánh:

17	Cty thương mại & DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 01 Khu CN Hoà khánh	122.	điện tử	Việt nam	2001	Lắp ráp	11/07/03	T.Q.Hoá
		123.	nt	nt	nt	nt		
		124.	nt	nt	nt	nt		
		125.	nt	JAPAN	1994	Chính hãng		
		126.	nt	nt	1995	nt		
		127.	nt	nt	nt	nt		
		128.	nt	nt	nt	nt		
		129.	nt	nt	1994	nt		
18	Cty thương mại & DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 02 419 Tôn Đức Thắng	130.	nt	Việt nam	2001	Lắp ráp	16/07/03	T.Q.Hoá
		131.	nt	nt	nt	nt		
		132.	nt	nt	nt	nt		
		133.	nt	JAPAN	1995	Chính hãng		
		134.	nt	nt	nt	nt		
		135.	nt	KOREA	1997	nt		
19	Cty thương mại & DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 03 Kim liên Q.Liên chi ều, Hoà vang	136.	nt	KOREA	1997	Chính hãng	11/07/03	T.Q.Hoá
		137.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp		
		138.	nt	nt	nt	nt		
		139.	nt	nt	nt	nt		
		140.	nt	nt	nt	nt		
20	Cty TM , Hoà khánh CHXD số 12-35 Điện Biên phủ	141.	nt	Việt nam	2003	Lắp ráp	04/07/03	P. Đ.Ngọc
		142.	nt	nt	nt	nt		
21	Cty thương mại & DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 5, Hoà phước Hoà vang	143.	điện tử	KOREA	1996	chính hãng	02/07/03	T.Q.Hoá
		144.	nt	nt	1997	nt		
		145.	nt	nt	nt	nt		
		146.	nt	nt	nt	nt		
		147.	nt	nt	nt	nt		
		148.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp		
		149.	nt	nt	nt	nt		

		150.	nt	nt	nt	nt		
22	Cty thương mại &DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 06 14 Nguyễn Tri Phương	151.	điện tử	USA	1995	Chính hãng	04/07/03	T.Q.Hoá
		152.	nt	nt	nt	nt		
		153.	nt	nt	nt	nt		
		154.	nt	nt	nt	nt		
		155.	nt	nt	nt	nt		
		156.	nt	nt	nt	nt		
		157.	nt	nt	nt	nt		
23	Cty thương mại &DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 07 Hoà thọ Hoà vang	158.	Điện tử	USA	1995	Chính hãng	07/07/03	T.Q.Hoá
		159.	nt	nt	nt	nt		
		160.	nt	nt	nt	nt		
		161.	nt	nt	nt	nt		
		162.	nt	nt	nt	nt		
		163.	nt	nt	nt	nt		
		164.	nt	nt	nt	nt		
24	Cty thương mại &DVTH HOÀ KHÁNH CHXD số 09 Hoà hiệp Q.Liên chiểu, Hoà vang	165.	điện tử	Việt nam	2001	lắp ráp	11/07/03	T.Q.Hoá
		166.	nt	nt	nt	nt		
		167.	nt	nt	nt	nt		
		168.	nt	nt	nt	nt		
		169.	nt	nt	nt	nt		
		170.	nt	nt	nt	nt		
		171.	nt	nt	nt	nt		
		172.	nt	JAPAN	1995	Chính hãng		

*Tổng cộng 08 cửa hàng 51 cột bơm*

4. Công ty Cổ phần thương mại và DV vận tải PETROLIMEX

25	Cty cổ phần vận tải XD PETROLIMEX CHXD,02 Phan Thành Tài	173.	Điện tử	KOREA	2000	Chính hãng	25/06/03	T.Q.Hoá
		174.	nt	nt	2002	nt		
		175.	nt	nt	nt	nt		
		176.	nt	nt	nt	nt		
		177.	nt	nt	nt	nt		
		178.	nt	JAPAN	1999	nt		
26	Cty cổ phần vận tải XD PETROLIMEX CHXD, Hoà cầm, Hoà vang	179.	nt	Việt nam	2001	Lắp ráp	04/07/03	P.Đ.Ngọc
		180.	nt	nt	nt	nt		
		181.	nt	nt	nt	nt		
		182.	nt	nt	nt	nt		
27	Cty cổ phần vận tải XD PETROLIMEX CHXD Hoà châu, Hoà vang	183.	nt	nt	2000	Chính hãng	02/07/03	P.Đ.Ngọc
		184.	nt	nt	nt	nt		
		185.	nt	nt	nt	nt		
		186.	nt	nt	nt	nt		

*Tổng số 03 cửa hàng, 14 cột bơm*

5. Trung tâm Dịch vụ TOTAL-Việt Nam

28	Trung tâm dịch vụ TOTAL.VN CH:172 Nguyễn Chí Thanh	187.	Điện tử	USA	1999	Chính hãng	01/10/03	T.Q.Hoá
		188.	nt	nt	nt	nt		
		189.	nt	nt	nt	nt		
		190.	nt	nt	nt	nt		
		191.	nt	nt	nt	nt		
		192.	nt	nt	nt	nt		
		193.	nt	nt	nt	nt		
		194.	nt	nt	nt	nt		
		195.	nt	nt	nt	nt		
		196.	nt	nt	nt	nt		
		197.	nt	nt	nt	nt		
		198.	nt	nt	nt	nt		
		199.	nt	nt	nt	nt		
		200.	nt	nt	nt	nt		
		201.	nt	nt	nt	nt		
202.	nt	nt	nt	nt				
29	Trung tâm dịch vụ TOTAL.VN CH:92 Điện biên phủ	203.	điện tử	USA	1999	Chính hãng	01/10/03	T.Q.Hoá
		204.	nt	nt	nt	nt		
		205.	nt	nt	nt	nt		
		206.	nt	nt	nt	nt		
		207.	nt	nt	nt	nt		
		208.	nt	nt	nt	nt		
		209.	nt	nt	nt	nt		
		210.	nt	nt	nt	nt		
		211.	nt	nt	nt	nt		
		212.	nt	nt	nt	nt		
		213.	nt	nt	nt	nt		
		214.	nt	nt	nt	nt		

		215.	nt	nt	nt	nt		
		216.	nt	nt	nt	nt		
		217.	nt	nt	nt	nt		
		218.	nt	nt	nt	nt		
30	Trung tâm dịch vụ TOTAL.VN CH:39 Điện biên phủ	219.	điện tử	USA	1999	Chính hãng	01/10/03	T.Q.Hoá
		220.	nt	nt	nt	nt		
		221.	nt	nt	nt	nt		
		222.	nt	nt	nt	nt		
		223.	nt	nt	nt	nt		
		224.	nt	nt	nt	nt		
		225.	nt	nt	nt	nt		
		226.	nt	nt	nt	nt		
		227.	nt	nt	nt	nt		
		228.	nt	nt	nt	nt		
		229.	nt	nt	nt	nt		
		230.	nt	nt	nt	nt		
		231.	nt	nt	nt	nt		
		232.	nt	nt	nt	nt		
		233.	nt	nt	nt	nt		
		234.	nt	nt	nt	nt		

*Tổng cộng 03 cửa hàng 48 cột bơm*



**CÁC CÔNG TY VÀ DNTN CÓ SỐ ĐIỂM BÁN HÀNG ÍT HƠN 03 ĐIỂM**

31	Cty TNHH-AN HƯNG CHXD thôn Giáng Nam Hoà phước, Hoà vang	235.	điện tử	JAPAN	1998	Chính hãng	02/07/03	T.Q.Hoá
		236.	nt	nt	1996	nt		
		237.	nt	nt	nt	nt		
		238.	nt	nt	nt	nt		
		239.	nt	nt	nt	nt		
		240.	nt	nt	1998	nt		
32	Cty TNHH AN HƯNG CHXD-Hoà cầm, Hoà vang	241.	nt	nt	1997	nt	01/07/03	T.Q.Hoá
		242.	nt	nt	nt	nt		
		243.	nt	nt	nt	nt		
		244.	nt	nt	1997	nt		
		245.	nt	nt	nt	nt		
		246.	nt	nt	nt	nt		
		247.	nt	nt	nt	nt		
		248.	nt	nt	nt	nt		
33	Cty vật tư TH, thành phố Đà Nẵng 231 Lê Văn Hiến	249.	nt	USA	1996	chính hãng	24/07/03	T.Q.Hoá
		250.	nt	nt	nt	nt		
		251.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp		
34	Cty vật tư TH, TP. Đà Nẵng CHXD, 242 Điện Biên Phủ	252.	nt	nt	2001	nt	04/07/03	T.Q.Hoá
		253.	nt	nt	nt	nt		
		254.	nt	nt	nt	nt		
		255.	số cơ	JAPAN	1983	Chính hãng		

35	Xí nghiệp XD hàng không CHXD VINAPCO Đường cách mạng tháng 8	256.	điện tử	U S A	95	Chính hãng	01/07/03	T.Q.Hoá
		257.	nt	nt	95	nt		
		258.	nt	nt	95	nt		
		259.	nt	nt	95	nt		
		260.	nt	nt	95	nt		
		261.	nt	nt	95	nt		
		262.	nt	nt	95	nt		
		263.	nt	nt	95	nt		
36	Xí nghiệp XD hàng không CHXD: bến cá Thuận phước	264.	điện tử	Việt nam	2002	Lắp ráp	10/07/03	P.Đ.Ngọc
		265.	nt	nt	nt	nt		
		266.	nt	nt	nt	nt		
		267.	nt	nt	nt	nt		
		268.	nt	nt	nt	nt		
37	DNTN-HÀ NAM CH-tổ 48 Mân quang, Tq	269.	số cơ	USA	1983	Chính hãng	25/07/03	P.Đ.Ngọc
		270.	nt	nt	nt	nt		
38	DNTN-HÀ NAM Tàu bán dầu: QĐ 0559 H	271.	nt	nt	nt	nt		
		272.	nt	nt	nt	nt		
39	HÀ NAM 174 Ng.P.Vinh	273.	nt	nt	nt	nt		
40	DNTN-ÁNH SÁNG CHXD, 601 Trần Cao Vân	274.	điện tử	Việt nam	2001	Lắp ráp	26/07/03	P.Đ.Ngọc
		275.	nt	nt	nt	nt		
		276.	nt	nt	nt	nt		
		277.	nt	nt	nt	nt		
		278.	nt	nt	2003	nt		
41	DNTN-ÁNH SÁNG Tàu bán dầu: 0909-H	279.	Điện tử	JAPAN	2001	Chính hãng		
		280.	nt	nt	nt	nt		
42	DNTN, MỸ ÁNH CHXD bến cá Th.Phước	281.	Điện tử	Việt nam	2001	Lắp ráp	08/07/03	P.Đ.Ngọc
		282.	nt	nt	nt	nt		
43	DNTN, MỸ ÁNH Tàu bán dầu: QĐ 0889 H	283.	Điện tử	Việt nam	2003	Lắp ráp	09/07/03	P.Đ.Ngọc
		284.	nt	nt	nt	nt		
		285.	nt	nt	nt	nt		

44	DNTN, SÔNG HÀN Tàu bán dầu:QĐ 0153 H	286.	nt	nt	2001	nt	26/07/03	T.Q.Hoá
		287.	nt	nt	nt	nt		
45	DNTN, SÔNG HÀN Tàu bán dầu:1139 SA	288.	Số cơ	USA	1983	Chính hãng		
		289.	nt	nt	nt	nt		
46	Cty TNHH-THÁI QUANG CH:224 Trưng Nữ Vương	290.	nt	nt	nt	nt	16/07/03	P.Đ.Ngọc
		291.	nt	nt	nt	nt		
47	Cty TNHH-THÁI QUANG Tàu bán dầu:QĐ 0117 H	292.	nt	nt	nt	nt		
		293.	nt	nt	nt	nt		
48	CHXD 91 Trần Cao Vân	294.	điện tử	KOREA	97	nt	02/08/03	P.Đ.Ngọc
		295.	nt	nt	97	nt		
		296.	nt	nt	97	nt		
49	DNTN THÁI LỘC 97 Đường Trường Chinh	297.	điện tử	JAPAN	2000	nt	04/07/03	P.Đ.Ngọc
		298.	nt	nt	2000	nt		
		299.	nt	nt	2000	nt		
		300.	nt	nt	2000	nt		
		301.	nt	nt	99	nt		
		302.	nt	nt	2000	nt		
50	Đại lí XD: HOÀ MĨ 198,Tôn Đức Thắng	304.	nt	KOREA	96	chính hãng	10/07/03	T.Q.Hoá
		305.	nt	nt	nt	nt		
51	CHXD:trường quân chính QK5-Hoà cầm Hoà vang	306.	số cơ	CZECH	2000	chính hãng	02/08/03	P.Đ.Ngọc
		307.	nt	nt	nt	nt		
		308.	nt	USA	1969	nt		
52	Cty XD quân đội CHXD-281 Trường Chinh	309.	điện tử	KOREA	2001	Chính hãng	04/07/03	P.Đ.Ngọc
		310.	nt	nt	nt	nt		
		311.	nt	nt	nt	nt		
		312.	nt	nt	nt	nt		
		313.	nt	nt	2001	nt		
		314.	nt	nt	nt	nt		

53	Cục hậu cần QK5 Trạm XD số 01 259 Trường Chinh	315.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp	04/07/03	P.Đ.Ngọc
		316.	nt	nt	nt	nt		
		317.	nt	nt	nt	nt		
		318.	nt	nt	nt	nt		
		319.	nt	nt	nt	nt		
		320.	nt	nt	nt	nt		
54	DNTN-THANH XUÂN 348 Ngô Quyền	321.	nt	nt	nt	nt	02/08/03	P.Đ.Ngọc
		322.	nt	nt	nt	nt		
		323.	nt	nt	nt	nt		
		324.	nt	KOREA	nt	Chính hãng		
55	DNTN-Lê Thị Loan Hoà phong, Hoà vang	325.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp	05/07/03	P.Đ.Ngọc
		326.	nt	nt	2003	nt		
		327.	nt	USA	1996	Chính hãng		
56	Đại lí XD - QUỐC VIỆT 273 Tôn Đức Thắng	328.	nt	JAPAN	1996	Chính hãng	17/07/03	T.Q.Hoá
		329.	nt	nt	nt	nt		
		330.	nt	nt	2000	nt		
		331.	nt	nt	nt	nt		
		332.	nt	nt	2001	nt		
57	Cty-SÔNG THU CHXD,02 Ng. Văn Trỗi	333.	nt	KOREA	1996	Chính hãng	08/07/03	P.Đ.Ngọc
		334.	nt	nt	nt	nt		
		335.	nt	nt	nt	nt		
		336.	nt	JAPAN	1998	nt		
58	DN thương mại & DVTH HOÀ HIỆP CHXD,HOÀ HIỆP 02 Xã Hoà châu, Hoà vang	337.	điện tử	Việt nam	2001	lắp ráp	02/07/03	T.Q.Hoá
		338.	nt	nt	nt	nt		
		339.	nt	nt	nt	nt		
		340.	nt	nt	nt	nt		
		341.	nt	nt	nt	nt		
		342.	nt	nt	nt	nt		
59	CHXD,HOÀ HIỆP 01 Xã hoà hiệp, Hoà vang	343.	nt	nt	2001	nt	04/07/03	P.Đ.Ngọc
		344.	nt	nt	nt	nt		

60	Cty XNK, TP. Đà Nẵng CHXD-249 Ngô Quyền	345.	nt	JAPAN	1999	chính hãng	20/07/03	P.Đ.Ngọc
		346.	nt	nt	2001	nt		
		347.	nt	nt	1999	nt		
		348.	nt	nt	nt	nt		
61	DNTN, THANH THUY CHXD, 56 Núi thành	349.	nt	Việt nam	2001	Lắp ráp	21/07/03	P.Đ.Ngọc
		350.	Số cơ	JAPAN	1970	Chính hãng		
		351.	nt	nt	nt	nt		
		352.	nt	USA	nt	nt		
62	CHXD, HOÀ KHÁNH 02 Chơn tâm, Hoà khánh	353.	điện tử	Việt nam	2001	lắp ráp	16/07/03	T.Q.Hoá
		354.	nt	nt	nt	nt		
		355.	nt	nt	nt	nt		
63	Xí nghiệp tư nhân VĨNH PHÚ CHXD 740 Ngô Quyền	356.	nt	Việt nam	2003	lắp ráp	02/08/03	P.Đ.Ngọc
		357.	nt	nt	nt	nt		
		358.	nt	nt	nt	nt		
		359.	nt	nt	nt	nt		
		360.	nt	nt	nt	nt		
		361.	nt	nt	nt	nt		
64	Tàu bán dầu: QĐ 0892 H	362.	Số cơ	USA	1983	Chính hãng	28/07/03	P.Đ.Ngọc
65	Tàu bán dầu: QĐ 0658 H	363.	nt	nt	nt	nt	28/07/03	nt
66	Tàu bán dầu: 1133 SA	364.	nt	nt	nt	nt	15/07/03	nt
67	DNTN, Nguyễn Thị Cự Tàu bán dầu: ĐNA 1845	365.	số cơ	JAPAN	1983	Chính hãng	27/07/03	T.Q.Hoá
		366.	nt	nt	nt	nt		
68	Tàu bán dầu: 1080 H	367.	nt	nt	nt	nt	28/07/03	P.Đ.Ngọc
69	Xí nghiệp DVCảng Đà Nẵng CHXD, 02 Bạch đằng	368.	Điện tử	KOREA	2001	nt	09/07/03	nt
		369.	nt	nt	nt	nt		
		370.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp		
70	Đại lí XD: BÀ TÂM 94 Tôn Đức Thắng	371.	Điện tử	Việt nam	2001	nt	10/07/03	T.Q.Hoá
		372.	nt	nt	nt	nt		

71	DNTN:Ngô Thị Hương Tàu bán dầu:QĐ 1099 H	373.	Số cơ	USA	1983	Chính hãng	22/07/03	T.Q.Hoá
		374.	nt	nt	nt	nt		
72	Cty vật tư đường sắt CHXD,Kim liên	375.	Điện tử	KOREA	1996	nt	12/07/03	T.Q.Hoá
		376.	nt	nt	nt	nt		
		377.	nt	JAPAN	1999	nt		
		378.	nt	Việt nam	2002	Lắp ráp		
		379.	nt	nt	nt	nt		
73	DNTN,TỰ ANH CHXD,282 Trưng Nữ Vương	380.	nt	USA	1995	Chính hãng	07/07/03	T.Q.Hoá
		381.	nt	nt	nt	nt		
		382.	Số cơ	nt	1983	nt		
74	Cty TNHH-NÚI THÀNH CHXD 469 Núi thành	383.	Điện tử	Việt nam	2001	Lắp ráp	10/07/03	P.Đ.Ngọc
		384.	nt	nt	nt	nt		
75	Cty cổ phần thủy sản CHXD,Nại hưng	385.	nt	nt	2002	nt	26/07/03	nt
		386.	nt	nt	nt	nt		
		387.	Số cơ	USA	1987	Chính hãng		
		388.	nt	nt	nt	nt		
76	Cty TM&xây dựng ĐN CHXD Hoà hiệp	389.	nt	ITALIA	1993	nt	14/07/03	T.Q.Hoá
		390.	Điện tử	Việt nam	2003	Lắp ráp		
77	DNTN.Nguyễn Thị Chi Tàu bán dầu:ĐNA 6382 TS	391.	Điện tử	Việt nam	2002	lắp ráp	29/07/03	P.Đ.Ngọc
		392.	số cơ	nt	2003	nt		
78	ĐL dầu Diezen An hải bắc Tàu bán dầu:QĐ 0152 H	393.	nt	nt	2001	nt	18/07/03	nt
		394.	nt	nt	nt	nt		
79	Đại lí XD TRUNG NGHĨA CH,104 Tôn Đức Thắng	395.	nt	nt	2001	nt	10/07/03	T.Q.Hoá
		396.	nt	nt	nt	nt		
80	DNTN-NGŨ HÀNH SƠN CH-610 Lê Văn Hiến	397.	Điện tử	Việt nam	nt	nt	20/07/03	P.Đ.Ngọc
		398.	nt	nt	2002	nt		
		399.	nt	nt	nt	nt		
		400.	nt	nt	nt	nt		

81	Cty Xây lắp điện 3 Trạm bảo dưỡng ô tô, xe máy, Hoà hiệp, Liên chiểu	401.	nt	KOREA	2000	Chính hãng	12/07/03	T.Q.Hoá
		402.	nt	nt	nt	nt		
		403.	nt	nt	nt	nt		
		404.	nt	nt	nt	nt		
		405.	nt	nt	nt	nt		
		406.	nt	nt	nt	nt		
82	Cục chính trị QK5 CH:273 Nguyễn Tri Phương	407.	nt	USA	1995	Chính hãng	19/07/03	P.Đ.Ngọc
		408.	nt	nt	nt	nt		
		409.	nt	nt	nt	nt		
		410.	nt	Việt nam	2001	Lắp ráp		
		411.	nt	nt	nt	nt		
83	Tàu bán dầu:1132 SA	412.	số cơ	USA	1983	Chính hãng	23/07/03	P.Đ.Ngọc
84	CHXD, Hoà nhơn, H.vang	413.	điện tử	Việt nam	2002	Lắp ráp	17/07/03	T.Q.Hoá
		414.	nt	nt	nt	nt		
85	Cty TNHH-VIỆT THẢO CH:380 Ngũ hành sơn	415.	điện tử	Việt nam	2003	Lắp ráp	02/08/03	T.Q.Hoá
		416.	nt	nt	nt	nt		
		417.	nt	nt	nt	nt		
		418.	nt	nt	nt	nt		
		419.	nt	nt	nt	nt		
		420.	nt	nt	nt	nt		

-Ngày 19/9/03 mở mới một điểm (sau giải toả)

86	Cty dịch vụ vận tải II Trạm XD 20 Yết Kiêu	421.	nt	JAPAN	1999	Chính hãng	15/10/03	T.Q.Hoá
		422.	nt	nt	nt	nt		
		423.	nt	nt	nt	nt		
		424.	nt	nt	nt	nt		
		425.	nt	Việt nam	2003	Lắp ráp		

## Phụ lục 31

### 1. Tình hình kinh doanh tại Cty Xăng dầu KV5:

(Ước thực hiện năm 2003, đơn vị tính: 1000 lít)

STT	Tên hàng	Tổng	Bán buôn	Bán lẻ
1	Xăng A 92	303.041	226.358	76.683
2	Xăng A 90	20.789	14.835	5.954
3	Dầu hoả	10.941	6.099	4.842
4	Diezel	177.809	140784	37.024
5	Mazut	32.778	32.778	
	<b>CỘNG</b>	<b>545.358</b>	<b>420.854</b>	<b>124.503</b>

### 2. Tình hình kinh doanh XD tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Hoà Khánh:

(12 tháng năm 2002, đơn vị tính: lít)

STT	Tên hàng	Tổng	Bán buôn	Bán lẻ
1	A 92	4.719.681	3.067.793	1.651.888
2	A 90	6.431.671	5.981.456	450.215
3	A 83			
4	Dầu hoả	3.182.894	2.514.847	668.047
5	Diezel	43.731.874	24.052.531	19.679.343
	<b>CỘNG</b>	<b>58.066.120</b>	<b>35.616.627</b>	<b>22.449.493</b>

(10 tháng năm 2003, đơn vị tính: lít)

STT	Tên hàng	Tổng	Bán buôn	Bán lẻ
1	A 92	5.853.473	4.047.170	1.806.302
2	A 90	3.333.058	3.214.942	118.116
3	A 83	819.730	819.730	
4	Dầu hoả	1.770.108	1.484.510	285.598
5	Diezel	36.625.942	21.030.950	15.585992
	<b>CỘNG</b>	<b>48.402.311</b>	<b>30.961.302</b>	<b>17.776.008</b>



**Phụ lục 32**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐIỀU TRA ĐO LƯỜNG  
CỘT BƠM XĂNG DẦU**

**1. Phương tiện đo: Bình đong dung tích 1000ml**

TT	Tên cửa hàng	Nhiên liệu	Số đo đồng hồ	Số đo thực tế	Chênh lệch	Sai số %
01	CH XD Số 2 Phan Thành Tài – PETAJICO	Xăng A92	2003	1995	8	0,4
02	Trạm XD Cục Chính trị - 275 Nguyễn Tri Phương	-	2000	1995	5	0,25
03	CH XD Số 7 - Cty XD KV5	-	1006	1000	6	0,6
04	CH XD TOTAL - 92 Điện Biên Phủ	-	1000	1000	0	0
05	CH XD Số 3 - Cty XD KV5	-	1000	1000	0	0
06	CH XD Bà Tấm	DO	1050	1050	0	0
07	CH XD Hoà Mỹ	DO	1000	1005	- 5	-0,5
08	CH XD Số 9 - Cty TMDVTH Hoà Khánh	A92	2000	1998	2	0,1
09	CHXD Vật tư đường sắt	-	2000	1995	5	0,25
10	CH XD Số 3 Cty TMDVTH Hoà Khánh	-	1000	991	9	0,90
11	CHXD Số 2 - Cty XD KV5	-	1000	1000	0	0
12	Trạm Bảo dưỡng ô tô xe máy - Cty XL điện 3	-	1000	1002	-2	-0,20
13	CHXD KCN Hoà Khánh - Cty TMDVTH Hoà Khánh	-	1010	1010	0	0
14	CHXD số 2 Hoà Khánh (DNTN)	-	1000	986	14	1,40
15	CHXD Hoà Khánh 2 - Cty TMDVTH Hoà Khánh	-	1000	998	2	0,20
16	CHXD Quốc Việt	-	1000	988	12	1,20
17	CHXD Hoà Phát – PTSC	-	1007	1004	3	0,30
18	CHXD TOTAL 39 Điện Biên Phủ	-	1000	1002	- 2	- 0,20
19	CHXD Số 1 Nguyễn Tri Phương - Cty TMDVTH Hoà Khánh	-	1000	1000	0	0
20	CHXD Số 11- Cty XD KV5	-	1000	997	3	0,30
21	CHXD VINAPCO	-	1000	1004	-4	-0,40
22	CHXD Số 7 - Cty TMDVTH Hoà Khánh	-	1000	1002	-2	-0,20

23	CHXD Cty TNHH An Hưng (Cầm Lê)	-	1000	1000	0	0
24	CHXD PETAJICO Hoà Châu	-	1785	1765	20	1,12
25	CHXD Số 4 Hoà Phước - PTSC	-	1000	998	2	0,2
26	CHXD Số 12 - Cty XD KV5	-	1003	1000	3	0,3
27	CHXD Số 1 Hoà Phước - Cty TNHH An Hưng	-	1000	1000	0	0
28	CHXD Số 5 Hoà Phước - Cty TMDVTH Hoà Khánh	-	1000	996	4	0,4
29	CHXD PTSC Hoà Châu	-	1000	985	15	1,50
30	CHXD Hoà Hiệp 2	-	1000	1000	0	0
31	CHXD PTSC - CMT8	-	2000	1994	6	0,3
32	CHXD	-	1000	1005	- 5	- 0,5

## 2. Phạng tiện đo bằng chuẩn dung tích 20 lít. Đơn vị tính: ml

TT	Tên cửa hàng	Loại nhiên liệu	Số đo đồng hồ	Số đo thực tế	Chênh lệch	Sai số (%)
1	Cty xăng dầu quân đội-CHXD 281 Trường Chinh					
	Cột 1	A92	20000	19950	50	0,25
	Cột 2	-	20000	19950	50	0,25
	Cột 3	-	20000	19960	40	0,20
	Cột 4	-	20000	20040	-40	-0,20
	Cột 5	Diezel	20000	19920	80	0,40
	Cột 6	-	20000	19940	60	0,30
2	DNTN- Lê Thị Loan					
	Cột 1	A92	20000	19700	300	1,50
	Cột 2	Diezel	20000	20200	-200	-1,00
3	CHXD Thuận Phước					
	Cột 1	A92	20000	19900	100	0,50
	Cột 2	Diezel	20000	20000	0	0
	Cột 3	Dầu hoả	20000	20000	0	0
4	Cty TNHH Thái Quang-CHXD 184 Trưng nữ Vương					
	Cột 1	A92	20000	19980	20	0,10
	Cột 2	Diezel	20000	19960	40	0,20
5	DNTN Ánh sáng					
	Cột 1	A92	20000	20000	0	0
	Cột 2	Diezel	20000	19920	80	0,40
6	CHXD số7, Cty TNHH và TM DV TH Hoà khánh					

	Cột 1	A 92	20000	19980	20	0,1
	Cột 2	A 92	20000	19880	120	0,6
	Cột 3	Diezel	20000	19940	60	0,3
	Cột 4	Diezel	20000	19950	50	0,25
	Cột 5	Diezel	20000	20020	-20	-0,1
	Cột 6	Diezel	20000	20000	0	0
	Cột 7	Dầu hoá	20000	19980	20	0,1
7	Trạm XD số 1 QK 5					
	Cột 1	A92	20000	20040	-40	-0,2
	Cột 2	A90	20000	19960	40	0,2
	Cột 3	Diezel	20000	19940	60	0,3
	Cột 4	Diezel	20000	20080	-80	-0,4
	Cột 5	Dầu hoá	20000	20000	0	0
8	CHXD Hoà nhơn DNTN					
	Cột 1	A92	20000	20020	-20	-0,1
	Cột 2	Diezel	20000	20000	0	0
9	Trạm XD Trường Quân chính Quân khu 5					
	Cột 1	A90	20000	19940	60	0,3
	Cột 2	A92	20000	19980	20	0,1
	Cột 3	A 92	20000	19800	200	1,0
10	Công ty Xăng dầu KV5					
	Cột 1	A 92	20000	20000	0	0
	Cột 2	Diezel	20000	19975	30	0,15
	Cột 3	A 90	20000	19980	20	0,10
	Cột 4	A 92	20000	20000	0	0
	Cột 5	A 92	20000	19960	40	0,20
	Cột 6	A 92	20000	19950	50	0,25
	Cột 7	A 92	20000	19960	60	0,30
	Cột 8	A 90	20000	19980	20	0,20
	Cột 9	A 92	20000	20000	0	0
	Cột 10	Dầu hoá	20000	20000	0	0
	Cột 11	A 92	20000	19960	40	0,20
	Cột 12	A 92	20000	19940	60	0,30
	Cột 13	A 92	20000	19960	40	0,20
	Cột 14	A 92	20000	20040	-40	-0,20
	Cột 15	A 92	20000	19960	40	0,20
	Cột 16	A 92	20000	19960	40	0,20
	Cột 17	A 92	20000	20040	-40	-0,20
	Cột 18	Diezel	20000	20020	-20	0,10
	Cột 19	A 92	20000	19940	60	0,30
	Cột 20	Dầu hoá	20000	19960	40	0,20
	Cột 21	A 90	20000	19960	40	0,20
	Cột 22	A 92	20000	19960	40	0,20

	Cột 23	A 92	20000	19960	40	0,20
	Cột 24	Diezel	20000	19960	40	0,20
	Cột 25	A 92	20000	19970	30	0,15
	Cột 26	A 90	20000	19960	40	0,20
	Cột 27	Dầu hoả	20000	19960	40	0,20
11	Cty liên doanh TT Dịch vụ TOTAL					
	Cột 1	A 92	20000	20020	-20	-0,10
	Cột 2	A92	20000	19970	30	0,15
	Cột 3	A92	20000	19960	40	0,20
	Cột 4	A92	20000	19960	40	0,20
	Cột 5	A92	20000	20040	-40	-0,20
	Cột 6	A92	20000	20000	0	0
	Cột 7	A92	20000	20020	-20	-0,10
	Cột 8	A92	20000	19960	40	0,20

**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA  
SỰ QUAN TÂM CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG  
VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO  
VỀ ĐO LƯỜNG**

## Phụ lục 33

### TỔNG HỢP ĐIỀU TRA SỰ QUAN TÂM CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VỀ ĐO LƯỜNG

#### A. Đối tượng điều tra:

Tổng số phiếu điều tra:

155 phiếu

##### 1.1. Giới tính:

- Nam:

28,57%

- Nữ:

71,43%

##### 1.2. Độ tuổi:

- Dưới 30:

39,35 %

- Từ 30 - 40:

16,77 -

- Từ 41 - 50:

33,55 -

- Trên 50:

10,33 -

##### 1.3. Nghề nghiệp:

- Công chức nhà nước:

39,35 %

- Giáo viên:

7,10 -

- Công nhân:

8,39 -

- Người buôn bán:

14,84

- Học sinh, sinh viên:

13,55

- Ngành nghề khác:

16,77

#### B. Kết quả điều tra:

##### I. Hiểu biết của người tiêu dùng về quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đo lường (% kiến trả lời).

1. Có biết Nhà nước qui định:

98,71%

2. Không quan tâm:

1,29%.

Trong đó, ý kiến cho rằng mục đích của Nhà nước qui định về đo lường trong mua bán trao đổi để:

+ Đảm bảo công bằng:

54,19 %

+ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng:

70,32%

+ Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước:

42,58%

##### II. Nhận thức của người tiêu dùng về trách nhiệm trong việc chống gian lận đo lường (% ý kiến trả lời):

1. Trách nhiệm thuộc Ban quản lý chợ:

38,06%

2. Trách nhiệm thuộc về cơ quan Quản lý Thị trường:

32,26%

3. Trách nhiệm thuộc về Chi cục TĐC:

53,55

4. Trách nhiệm thuộc về Hội BV người tiêu dùng:	30,32
5. Trách nhiệm thuộc về người bán hàng:	54,19
6. Trách nhiệm thuộc về NTD:	20,65

### III. Ý thức tự bảo vệ của người tiêu dùng trong mua bán (% người trả lời):

1. Tỷ lệ người tiêu dùng cho là nên kiểm tra khối lượng hàng hoá:	95,54%.
2. Tỷ lệ người tiêu dùng khi mua hàng có quan tâm đến khối lượng:	15,68 %
3. Những mặt hàng thông dụng mà người tiêu dùng cho rằng thường thiếu về khối lượng:	
+ Trái cây:	72,90%
+ Gia vị:	16,77%
+ Thịt cá tươi:	60%
+ Hải, thuỷ sản khô:	34,84%
+ Xăng dầu:	52,26%
+ Hàng hoá khác:	32,90%
4. Cách người tiêu dùng thường chọn để kiểm tra khối lượng:	
+ Kiểm tra trong khi người bán tiến hành cân đo:	70,32 %,
+ Kiểm tra sau khi mua hàng về nhà bằng một cân khác:	17,42%
+ Kiểm tra bằng cân đối chứng:	35,48%
5. Phương án xử lý của người tiêu dùng khi phát hiện hàng hoá thiếu khối lượng:	
+ Báo với cơ quan chức năng để xử lý:	14,19%
+ Yêu cầu người bán bổ sung:	69,68%
+ Chấp nhận và không quay lại mua hàng tại quầy đó:	27,74%
+ Không quan tâm:	0,6%
6. Ý kiến về cân đối chứng:	
+ Tỷ lệ ý kiến trả lời cân đối chứng là cần thiết:	90,32%
+ Tỷ lệ người tiêu dùng biết ở một số chợ lớn có cân đối chứng:	80,65%
+ Lý do không sử dụng cân đối chứng:	
- Chưa có thói quen:	53,55%
- Tin tưởng người bán:	20,65%
- Nơi đặt cân chưa thuận lợi:	25,80%

**IV. Nhu cầu tìm hiểu về những quy định luật pháp trong lĩnh vực đo lường (% người trả lời):**

1. Nhu cầu:	
1.1. Có nhu cầu:	91,72%
1.2. Không có nhu cầu:	8,28%
2. Phương thức tìm hiểu quy định của Nhà nước về đo lường có hiệu quả nhất:	
2.1. Báo, đài, TV:	63,73%
2.2. Lớp tập huấn:	11,86%
2.3. Qua bạn bè, người thân:	12,55%
2.4. Tự tìm hiểu:	11,86%

---



## Phục lục 34

### BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐIỀU TRA SỰ QUAN TÂM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐO VỀ ĐO LƯỜNG

A. Đối tượng điều tra	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Tổng số phiếu (phiếu)	70	37
2. Giới tính		
- Nam (%)	17,14	64,86
- Nữ (%)	82,86	35,14
3. Độ tuổi (%)		
- Dưới 30	14,29	21,62
- Từ 30 - 40	44,28	18,92
- Từ 41 -50	38,57	48,65
- Trên 50	2,86	10,81
4. Mặt hàng kinh doanh (% người kinh doanh)		
- Trái cây	12,86	
- Gia vị	11,43	
- Ngũ cốc	21,43	
- Thịt, cá	37,14	
- Rau	2,86	
- Sắt thép	7,14	
- Hàng hoá khác	7,14	

#### B. Kết quả điều tra:

I. Sự quan tâm của người sử dụng phương tiện đo về quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đo lường (% ý kiến trả lời):

1. Ý kiến trả lời về việc có biết Nhà nước qui định về đo lường trong mua bán, trao đổi hàng hoá:

Nội dung	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Có biết Nhà nước qui định	80	100
2. Không quan tâm	20	0

\* Ý kiến cho rằng Nhà nước qui định về đo lường trong mua bán trao đổi để:

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Đảm bảo công bằng (%)	81,43	94,59
2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng (%)	71,43	94,59
3. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước (%)	57,14	94,59
4. Không có ý kiến (%)		5,4

2. Ý kiến trả lời về việc có biết Nhà nước qui định sai số cho phép về định lượng đối với hàng hoá:

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Có biết	50	76,32
2. Không biết	38,57	23,68
3. Không trả lời	11,43	

II. Hiểu biết trong việc sử dụng phương tiện đo:

1. Về cấp chính xác của PTĐ (có biết cấp CX của PTĐ đang sử dụng hay không, % ý kiến trả lời):

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Có biết	31,43	86,84
2. Không biết	68,57	13,16

2. Cách sử dụng PTĐ (có được hướng dẫn khi sử dụng hay không, % ý kiến trả lời):

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Có được hướng dẫn	70	100
2. Không được hướng dẫn	30	

3. Ý kiến trả lời về việc Nhà nước qui định khi sử dụng Phương tiện đo phải đáp ứng các yếu tố gì? (% ý kiến trả lời):

Nội dung	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Phương tiện đo không được hư hỏng	65,71	
2. PTĐ phải được kiểm định, có niêm chì, tem kiểm định	77,14	
3. Trong thời hạn kiểm định có hiệu lực	48,57	86,49
4. PTĐ có niêm chì		89,19
5. PTĐ có tem kiểm định		86,49

**2. Trách nhiệm về việc hàng hoá bị thiếu hụt định lượng (% ý kiến trả lời):**

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Người mua không kiểm tra	20	2,7
2. Cơ quan quản lý không kiểm tra	22,85	0
3. Do người bán	23	8,1
4. Do PTĐ không đảm bảo	65,75	56,75

**IV. Nhu cầu tìm hiểu về những quy định luật pháp trong lĩnh vực đo lường (% người trả lời):****1. Nhu cầu về tìm hiểu các qui định của Nhà nước trong lĩnh vực đo lường:**

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Có nhu cầu tìm hiểu	90	100
2. Không có nhu cầu	10	

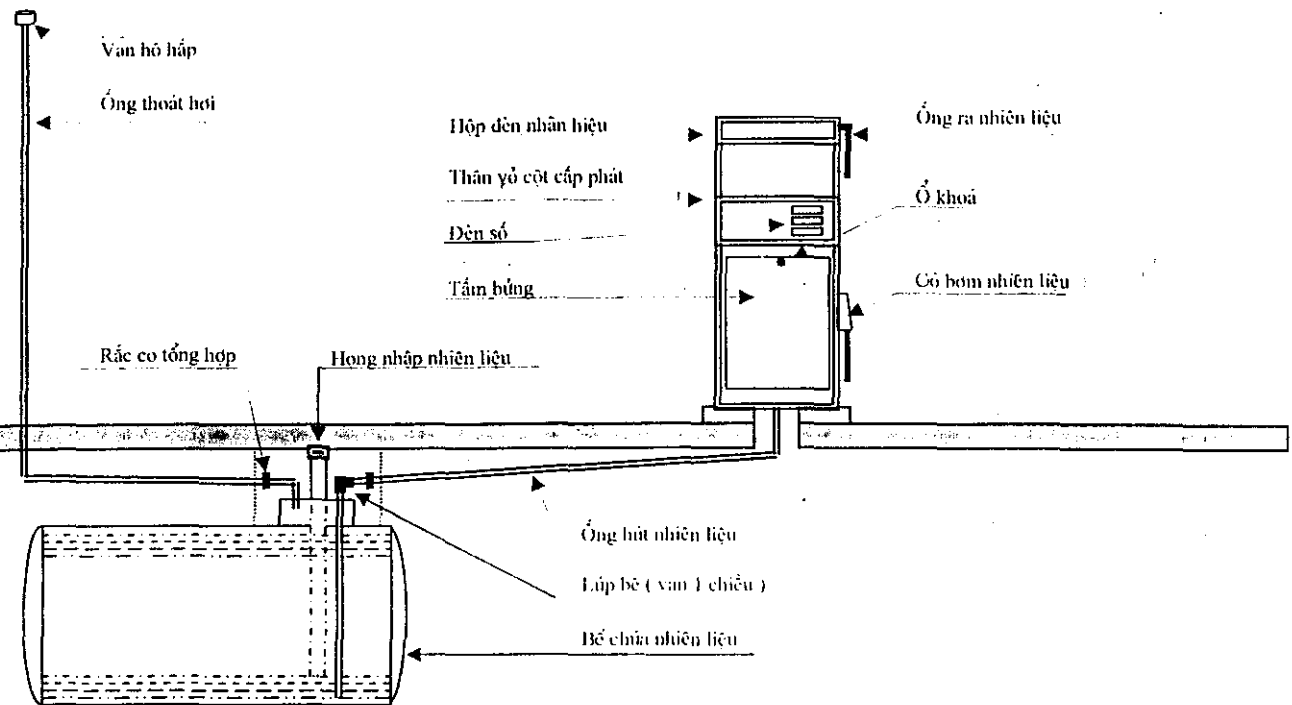
**2. Phương thức tìm hiểu quy định của Nhà nước về đo lường có hiệu quả nhất:**

Nội dung trả lời	Người sử dụng cân	Người sử dụng cột đo nhiên liệu
1. Đài, ti vi	84,28	16,2
2. Báo chí	45,7	10,8
2. Tập huấn	28,57	89,18
3. qua bạn bè, người thân	12,85	2,7
4. Tự tìm hiểu	8,57	10,8

-----

# Phụ lục 35

## PHẦN I : MÔ TẢ HỆ THỐNG BỂ CHỨA NHIÊN LIỆU & ỚNG DẪN TỪ BỂ ĐẾN CỘT BƠM CẤP PHÁT



### **PHẦN III : CÁC CHI TIẾT CỦA 1 CỘT BƠM NHIÊN LIỆU**

#### **I : GUỒNG BƠM**

- 1 / Thân vỏ ( lồng ) bơm
- 2 / Bộ Rotor ( trục và bộ bánh răng - / + có cấu tạo hút chân không )
- 3 / Phao tách khí có 2 cái , (( 1 để tách khí và trả nhiên liệu về ( còn gọi là dầu thừa ) , 1 để tách khí lại lần nữa trước khi đưa nhiên liệu đến Buồng dong )
- 4 / Supas ( còn gọi là van an toàn " hồi lưu " )
- 5 / Van ra ( Còn gọi là **lúp bê** để giữ nhiên liệu không cho buồng dong trả nhiên liệu về )
- 6 / Lỗ thoát khí
- 7 / Lúp bê ( van 1 chiều )
- 8 / Bộ lọc " có 2 cái " 1 để lọc khi nhiên liệu
- 9 / Bu li
- 10 / Phốt chặn

#### **II : BUỒNG ĐONG ( bầu lường )**

- 1 / Thân vỏ ( lồng )
- 2 / Van trước + nắp đặt van trước
- 3 / Piston + xilanh , da ( còn gọi là xecmen )
- 4 / Trục truyền
- 5 / Bộ phận điều chỉnh - / + bằng tay
- 6 / Bộ nắp trên , dưới và 4 nắp dây của piston
- 7 / Phốt chặn

#### **III : BỘ ĐẾM SỐ ( Điện tử )**

- 1 / Bo nguồn ( Nhận nguồn điện AC vào bộ biến điện và cung cấp điện DC cho các bộ phận cần thiết của bộ số )
- 2 / Bo CPU là menbo chủ , nhận và xử lý các dữ liệu từ bộ phát xung truyền về .
- 3 / Bo đèn hình ( đèn số )
- 4 / Bộ phát xung ( được gắn liền với Buồng dong , để nhận và phát về bo trung tâm CPU theo vòng quay của buồng dong .
- 5 / Bàn phím , ( gồm có các số từ 0 đến 9 và các phím chức năng khác do nhà sản xuất đã cài đặt sẵn chương trình để người bơm có thể thao tác dễ dàng , đồng thời điều chỉnh giá theo thị trường đã ấn định )
- 6 / Bộ van từ ( để ngắt nhiên liệu khi người bơm có cài sẵn số tiền hoặc số lít cần bơm trên bàn phím , đồng thời buồng dong sẽ không bị trục khi máy đã đứng ).

#### **IV : MÔTƠ ( cần có vòng quay và điện áp tương ứng )**

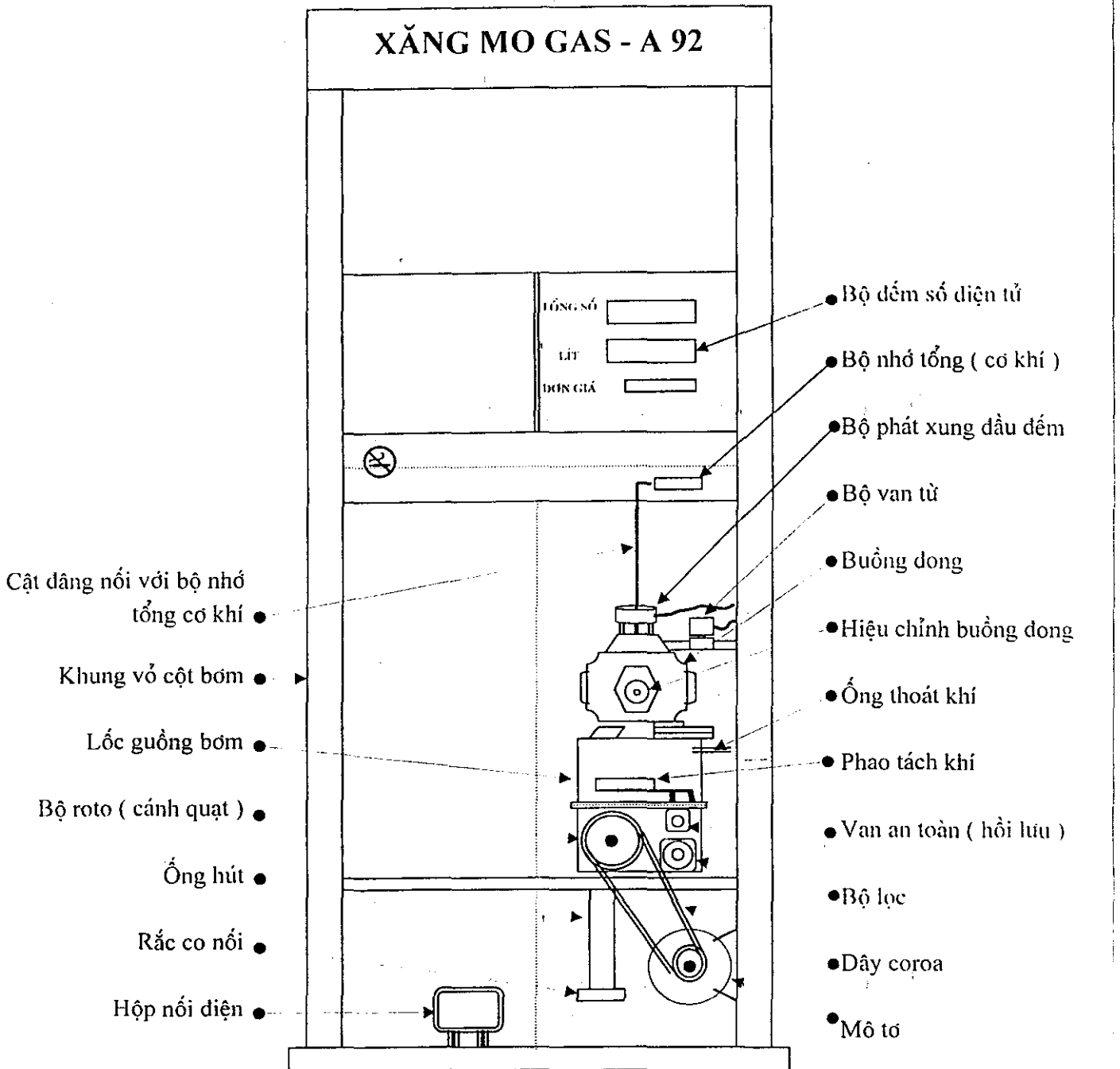
#### **V : VỎ KHUNG CỘT BƠM**

#### **VI : DÂY ỐNG VÀ CÒ BƠM**

#### **VII : CHAI BẢO DẦU + DÂY COROA**

PHẦN II :

MÔ TẢ CHI TIẾT CỘT CẤP PHÁT NHIÊN LIỆU



**SỐ LIỆU ĐIỀU TRA  
VỀ KHỐI LƯỢNG HÀNG ĐÓNG GÓI SẴN  
TẠI MỘT SỐ CHỢ VÀ CỬA HÀNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA HÀNG ĐÓNG GÓI SẴN

HÀNG HOÁ	CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ KINH DOANH	LOẠI	NƠI SX	ĐỊNH MỨC g hoặc ml	LƯỢNG THIẾU CHO PHÉP g hoặc ml	LƯỢNG TỐI THIỂU CHO PHÉP g hoặc ml	LƯỢNG CHỨA THỰC g hoặc ml	KẾT LUẬN	NGÀY ĐIỀU TRA
1 Mi khô trứng gà	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	HCM	454	15	439	477,1	ĐẠT	09/03/2003
2 Mi khô trứng gà	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	HCM	454	15	439	478,87	ĐẠT	09/03/2003
3 Muối hầm iốt	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Đà Nẵng	500	15	485	506,38	ĐẠT	09/03/2003
4 Muối hầm iốt	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Đà Nẵng	500	15	485	484,58	KHÔNG	09/03/2003
5 Đường trắng kết tinh	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	481,64	KHÔNG	09/03/2003
3 Đường trắng kết tinh	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	480,89	KHÔNG	09/03/2003
7 Bột điều	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	502,55	ĐẠT	09/03/2003
3 Bột điều	Nguyễn Thị Nhi	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	501,04	ĐẠT	09/03/2003
9 Đường phèn	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	490,98	ĐẠT	09/03/2003
0 Đường phèn	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	498,67	ĐẠT	09/03/2003
1 Bột mì	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		1000	20	980	1042,1	ĐẠT	09/03/2003
2 Bột mì	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		1000	20	980	989,98	ĐẠT	09/03/2003
3 Miến dong Hà Nội	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		200	10	190	174,37	KHÔNG	09/03/2003
4 Miến dong Hà Nội	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		200	10	190	177	KHÔNG	09/03/2003
5 Miến dong Hà Nội	Trương T.Thu Trang	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		200	10	190	167,76	KHÔNG	09/03/2003
6 Miến tàu	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		100	5	95	102,59	ĐẠT	09/03/2003
7 Miến tàu	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		100	5	95	103,91	ĐẠT	
8 Mi ăn liền vị hương	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	HCM	75	5	70	71,92	ĐẠT	
9 Mi ăn liền vị hương	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	HCM	75	5	70	68,52	KHÔNG	
0 Mi ăn liền vị hương	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	HCM	75	5	70	69,53	KHÔNG	
1 Mi gà Hàn Quốc	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		75	5	70	65,63	KHÔNG	
2 Mi gà Hàn Quốc	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		75	5	70	67,46	KHÔNG	
3 Mi gà Hàn Quốc	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		75	5	70	68,31	KHÔNG	
4 Mi ăn liền A-one	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		75	5	70	76,08	ĐẠT	
5 Mi ăn liền A-one	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		75	5	70	80,81	ĐẠT	
3 Mi chay (ăn liền)	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		70	5	65	73,3	ĐẠT	
7 Mi chay (ăn liền)	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		70	5	65	69,81	ĐẠT	
8 Đường kết tinh	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	497,33	ĐẠT	



29	Đường kết tinh	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	484,69	KHÔNG	
30	Đường kết tinh	Phạm Thị Hằng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	474,79	KHÔNG	
31	Đường vàng	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	482,95	KHÔNG	
32	Đường vàng	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm		500	15	485	504,58	ĐẠT	
33	Trà Hoa sen	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Lâm Đồng	80	5	75	73,63	KHÔNG	
34	Trà Hoa sen	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Lâm Đồng	80	5	75	76,18	ĐẠT	
35	Trà Hoa sen	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Lâm Đồng	80	5	75	76,17	ĐẠT	
36	Trà Hoa sen	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Lâm Đồng	80	5	75	72,36	KHÔNG	
37	Trà Mai Hạc	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Quảng Nam	450	15	435	370,48	KHÔNG	
38	Trà Mai Hạc	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Quảng Nam	450	15	435	366,49	KHÔNG	
39	Trà Mai Hạc	Lê thị Đăng	Chợ An Hải Đông	Thực phẩm	Quảng Nam	450	15	435	368,9	KHÔNG	
40	Trà Thanh Hương	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		450	15	435	415,6	KHÔNG	
41	Trà Thanh Hương	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		450	15	435	400,75	KHÔNG	
42	Trà Thanh Hương	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		450	15	435	394,16	KHÔNG	
43	Đường trắng	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		500	15	485	363,84	KHÔNG	
44	Đường trắng	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		500	15	485	482,37	KHÔNG	
45	Đường trắng	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		500	15	485	474,45	KHÔNG	
46	Bánh phồng tôm	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm	HCM	200	10	190	193,75	ĐẠT	
47	Bánh phồng tôm	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		200	10	190	200,96	ĐẠT	
48	Bánh phồng tôm	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		200	10	190	196,43	ĐẠT	
49	Mực khô	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm		200	10	190	211,61	ĐẠT	
50	Bò khô Anh Vũ	Nguyễn Thị Vân	Chợ Mai Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	200	10	190	175,3	KHÔNG	
51	Nước mắm	Phan Thị Khôn	72 Lê Văn Thứ, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	500	15	485	455	KHÔNG	
52	Nước mắm	Phan Thị Khôn	73 Lê Văn Thứ, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	1000	15	985	955	KHÔNG	
53	Nước mắm	Huỳnh Ngọc Quả	Tổ 10 Mân Thái, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	500	15	485	497	ĐẠT	
54	Nước mắm	Huỳnh Ngọc Quả	Tổ 10 Mân Thái, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	1000	15	985	992	ĐẠT	
55	Nước mắm	Cty Phước Thái	63 Trương Định, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	500	15	485	455	KHÔNG	
56	Nước mắm	Cty Phước Thái	63 Trương Định, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	1000	15	985	945	KHÔNG	
57	Nước mắm	Trương Văn Tranh	Tổ 5, Phước Mỹ, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	500	15	485	460	KHÔNG	
58	Nước mắm	Trương Văn Tranh	Tổ 5, Phước Mỹ, Sơn Trà	Thực phẩm	Đà Nẵng	1000	15	985	960	KHÔNG	
59	Bánh đậu xanh			Bánh kẹo	Hải Dương	190	10	180	192,8	ĐẠT	
60	Rồng Vàng			Bánh kẹo	Hải Dương	190	10	180	193,66	ĐẠT	
61	Rồng Vàng			Bánh kẹo	Hải Dương	190	10	180	192,12	ĐẠT	
62	Rồng Vàng			Bánh kẹo	Hải Dương	190	10	180	192,43	ĐẠT	
63	Bánh khô mè Bà liểu			Bánh kẹo	Đà Nẵng	250	15	235	252,01	ĐẠT	
64	Bánh khô mè Bà liểu			Bánh kẹo	Đà Nẵng	250	15	235	249,98	ĐẠT	

65	Bánh khô mè Bà liểu			Bánh kẹo	Đà Nẵng	250	15	235	247,79	ĐẠT
66	Bánh khô mè Bà liểu			Bánh kẹo	Đà Nẵng	250	15	235	248,48	ĐẠT
67	Mè xừng Thiên Hưng			Bánh kẹo	Huế	160	10	150	160,4	ĐẠT
68	Mè xừng Thiên Hưng			Bánh kẹo	Huế	160	10	150	160,18	ĐẠT
69	Bánh AFC			Bánh kẹo		100	10	90	95,34	ĐẠT
70	Kẹo Golia			Bánh kẹo		125	10	115	123,72	ĐẠT
71	Bánh Coconut			Bánh kẹo		227	15	212	201,8	KHÔNG
72	Bánh Ritz			Bánh kẹo		100	5	95	104,55	ĐẠT
73	Bánh kem xốp Hải hà	Trương Thị xuân		Bánh kẹo		230	15	215	250,01	ĐẠT
74	Bánh kem xốp Hải hà	Trương Thị xuân		Bánh kẹo		230	15	215	249,21	ĐẠT
75	Bánh kem xốp Hải hà	Trương Thị xuân		Bánh kẹo		230	15	215	253,18	ĐẠT
76	Bánh qui dâu			Bánh kẹo	Hà Nội	130	10	120	137,27	ĐẠT
77	Bánh qui dâu			Bánh kẹo	Hà Nội	130	10	120	143,4	ĐẠT
78	Kẹo socola			Bánh kẹo		350	15	335	363,78	ĐẠT
79	Kẹo socola			Bánh kẹo		350	15	335	362,81	ĐẠT
80	Bánh qui Hobico			Bánh kẹo	Nam Định	227	15	212	172,69	KHÔNG
81	Bánh qui Hobico			Bánh kẹo	Nam Định	227	15	212	183,03	KHÔNG
82	Bánh qui Hobico			Bánh kẹo	Nam Định	227	15	212	161,09	KHÔNG
83	Bánh qui Tobico			Bánh kẹo	Nam Định	227	15	212	211,58	KHÔNG
84	Bánh qui Tobico			Bánh kẹo	Nam Định	227	15	212	213,22	ĐẠT
85	Bánh xốp xambanh			Bánh kẹo	Đà Nẵng	500	15	485	498,61	ĐẠT
86	Bánh xốp xambanh			Bánh kẹo	Đà Nẵng	500	15	485	495,85	ĐẠT
87	Bánh xốp dừa			Bánh kẹo	Đà Nẵng	400	15	385	406,94	ĐẠT
88	Bánh xốp dừa			Bánh kẹo	Đà Nẵng	400	15	385	403,26	ĐẠT
89	Bánh xốp dừa			Bánh kẹo	Đà Nẵng	400	15	385	378,1	KHÔNG
90	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	321	KHÔNG
91	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	308	KHÔNG
92	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	306	KHÔNG
93	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	300	KHÔNG
94	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	306	KHÔNG
95	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	308	KHÔNG
96	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	317	KHÔNG
97	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	319	KHÔNG
98	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	320	KHÔNG
99	Kẹo dừa sữa Bến Tre	Nguyễn Thị Nguyệt	Chợ Hòa Khánh	Bánh kẹo	Bến Tre	400	15	385	340	KHÔNG
100	Banh ngọt Thanh Hà	Đặng Thị Hoà	Chợ Cồn	Bánh kẹo	Đà Nẵng	200	10	190	144,27	KHÔNG

101	Banh ngọt Thanh Hà	Đặng Thị Hoà	Chợ Cồn	Bánh kẹo	Đà Nẵng	200	10	190	142,13	KHÔNG
102	Banh ngọt Thanh Hà	Đặng Thị Hoà	Chợ Cồn	Bánh kẹo	Đà Nẵng	200	10	190	139,84	KHÔNG
103	Kẹo nhân sirô chanh	Lê thị Kim Tuyền	Chợ Cồn	Bánh kẹo	HCM	125	10	115	139,32	ĐẠT
104	Kẹo nhân sirô chanh	Lê thị Kim Tuyền	Chợ Cồn	Bánh kẹo	HCM	125	10	115	143,87	ĐẠT
105	Alpenlibe- kẹo dâu	Vân Giao	35 Thái Phiên	Bánh kẹo	HCM	126	10	116	142,71	ĐẠT
106	Alpenlibe- kẹo dâu	Vân Giao	35 Thái Phiên	Bánh kẹo	HCM	126	10	116	142,56	ĐẠT
107	Speed- Bánh quy xốp	Vân Giao	35 Thái Phiên	Bánh kẹo	Bình Dương	140	10	130	149,88	ĐẠT
108	Speed- Bánh quy xốp	Vân Giao	35 Thái Phiên	Bánh kẹo	Bình Dương	140	10	130	147,18	ĐẠT
109	Gaz elf		86 Nguyễn Chí Thanh	Gas đốt		12500	150	12350	12270	KHÔNG
110	Gaz elf		86 Nguyễn Chí Thanh	Gas đốt		12500	150	12350	12480	ĐẠT
111	Gaz elf		86 Nguyễn Chí Thanh	Gas đốt		12500	150	12350	12470	ĐẠT
112	Gaz elf		57 Điện Biên Phủ	Gas đốt		12500	150	12350	12200	KHÔNG
113	Gaz elf		58 Điện Biên Phủ	Gas đốt		12500	150	12350	12500	ĐẠT
114	Gaz elf		59 Điện Biên Phủ	Gas đốt		12500	150	12350	12470	ĐẠT
115	Gaz elf		60 Điện Biên Phủ	Gas đốt		12500	150	12350	12480	ĐẠT
116	Gaz elf		61 Điện Biên Phủ	Gas đốt		12500	150	12350	12140	KHÔNG
117	Gaz elf		27 Ngũ Hành Sơn	Gas đốt		12500	150	12350	12090	KHÔNG
118	Gaz elf		28 Ngũ Hành Sơn	Gas đốt		12500	150	12350	12460	ĐẠT
119	Gaz total		478 Hoàng Diệu	Gas đốt		12000	150	11850	12090	ĐẠT
120	Gaz total		479 Hoàng Diệu	Gas đốt		12000	150	11850	12090	ĐẠT
121	Gaz total		480 Hoàng Diệu	Gas đốt		12000	150	11850	12060	ĐẠT
122	Gaz total		481 Hoàng Diệu	Gas đốt		12000	150	11850	12210	ĐẠT
123	Gaz total		482 Hoàng Diệu	Gas đốt		12000	150	11850	11930	ĐẠT
124	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13060	ĐẠT
125	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13210	ĐẠT
126	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13180	ĐẠT
127	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13180	ĐẠT
128	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13020	ĐẠT
129	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13350	ĐẠT
130	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13160	ĐẠT
131	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13090	ĐẠT
132	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13300	ĐẠT
133	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		13000	150	12850	13600	ĐẠT
134	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		12000	150	11850	11990	ĐẠT
135	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		12000	150	11850	11980	ĐẠT
136	Gas petrolimex		Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt		12000	150	11850	11920	ĐẠT

137	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	12010	ĐẠT
138	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	11060	KHÔNG
139	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	11770	KHÔNG
140	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	12230	ĐẠT
141	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	11870	ĐẠT
142	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	11590	KHÔNG
143	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	11810	KHÔNG
144	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	12270	ĐẠT
145	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	12170	ĐẠT
146	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	12040	ĐẠT
147	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	11980	ĐẠT
148	Gas petrolimex	Số 1 Lê Quý Đôn	Gas đốt	12000	150	11850	12230	ĐẠT
149	Gas VT	96 Yết Kiêu	Gas đốt	12000	150	11850	11970	ĐẠT
150	Gas VT	96 Yết Kiêu	Gas đốt	12000	150	11850	11980	ĐẠT
151	Gas VT	96 Yết Kiêu	Gas đốt	12000	150	11850	11950	ĐẠT
152	Gas VT	96 Yết Kiêu	Gas đốt	12000	150	11850	11960	ĐẠT
153	Gas VT	96 Yết Kiêu	Gas đốt	12000	150	11850	11980	ĐẠT
154	Gas Unique	360 Nguyễn Tri Phương	Gas đốt	12000	150	11850	12040	ĐẠT
155	Gas Unique	360 Nguyễn Tri Phương	Gas đốt	12000	150	11850	11960	ĐẠT
156	Gas Unique	360 Nguyễn Tri Phương	Gas đốt	12000	150	11850	11930	ĐẠT
157	Gas Unique	360 Nguyễn Tri Phương	Gas đốt	12000	150	11850	12120	ĐẠT
158	Gas Unique	360 Nguyễn Tri Phương	Gas đốt	12000	150	11850	11850	ĐẠT

**Tổng số mẫu được kiểm tra: 170 mẫu**

Bao gồm: 58 Mẫu thực phẩm

57 Mẫu bánh kẹo

55 mẫu gas đốt

**Tổng số mẫu không đạt: 59 mẫu**

Bao gồm: 32/58 Mẫu thực phẩm

19/57 Mẫu bánh kẹo

8/ 55 mẫu gas đốt

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2000.
  2. Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường.
  3. Nghị định số 65/2001/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về Ban hành hệ thống đo lường hợp pháp của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
  4. Quyết định số 30/2002/QĐ - BKHCNMT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn định lượng theo khối lượng và theo thể tích".
  5. Quyết định số 31/2002/QĐ - BKHCNMT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về đo lường đối với phép đo trong thương mại bán lẻ".
  6. Quyết định số 65/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 19 tháng 8 năm 2002 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Danh mục phương tiện đo phải kiểm định và việc đăng ký kiểm định".
  7. Quyết định số 59/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 13 tháng 11 năm 2001 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định",
  8. Cơ sở Đo lường học - Trung tâm đào tạo, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Hà nội 1998.
  9. ĐLVN 30: 1998- Cân đồng hồ lò xo - Quy trình kiểm định.
  10. ĐLVN 10:2003 (soát xét lần 1)- Cột đo nhiên liệu - Quy trình kiểm định.
-